



ĐỐI

tuan báo đối lập cực tả không cộng sản

22




công
tội
nquối
mỹ
ở



ĐỜI

22

TUẦN BÁO ĐỜI LẬP CỤC TẠ KHÔNG CỘNG SẢN

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

1 CHỦ ĐỀ : CÔNG VÀ TỘI CỦA MỸ

• TỘI LỚN NHẤT CỦA MỸ Ở VIỆT NAM : của nguyên hữudông • ĐÍNH DẮNG DẤM DỖ MÍT MỄO : của tềđề • KẼ TỘI MỸ : đời • VIỆT NAM VÀ LƯƠNG TÂM HOA KỲ : của vương hữubột.

2 CHÍNH TRỊ

• VIỆT LÀ GÁNH NẶNG CỦA MỸ HAY MỸ LÀ GÁNH NẶNG CỦA VIỆT : của lýđạinguyên • LÀM BÁO CÁCH ĐÂY 35 NĂM... của vũbằng.

3 VĂN NGHỆ

• KẼ TÔI SAU : truyện dài của cụngtíchbiên • TÌNH ĐỜI truyện dài của nguyênthuylong • HỒI KÝ CỦA MỘT NGƯỜI BIẾT QUÁ NHIỀU : của vănbinh.

4 CÁC MỤC THUỜNG XUYỀN

NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • TRUYỆN ĐỜI • TIỀN SỬ ĐỜI • SINH TỬ PHỤ • TRANG PHỤ NỮ. • TRANG THƠ • NGƯỜC ĐỜI

ĐỜI • NĂM THỨ NHẤT • SỐ 22 • TUẦN LỄ TỪ 05-03-1970 ĐẾN 12-03-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 30đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

Bởi gởi báo đời miễn gởi cho báo khác và ngược lại. Nhà báo không trả lại bản thảo



KÉ TỘI MỸ...

Khi tuần báo Đời sửa soạn chủ đề Công và Tội của người Mỹ, nhiều bạn đã thúc dục rằng: Kề tội Mỹ nhiều vào! Độc giả sẽ thích lắm!

Thực ra nếu tuần báo Đời chủ trương mị độc giả bằng bất cứ cách nào để bán báo thì đã có nhiều cách để mị. Cứ gì phải chọn cách chữ Mỹ là cách nguy hiểm nhất. Chúng tôi cũng không quên cái gương báo Sống còn đó. Chỉ vì quyết liệt tố cáo Mỹ xâm phạm chủ quyền Việt Nam ở Cam Ranh, cho nên báo Sống đã bị đóng cửa. Cũng may mắn báo Sống đã bị đóng cửa trước khi vụ Mỹ Lai được tiết lộ. Nếu không thì chắc tội «chống Mỹ» của báo Sống còn to hơn nữa kia!

Vì chủ trương không xu mị độc giả nên ngay từ lời nói đầu tiên này, chúng tôi hãy kể công của Mỹ. Nhờ có Mỹ ủng hộ mà miền Nam Việt Nam mới tồn tại được sau năm 1954 làm chỗ quy tụ cho những người Việt Nam không chịu theo Cộng sản, trong đó có 1 triệu đồng bào đã bỏ quê hương để trốn ách Cộng Sản.

Nhờ có Mỹ viện trợ mà người Việt miền Nam mới cầm cự được trong cuộc chiến tranh từ 1960 tới nay để chống lại cuộc xâm lăng của Cộng sản.

Nhờ có Mỹ viện trợ mà nền kinh tế miền Nam VN mới còn đủ để nuôi sống mười mấy triệu dân, hơn 1 triệu quân trong lúc mà tất cả các ngành sản xuất đều bị chiến tranh tàn phá.

Và cũng nhờ viện trợ Mỹ nên dân thành thị mới tha hồ tiêu thụ xe hơi, tủ lạnh, đồ ngoại hóa và xa xỉ, phóng xe gắn máy, ngồi coi Tivi v.v.

Đó là công của Mỹ. Nhưng tiếc thay công của Mỹ có bao nhiêu điều thì phần lớn lại để cho 1 thiểu số người Việt hưởng. Những kẻ được hưởng nhiều nhất lại là bọn gian thương, tham nhùng, bọn bồi Tây bếp Mỹ gia truyền, bọn lãnh đạo bắt tài bất lực. Bọn đó đã hót tay trên lâm cho biết bao nhiêu dollars xanh đỏ Mỹ đổ vào Việt Nam rồi cục lại bị bọn này chuyển êm sang Thụy Sĩ, sang Tây để làm của riêng. Thế là bao công trạng của Mỹ bị người ta quên. Và người dân hèn thì chỉ nhìn thấy tội của người Mỹ mà thôi. Đó không phải lỗi ở họ nhìn sai, mà vì lỗi người Mỹ đã không biết cách.

Sau rồi người dân hèn như chúng ta chỉ còn thấy Mỹ lấn áp chủ quyền VN, Mỹ viện trợ nhỏ giọt, Mỹ dùng thuốc khai quang v.v. Mỹ lại thông đồng với cả CS (lời tố cáo mới nhất của 1 ông phụ tá Tổng thống).

Vậy thì lỗi ở người Mỹ cả.

Nhưng lỗi cũng còn ở chánh quyền Việt Nam nữa. Chính quyền Việt Nam, nhất là sau 1963, đã không đủ can đảm đóng vai chủ động «chơi ngang hàng» với Mỹ. Chánh quyền luôn ngửa tay xin viện trợ

(Xem tiếp trang 44)

Đón coi Đời số tới với Chủ Đề:
NHÀ TU ĐỜI LẤY VỢ VÀ PHONG TRÀO TÂN TẮNG

Vấn đề người Mỹ can thiệp vào VN, bản chất là 1 vấn đề chánh trị, rõ hơn, là vấn đề chánh trị quốc tế. Khi xét vấn đề đó, chúng ta phải dùng cái nhãn quan chánh trị quốc tế.

Nhưng khi chúng tôi đặt vấn đề ra làm một chủ đề cho Tuần báo Đời, thì ngay chính trong tòa soạn chúng tôi biết rằng mình không thể xét vấn đề đó dưới góc cạnh đúng của nó được, Tuần báo Đời quan tâm đến mọi vấn đề chánh trị, xã hội kinh tế, văn hóa... nhưng bản chất của anh em tòa soạn là bản chất văn nghệ. Người văn nghệ là người chủ quan, họ có cái chủ quan của cá nhân, họ có cái chủ quan của dân tộc, cái chủ quan mà khung cảnh thời đại tạo cho họ. Mà khi lấy cái chủ quan cá nhân, chủ quan dân tộc để nhìn vấn đề Công và Tội của người Mỹ ở Việt Nam thì chắc chắn những tình cảm sôi nổi của chúng tôi có dịp bộc phát tạo thành những cái nhìn một chiều. Người văn nghệ không thể thoát khỏi chủ quan, mà cũng không cần, không muốn thoát khỏi chủ quan. Bởi vì chủ quan vừa là bản chất, vừa là giá trị, vừa là phần đóng góp hữu ích nhất của người văn nghệ đối với xã hội. Một người văn nghệ tự tách khỏi cái chủ quan văn nghệ của mình, thì có thể chỉ còn là một tay thợ viết, một tay thợ vẽ, và tệ hại hơn nữa thì thành một bồi bút. Phục vụ cho một ý tưởng khách quan vô hồn, phục vụ cho một hệ thống tư tưởng đồ sộ và nguy nga chẳng nữa, mà nếu cường lại tiếng nói xâu kín và nồng nàn của chính tâm hồn mình, cường lại những rung động thồn thừ của chính bản thân mình, thì chúng ta đã đánh mất tự do, trở thành nô lệ.

Vì những lẽ đó, dù chúng tôi được phân công để cố gắng đưa một cái nhìn tổng quát, trừu tượng hóa về vấn đề người Mỹ ở VN, chúng tôi vẫn không hoàn toàn khách quan. Để đóng góp với những hình ảnh về người Mỹ mà anh em khác trong tòa soạn nêu ra, chúng tôi chỉ có thể đưa ra một lối nhìn phân tích lịch sử về sự thức động của lương tâm dân tộc Mỹ trước cuộc chiến tranh ở VN.

oOo



VIỆT NAM VÀ LƯƠNG TÂM HOA KỲ

● VƯƠNG HỮU BỘT

Có nhiều người Mỹ thành thật nghĩ rằng tất cả sự can thiệp của người Mỹ ở Việt Nam là một tội ác. Nhiều người Mỹ khác cũng tuyên bố như vậy nhưng chỉ cốt để vận động tranh cử hay truyền giáo. Phong trào phản chiến sôi nổi, bắt nguồn từ một thứ mặc cảm phạm tội.

Những người Mỹ này chia sẻ cái mặc cảm phạm tội của tất cả nền văn minh Tây phương. Nền văn minh được các hiền triết La Hy và các đấng tiên tri Do Thái vun trồng nên, đến thời cực phát về kỹ thuật đã đem xữ dụng ưu thế kỹ thuật của họ để tàn sát, bóc lột nô lệ hóa phần còn lại của nhân loại trong suốt mấy thế kỷ sau này. Những tội ác của cả nền văn minh tây phương đó đã tạo nên một thế hệ những nhà tri thức, những sinh viên đầy mặc cảm phạm tội. Những Bertrand Russell, Jean Paul Sartre là tiêu biểu của cái dân vật vì mặc cảm đó, không có chi là vì hai dân tộc đã đóng vai trò thực dân một cách tận tình nhất là Anh và Pháp.

Dân tộc Mỹ không trực tiếp tham dự vào việc xâu xé Trung Hoa, bóc lột Á châu, đẩy đọa Phi Châu như bọn thực dân Anh, Pháp, Hòa Lan, Bồ Đào Nha... nhưng dân Mỹ cũng chia sẻ trách nhiệm, và chia sẻ cái mặc cảm phạm tội cùng với giống người da trắng, anh em ruột của cùng một nền văn minh với họ.

Tất cả những dồn nén của mặc cảm phạm tội di truyền đó, đã có dịp để bùng nổ ra. Dịp đó là cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Đây là lần đầu tiên họ phải nhân

danh nước Mỹ để đi đánh nhau với một giống da vàng nhỏ yếu. Trong cuộc đại chiến, họ có chính nghĩa. Ở Cao Ly họ đánh nhau dưới cờ Liên hiệp Quốc. Còn ở VN, họ đã mất cả những lý do chánh đáng trên.

Cuộc chiến tranh này lại kéo dài quá sức chịu đựng tâm lý của giống dân vẫn được coi là nông nổi này. Tới nay, nó đã kéo dài được 10 năm (1960-1970) so với trận Chiến Cao Ly (1950-1954), đại chiến thứ nhì (1941-1945) và thứ nhất (1917-1918)

Cuộc chiến lại xảy ra vào đúng một giai đoạn biến chuyển lớn của nền văn hóa Mỹ, vào giai đoạn mà giới tri thức bắt đầu có ảnh hưởng trong xã hội, đưa chen lãnh đạo lương tâm dân tộc Mỹ để thay cho giới tư bản và doanh nhân.

Vì những yếu tố đó mà chính trong cuộc chiến tranh VN này, cái mặc cảm phạm tội di truyền của nền văn minh Âu tây đã có dịp bùng nổ tại nước Mỹ.

Cho nên bản cáo trạng những tội lỗi của người Mỹ đã phạm ở VN, không đâu đầy đủ bằng chính tại nước Mỹ.

Những tạp chí như Remparts, Liberations những hiệp hội sinh viên như SDS, những ủy ban này ủy ban khác đã kê khai từ tội lớn đến tội nhỏ. Hãy kể những hiệp hội có tánh cách quốc tế đã lên tiếng phản đối chiến tranh Việt Nam và chống chiến tranh nói chung đa số cũng lập nên từ đất Mỹ. Nào International Committee of Conscience on Việt nam, tại 17 quốc

gia, trụ sở ở Nữ ước — National Co-ordinating Committee to end the war in Việt nam trụ sở ở Madison—Wisconsin—War Resistance League ở Nữ ước — ... Nếu kê đầy đủ thì có tới 50 hội đoàn, cơ quan tư nhân thuộc các tổ chức Thanh Niên, Tôn giáo. Chánh Trị, nghề nghiệp... Có liên kết trong các vụ phản chiến (theo World Peace Diary 1969).

Người Mỹ tự kể tội về chiến tranh Việt Nam còn vì trình độ kỹ thuật chiến tranh ở đây đã tới mức cao nhất so với các cuộc chiến cổ điển khác. Sức tàn phá của bom đạn lên cao nhất. Số phi cơ lên con số cao nhất. Những súng bắn nhanh nhất. Thuốc hóa học công hiệu nhất. Linh Mỹ được yểm trợ đầy đủ nhất. Cả bộ máy chiến tranh tối tân, đồ sộ đó lại được đem dùng để đánh nhau với những đám quần vẫn được gọi là quân du kích, với bọn người da vàng đi chân đất, ăn uống thiếu thốn, lẩn lút trong rừng. Tình cảnh đó là 1 lý do gây xúc động tâm lý mạnh cho người Mỹ.

oOo

Nhưng chiến tranh là chiến tranh. Đối với một nhà lãnh đạo thì những phong trào phản chiến, những vụ tự thiêu và tự kể tội của người Mỹ không phải vì những nguyên nhân lịch sử và tâm lý như chúng tôi đã nêu trên đây.

Cuộc chiến tranh này sở dĩ đã làm bùng nổ các mặc cảm phạm tội, cũng là vì việc lãnh đạo chiến tranh sai lầm.

Xem tiếp trang 44



KHA TRẦN ÁC

Chán hơn cơm nếp nát

Tuần rồi, có mấy hiện tượng chính trị mới :

Hiện tượng thứ nhất là chuyện hai ông phụ tá của Tổng Thống ông Ng. cao Thành và ông Trần văn Ân nổi hừng, lên tiếng tố Mẽo. Đặc biệt là ông Thăng đòi mở cuộc điều tra về một vụ cũ rích nhưng to tát đình! Vụ tổng công kích tết Mậu Thân, Mỹ toa rập với Việt Cộng, bỏ ngo các vòng đai an ninh để Việt Cộng hoành hành. Vẫn biết là hai ông lấy tư cách cá nhân đề tố Mỹ, nhưng ai nấy đều hiểu ngầm, đằng sau hai ông, có Tổng thống nhà ta mớm lời.

Hiện tượng thứ hai là giữa lúc Tòa án Mặt trận xử, Trần ngọc Châu xuất hiện ở HV đóng đô luôn ở đó, phá thối và thách thức hành pháp, gây «scandale» bằng cách đeo bảo quốc (!) huân chương lên ngực, đòi nhân viên công lực tới bắt, không đi như khiêng heo. Không phải để đùa dzai mà ông Châu bày ra cái trò này. Chính chiến sĩ thuần túy quốc gia Trần ngọc Châu đã tự nhận mình có «hợp tác» với C.I.A., với tòa đại sứ Mỹ, với bộ Quốc Phòng Mỹ, với lãnh tụ đối lập Mỹ Fulbright, và Châu đã huênh hoang kể cả tên tuổi một lò nhân vật Mỹ cỡ bự, mà Châu đã móc nối. Vậy thì cái màn kịch phá thối vừa qua của ông Châu nhất định phải nằm trong một âm mưu do ngoại nhân giật dây...

Hiện tượng thứ ba là có tin ông Đại sứ Bunker sẽ được thay thế bằng ông Sullivan hoặc ông Guillion hoặc ông Bundy. Ông Sullivan là đại sứ

Mỹ ở Lào, nổi tiếng là một tay tổ đảo chánh, một ông vua móc nối các cuộc điều đình mật. Ông Guillion là đại sứ Mỹ ở Congo cũng là một chuyên viên đảo chánh. Còn ông Bundy xưa kia là một con điều hâu hạng nặng, lúc này biến thành một thứ bò câu cũng hạng nặng.

Những hiện tượng kể trên cho ta thấy trong những tháng sắp tới tình hình chính trị ở Saigon sẽ có những biến chuyển lớn. Chấn chấn sẽ có điều đình mật thực sự. Nhưng ai điều đình mật với ai? Cộng Sản thì chủ trương hạ bệ chế độ hợp hiến của miền Nam, hạ bệ các nhà lãnh đạo hiện thời để điều đình với những người thuần túy «quốc gia dân tộc» như Trần Ngọc Châu thì dễ ăn «jeu» hơn. Ông Fulbright cũng muốn thế. Tổng Thống Thiệu thì dĩ nhiên không muốn thế. Có nhẽ, vì lý do trên mà hành pháp tay trước, bắt Trần ngọc Châu bỏ tù. Nhưng phải nhận rằng thủ đoạn của hành pháp còn non quá, ngớ ngẩn, vụng về quá cho nên trong vụ này, Hành Pháp thắng nhưng mất uy tín, nhất là uy tín quốc tế, Trần ngọc Châu tuy bị tù, nhưng đã đạt được mục tiêu là phá thối chế độ.

Trong những tháng tới, chế độ của TT Thiệu sẽ phải trải qua những thử thách ghê gớm, có thể quyết định. Chính quyền hiện hữu đã vui dập Đầu Gối và báo Sống, liệt Đầu Gối vào loại nguy hiểm hơn cả Việt Cộng, dĩ nhiên Đầu Gối chẳng khoái gì cái chính quyền này. Chán nó hơn cơm nếp

nát là đằng khác. Nhưng Đầu Gối nhiều lúc óm gối tự hỏi : «Nếu chế độ này bị hạ bệ, liệu tình thế có sáng sủa hơn không? Hay chỉ đen tối hơn vì ta sẽ được chứng kiến những «tip» như Trần ngọc Châu, Trương Đình Dzu, người mà ông Fulbright, mùa may, quay cuồng. Thế thì thà tác lữ ủng hộ chế độ của ông Thiệu còn hơn!»

Nghĩ đi nghĩ lại thì chỉ có một cuộc cách mạng xã hội nhân bản thực sự mới cứu vớt được đất nước này? Và làm bằng cách nào trong tình trạng phân hóa, suy đồi không ai tin ai này? Thật là buồn thú vị ruột.

Xung phong

Vụ Trần ngọc Châu đã làm chìm vụ giấy báo bị tăng giá. Sự thực vụ tăng giá giấy báo mới là vụ lớn, có thể làm sụp đổ chế độ. Trong lúc Đầu Gối viết những giòng này, Ủy Ban Hành Động của 6 đoàn thể báo chí đã quyết định toàn thể các nhật báo sẽ đình bản 3 ngày để phản đối vụ tăng giá giấy báo. Tuần báo Đời đợi hoài để đình bản, mà chưa thấy có quyết định gì về các tuần báo. Không những tuần báo Đời sẵn sàng đình bản, Đầu Gối còn xung phong tuyệt thực hoặc tự thiêu cho xôm trò. Tuyệt thực hoặc tự thiêu không phải vì tinh thần tranh đấu cao, mà chỉ để cho đỡ buồn.

Nhấ. là để phá thối cho vui. Cái phá thối của ông Trần ngọc Châu có thể tai hại cho chế độ, còn

cái phá thối của Đầu Gối thì hiền lành không có âm mưu chánh trị gì, không có ai giật dây cả. Trong cuộc tuyệt thực của Đầu Gối, Đầu Gối sẽ bày ra nhiều «attractions» thật mùi, chẳng hạn Đầu Gối sẽ mời ông Hoàng Sinh Giám đốc hãng bơm chim Dove biểu diễn để bà con cô bác thấy, sà máy bơm chim Dove, người ta có thể trở thành bất lực như bộ y tế đã tuyên bố hay không. Chẳng hạn, Đầu Gối sẽ mời em gái họ Kiều diễn diễn một màn bắn súng lục. Chẳng hạn Đầu Gối sẽ mời cụ Trần văn Ân biểu diễn một màn diễn thuyết tố Mẽo... Chẳng hạn Đầu Gối sẽ mời em gái Thẩm thúy Hằng biểu diễn một màn «Thoát.. mông vũ» để khán giả thấy rõ mông giả hay mông thực. Đầu Gối chỉ đợi ủy ban hành động chính thức viết thư mời, là tham dự liền. Trong vụ tranh đấu của báo chí, Đầu Gối thành thực khuyên Hành pháp nên chịu thua báo chí đi. Nói theo giọng Tổng thống Pompidou, thì cái thua đó chính là một sự chiến thắng, chiến thắng bản thân mình. Ông Trần văn Ân làm phụ tá văn hóa cho Tổng thống mà sao nhất như thổ đế, không dám trình bày sự thực cho Tổng Thống rõ. Ông Ân đã già, đã nếm đủ mùi đời rồi, đã vào tù ra khám rồi, còn sợ gì cho cái địa vị cơm, cái công danh cơm của ông mà không nói sự thực cho Tổng Thống hiểu, sự thực rằng phen này báo chí tranh đấu quyết liệt, chứ không đùa rờn đâu, có thể làm sụp đổ chế độ chứ không phải chơi đầu, không phải vì báo chí có tinh thần cao, biết đoàn kết, nhưng vì báo chí bị đẩy vào đường cùng, không tranh đấu thì cũng tới, nên tranh đấu để chết cho thõm đấy thôi!

I'm sorry about that

Vì chủ đề số này, là «công và tội» người Mỹ, Đầu Gối có ngờ ý với ký giả Mỹ mà Đầu Gối đã đặt cho bút hiệu là «Đồng Lữ» viết một bài. Đồng Lữ là một thanh niên đã sống lâu ở Việt Nam, một người bạn của Ted Kennedy. Đồng Lữ không chịu viết bài có tính cách chính trị chỉ viết một bài có tính cách xã hội. Mà lại viết bằng tiếng Mỹ, mặc dù Đồng Lữ nói thạo tiếng Việt, Bài đó khởi đầu

thế này : «Mai is nineteen years old and eight months pregnant...» (Mai 19 tuổi và có thai 8 tháng...) Chả nhẽ lại để nguyên văn tiếng Mỹ thì độc giả chữ nên Đầu Gối đành nhờ bạn Lưu Dân lược dịch bài của Đồng Lữ như sau :

Xin lỗi nhé!

Mai vừa 19 tuổi đã có thai 8 tháng. Cô ta thường đến bar Olympic ở Vũng Tàu để tán gẫu với mấy cô gái khác và tìm việc lật vật để làm.

«Thằng Bill đi về Mỹ rồi», Mai nói với giọng buồn nhiều hơn cay đắng.

«Nó không gửi tiền cho tao nữa».

«Tao muốn phá thai. Nhưng bác sĩ nói cái thai lớn quá. Trễ rồi!»

Mai nói cô ta định nuôi đứa bé.

«Tụi con Mỹ mạnh lắm mà ngộ nữa. Nên nuôi nó. Nhưng tao phải đi làm lại sau khi sanh xong. Nuôi tụi con Mỹ tốn lắm».

«Đúng vậy, Mai nói, tao phải đi bán bar trở lại. Nhưng kiếm đâu cho đủ tiền bây giờ? Rồi cô ta hỏi tôi muốn mua đứa nhỏ hay không, 40.000 đ thôi!»

Mai là một trong chừng 4.500 cô gái bán ba hành nghề tại thành phố nghỉ mát này, nơi được coi như Trung Tâm giải trí của lính Mỹ và Úc Đại Lợi. Trước khi có thai, mỗi tháng cô ta kiếm được độ 50.000 đồng (trừ khoảng thời gian 6 tháng ở với Bill thì anh chàng này đài thọ mọi phí tổn và đưa thêm mỗi tháng độ 12.000 đồng)

Ở Việt Nam, tổng cộng có từ 100.000 chiêu đãi viên, gái bán dâm và vợ tạm thời».

Một cơ quan xã hội ngoại quốc ước lượng mỗi ngày có độ 80 đám cưới Mỹ Việt. Khi người Mỹ về nước, thường thương vợ con bị ở lại. Có khi, họ nhường vợ lại cho bạn bè. Nhưng thường thì người vợ đi bán bar trở lại hoặc làm đi cho đến khi tìm được người chồng mới. Hầu hết các cô này đều là gái quê hay ở trong các khu xóm lao động.

Họ không biết một nghề nào nhưng lại quen sống xa hoa. Hiện thời, mỗi tháng họ kiếm được độ năm hay sáu chục ngàn. Số tiền này có thể là một giọt Tide, dầu ăn, thuốc Salem hoặc dầu chải tóc.

Khi ngưng chiến, họ sẽ thất nghiệp, liệu họ còn muốn trở về quê nơi mà mỗi tháng họ chỉ kiếm độ ba ngàn không?

«Tôi muốn bán tôm bán cá sau khi ngưng chiến», cô Ngọc bán bar The Blue Angel tuyên bố như vậy».

Tại sao cô ta không làm ngay bây giờ?

«Tại vì tôi phải kiếm nhiều tiền cho con cái».

Nhưng có thực cô ta luôn luôn cần nhiều tiền cho con cô ta không?

«Khi chiến tranh chấm dứt, vật giá hạ và mọi thứ bớt tốn kém tôi sẽ bán tôm bán cá lại».

Một cô gái khác vừa 18 tuổi nói rằng cô ta đi bán bar vì cha cô bị giết trong biển cổ tết Mậu Thân. Cô ta hy vọng chiến tranh sẽ chấm dứt sớm để cô ta trở về nhà.

«Má tôi gọi tôi làm ở đây vì ở nhà cần tiền. Hết giặc, tôi về quê làm ruộng sướng hơn nhều». cô ta nói Một bà bán nước dừa và yaourt ở trước bar The Blue Angel không đồng ý như vậy :

«Mấy cô chiêu đãi đời nào chịu về quê làm ruộng hay đi làm sở. Chẳng biết rồi tụi đó làm gì. Tui hông muốn có mấy con đầu thừa đó!»

Nhưng «cô vợ tạm thời» của lính Mỹ không hiểu rằng luân lý không cho phép người đàn ông đã có vợ sống với họ, có con với họ và nhận họ là vợ được. Họ hỏi làm thế nào luân lý có thể cấm người đàn ông nhìn con họ được.

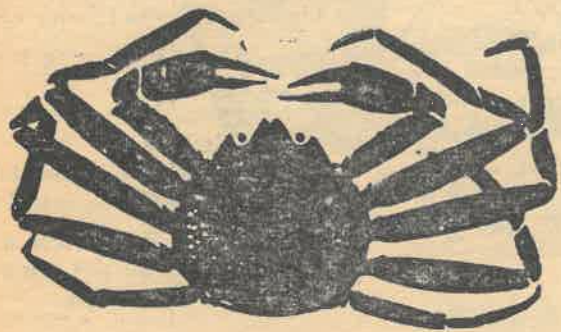
Diễn hình là trường hợp của Liên. Cô ta năm nay 21 tuổi và đã có 2 con với một Đại úy Mỹ, ông này đã về nước 7 tháng trước khi đưa bé thứ nhì chào đời.

«Khi anh Cobb về nước, anh ấy nói; Tiếc quá! Tiếc quá! Người Mỹ không thể có hai vợ. Bà vợ Mỹ không nhận đâu». Liên giải thích với giọng cảm xúc.

«Chẳng cần anh ấy gửi tiền, cho mình hay không. Tôi có thể kiếm được nhiều tiền. Nhưng anh ta phải viết thư thăm tôi chứ. Tại sao không có cái thư nào hết? Làm sao tôi giải thích được với con tôi về cha nó?

XEM TIẾP TRANG 45

MẾO MÁO LUẬN



TêĐê

dính dáng

dấm dớ

mít meo ●●●

Kể viết còn nhớ lơ mơ, trong một bài diễn văn của Tổng thống bỏ trai Kennedy — người hùng mang con số bay bướm lá lượt nhất (35) của nước cờ sao sọc, người mà chỉ một mái tóc cũng đủ làm rung rinh thồn thức hàng triệu trái tim non của giới Lá Đa Mão — ông đã mô tả một cách chính xác và di dỏm về vai trò của người Mỹ, về tình trạng lãnh đạo khối thế giới tự do đại khái như thế này: «Nước Mỹ chẳng khác nào một đội lính nón đồng quốc tế chữa cháy khắp thế giới, nhưng chưa chữa xong đám này thì đám khác đã phừng lửa. Kết quả là đội nón đồng phải bỏ lại đám nạn nhân vất vưởng chới vơi ngất ngư sống dở chết dở để đi chữa đám cháy mới».

Vì «nghề của chàng» là chữa cháy nên chàng phải giang hồ tứ xứ mang theo nón đồng, còi hú, vòi rồng ồn ào, ầm ĩ với những đội lính nón đồng trang bị đến tận răng lợi! Từ Pháp, Đức đến Triều Tiên, An Nam và bây giờ là cánh đồng Chum cánh đồng vại ở Lào.

Nhưng cái đau khổ meo mao cho nước Mỹ là sau khi tổng thống JFK bị ăn kẹo đồng thì ngay tại nước Mỹ những «đám cháy nội địa» hực lửa nổi lên khắp nơi. Nước Mỹ bốc cháy! Những đám cháy đen trang, đám cháy nghèo đói, đám cháy sinh viên bạo động,

đám cháy Hip-pi, du đảng, ma túy bùng lên thiêu nước Mỹ.

Hậu quả là hai ông xếp xống giới nón đồng là Johnson và Nixon phải vất vả toát mồ hôi hột vác vòi rồng xịt lung tung; chữa cả nhà mình lẫn nhà hàng xóm! Riêng đám cháy Giao chỉ cũng đủ làm những vết nhăn trên trán của Tổng Thống Johnson hằn sâu thêm như những luống cày của bom B.52 và làm chiếc mũi của Tổng Thống Nixon, cái mũi mà các nhà hí họa quốc tế thường vẽ dài như cái vòi của chú voi Dumbo, lại dài thêm!

Cục «xương hóc Việt Nam» bây giờ vẫn nằm nguyên ở họng ông Nixon chưa rút được ra cũng như chưa tọt được xuống bao tử. Cái tội cho nước Mỹ là thế! Mà chừng nào cục xương khốn nạn này chưa được thanh toán thủ tiêu, thì Mít Meo còn phải dính dáng mí nhau, giang hồ mí nhau trong định mệnh toé khói dài lê thê nhất lịch sử meo mao của loài người!

Cua đào kiểu U.S

Cuộc dính dáng dấm dớ đầu tiên giữa Mít và Mão xảy ra vào năm 1832. Trong năm này một phái đoàn ngoại giao Mão do cựu lãnh sự tên là Edmund Roberts cầm đầu đã đến Giao chỉ nhòm ngó cái cọng rau muống và giá sống của liên bà con gái Giao chỉ, nghĩa là Rô-be đã đóng vai một anh kếp đến của

đào nhà ông Bô. (Hoàng đế Giao chỉ) và bà via em bé!

Nhưng kếp Rô Be tuy là nhân vật ngoại giao mà cóc biết ngoại giao tí nào. Kếp đã quên học bài «làm như người La Mã làm» và «nhập gia tùy tục» nên kếp đã bị cho leo cây một cách khốn khổ bẽ bàng! Số là tại kếp đếch chịu cho dịch thư của Tổng Thống Andrew Jackson sang tiếng Ba Tàu để vua ta đọc, nghĩa là kếp cứ để nguyên lá thư theo văn English for Today, kếp cũng không chịu dăng Hoàng đế Giao chỉ kí gì, cũng như kếp chê củi đầu xuống đất kiểu muôn tâu thánh thượng». Cuối cùng kếp Rô be bị Zua ta cho zoọc. Kếp ức lắm, kếp bảo zua Giao Chỉ và nhà cầm quyền Giao Chỉ, kém văn minh, quê mùa, cù lần và đénh có tinh thần «dung dăng dung dề». Như vậy là kếp Rô-be đã phải căng buồm dòng về Mão lòng đầy ân hận không biết cái lá đa lá mít Giao Chỉ hình nó như ki gì! Đấy, cuộc cua đào đầu tiên của kếp Mỹ nó như zậy! (dựa theo Vietnam Crisis của Stephen Pan và Daniel Lyons).

Bắn chậm thì chết!

Những dính dáng Mít Mão càng ngày càng nhiều, càng ngày càng dấm dớ phức tạp cùng với nhịp độ gia tăng về hoạt động quân sự của cộng-quân.

Vào tháng 3 năm 1962, các phi công Mỹ đã bắt đầu bay những phi vụ «khắc đạn tươi bom» tới bờ trên đất Giao chỉ và tiếp đó là vào tháng 2 năm 1963, Tổng thống Kennedy cho phép các giới kaki Mão bắn trước nếu cần (shoot first if necessary): khi đèn xanh đã bật, các cao bồi Mỹ thi hành đúng điệu cao bồi Texas nghĩa là «bắn chậm thì chết» (The fastest gun alive)! Sau đó vài ngày 26 tháng 3 năm 1964, Ông Bộ trưởng «bộ đánh đấm» Mỹ Mac Namara trong một diễn văn dài thòng và quan trọng, đã cho ta thấy là Mỹ bắt đầu một cuộc «nhào zô» thực sự này lửa, khốc liệt một cuộc nhào zô mà tổng thống Kennedy khoái gọi là một cuộc «uỳnh lộn hoàng hôn lê thê» (a long twilight struggle).

Ngày 2-8-1964 là một ngày quan trọng trong chiến tranh Giao chỉ. Trong ngày này chiếc tàu Maddox của Mỹ đã bị những tàu tí hon Bắc Việt tấn công trong hải phận quốc tế! Từ đó cuộc thanh toán kiểu O.K Coral giữa Mỹ và Cộng quân thực sự ồn ào và hải hùng và cũng từ đó những dính dáng lằm cằm leo thang cùng với nhịp độ leo thang đồ quân của Mỹ vào Giao chỉ.

B52 và dục tình

Trước khi vào chuyện, tôi xin kể hâu quý vị một chuyện có thực tại Mỹ.

Vào một năm nào đó kể viết không nhớ, đột nhiên người ta thấy số thanh niên tới tuổi quân dịch gia tăng khác thường ở một tiểu bang nọ. Sự kiện này làm các nhà xã hội học Mỹ chú ý. Cuối cùng một giả thuyết được nhiều người cho là hữu lý: Cách đó 18 năm về trước, khi đường xe lửa đầu tiên được thiết lập tại tiểu bang nọ, đêm thường có những chuyến xe lửa hụ còi. Những cặp vợ chồng «hường bường giắc, giải trí lành mạnh bằng cách chơi «cờ người» vì vậy mà 18 năm sau mới có nhiều lính Mão như thế!

Tại Giao chỉ những tràng bom rung rinh mặt đất đã từng đánh thức những cặp vợ chồng, nhất là những cặp còn son trẻ bừng dậy trong đêm và chuyện chẳng đặng dừng ủa tới giường như một cơn

lốc khô, thế là họ quần lấy nhau, xoắn lấy nhau và thế là 9 tháng 10 ngày sau là có linh tí hon Giao chỉ mở mắt khóc thét chào đời!

Bom B52 đã làm ra sự sống và đã tạo ra địa ngục trần thế!

Một điều thật khôi hài là báo chí Mỹ nói rằng Việt Cộng dùng hố bom B52 để làm piscine bơi thi và dân chúng ngoài Bắc dùng mảnh bom để làm lưới cây! Dân Giao Chỉ thật ác ôn!

Bom B52 mới đây cũng bị dân Giao chỉ kết tội là thủ phạm của vụ làm nghiêng cái building ở đường Minh Mạng!

Chiến tranh Giao Chỉ thật khốc cười!

Hộp quẹt và tủ lạnh

Làng «nói láo ăn tiền» cũng đàng một vai trò không nhỏ trong dính dáng Mít Mão, kể viết muốn nói tới lối Jùng chữ trong ngôn ngữ báo chí Giao chỉ. Giới báo chí Annam phịa lăm danh từ dấm dớ gán cho những bậc quan quyền Mỹ.

Trước hết nước Mỹ được mệnh danh là nước Cờ Hoa, nước Cờ Bông, nước cờ Sao sọc. Người Mỹ thì được đọc tẹ o thành Mão.

Tổng Thống Johnson được gọi là Ronson. Một vị Tổng Thống, một vị uy quyền nhất thế giới sang đến Giao chỉ biến thành cái hộp quẹt rất trang nhã và được binh sĩ Mỹ cũng như Giao chỉ khoái dùng. Trên hộp quẹt Ronson ta thấy binh sĩ Mỹ thường khắc hình cỡi chuồng để đỡ nhớ cái lá đa Mỹ! Một câu di dỏm được binh sĩ Mỹ khắc nó như thế này «khi chết chắc chắn tôi sẽ được lên thiên đàng vì tôi đã ở địa ngục (Việt Nam) rồi!»

Đại sứ Bunker cũng được báo chí Giao Chỉ biến thành một đồ dùng—chiếc tủ lạnh—đĩ nhiên không phải là chiếc tủ lạnh Sanyo quảng cáo trên màn bạc Rex. Đây là một chiếc tủ lạnh Super của hãng General Electric! Có lẽ tính ông lạnh lùng kiểu The quiet American nên báo chí đặt tên cho ông như vậy. Quả thật ông có máu nữ hoàng Margaret của Hồng mao chạy trong huyết quản. Tình trạng nóng hực của chiến tranh của chánh trị Giao Chỉ đòi hỏi một chiếc tủ lạnh siêu lạnh để trung hòa. Ông Bunker quả

là một chiếc tủ lạnh được kê đúng chỗ!

Ông Cabot Lodge, người công dân Danh dự Giao chỉ cũng bị biến thành một thứ vật dụng, nhưng ông thiếu may mắn hơn hai nhân vật trên là ông đã bị dân Playboy Giao chỉ đặt tên chứ không phải «giới nói láo»! Kể viết vì giữ lịch sự nên không viết rõ; hơn nữa chắc chắn ông Cabot cũng được báo cáo về «dụ» này rồi! Dân playboy Giao chỉ thường nói hách - xi-xăng như thế này: «Chán bỏ mẹ hôm nay tao lại phải đi với ông Đại sứ»!

Kể viết chắc cả ba vị trên, đều mỉm cười khoái trá khi nghĩ tên tuổi mình đã đi vào lịch sử khôi hài trong ngôn ngữ Giao Chỉ bằng những trường hợp dấm dớ tức cười như thế!

Cơ quan có liên quan mật thiết đến chính trị Giao Chỉ là Cơ quan tình báo Trung ương. Cơ quan này cũng bị báo chí Giao chỉ vuốt râu cọp bằng cách gọi trệch là Xia. Thật tội!

Sờ nách một tí!

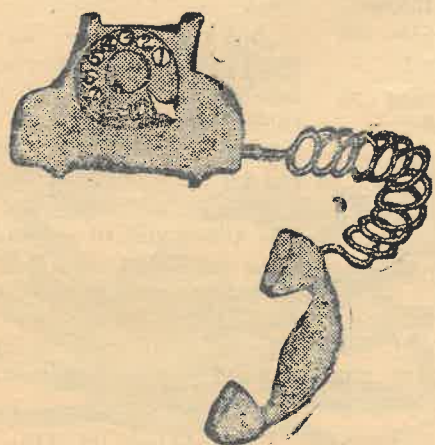
Từ hồi G-I đồ sang Giao Chỉ, một kiểu quần nước xuất hiện và một giai cấp phún phún Giao chỉ một sớm một chiều vút lên lái xế Mão ở nhà lầu! Những quán nước được mệnh danh là sờ nách ba. Gọi như vậy thật tài tình! G-I vào quán bỏ ra 100 tí tới 200 tí Giao Chỉ được sờ nách, sờ đùi, sờ tay phún phún Giao chỉ một tí! Sờ được chực cái thì mất cụ nó một ghim hai ghim rồi! Ai bảo của gái Giao chỉ là dễ? Đại Sứ Thọ khốn khổ khi đụng lá đa Nhật lùn thế nào thì G-I cũng vất vả ngất ngư không kém khi sờ nách dấm Mít. Chưa nói tới đụng vùng «Phi quân Sự» của chị em Giao chỉ nó còn khốn nạn, tổn địa tổn đôn gấp trăm gấp ngàn như thế!

New Harlem

Dân Giao Chỉ cũng thấy tận mắt về cái gọi là phân biệt Da Mầu, tại những vùng sờ nách sờ đùi này! Có thể nói G-I đen chỉ khoái tụ họp sau lưng tượng Trần hưng Đạo và Khánh Hội.

Hai nơi này đã biến thành một Harlem mới — New Harlem — tại Giao chỉ. Trong cuốn The choices

Xem tiếp trang 43



Hồi ký của 1 người biết quá nhiều

của PHẠM VĂN BÌNH
tự VĂN BÌNH

ITS. — Như Đời đã loan trong số trước, Đời hân hạnh giới thiệu dưới đây thiên hồi ký của Phạm văn Bình tức ký giả Văn Bình, Cựu Thủ Hiến Bắc Việt, Cựu Tổng Trưởng Thanh Niên, nguyên một trong những Ngự Lâm Pháo Thủ của nhóm Phong Hóa Ngày Nay, nguyên bí thư của Bảo Đại, đặc trách liên lạc với Hồ Chí Minh Nguyễn hải Thần v.v... nguyên quán quân quần vợt, nguyên Giám Đốc nhà hàng Table de Mandarins tại Paris, người đã tham dự trực tiếp vào những biến cố lớn nhỏ của lịch sử mới lưu vong từ Pháp trở về quê hương.

Trở về nghề cũ.

Viết thiên hồi ký này, tôi có 1 tâm niệm : dành phần ưu tiên cho quãng đời viết văn viết báo, những cuộc tiếp xúc thân mật đầu tiên của tôi với một số bạn trong Tự Lực Văn Đoàn đã sớm đi về bên kia thế giới.

Mấy bạn đó là :

Khái Hưng Trần Khánh Dư
Nhất Linh Nguyễn Tường Tam
Hoàng Đạo Nguyễn Tường Long
Thạch Lam Nguyễn Tường Lân.

Trong bốn bạn kể trên, Nhất Linh Nguyễn Tường Tam là người đi chuyến sau cùng, gần đây nhất và cũng là người đóng vai trò quan trọng hơn hết trong công cuộc cải tạo văn hóa, xã hội nước nhà, trước khi thể chiến bùng nổ lần thứ hai.

Cái chết bi phần của lãnh tụ họ Nguyễn, giữa thủ đô Saigon, nhà lãnh tụ trong trắng, bất khuất bất cứ ở thời đại nào, để lại cho chúng ta một nỗi thương tiếc không bờ bến và đánh dấu một chế độ khắc nghiệt, tàn bạo phản dân chủ, phản tự do.

Riêng tôi, lúc còn ở nước ngoài, mỗi khi tưởng niệm các bạn quá cố, lòng tôi bỗng dưng se lại. Một thứ buồn man mác, u ám tràn ngập tâm hồn tôi.

Nỗi buồn của người lính trên sa trường, trông thấy bạn đồng đội gục dần, cho tới lúc không còn ai nữa.

Bây giờ, gặp lúc xuân về, tôi băng khuâng

thấp nén hương trầm, cầu nguyện cho linh hồn mấy bạn được luôn luôn đoàn tụ bên kia thế giới.

Ngựa quen đường cũ. Viết văn, viết báo, tôi lại trở về nghề cũ, nối lại mối duyên xưa.

Bỗng dưng tôi cảm thấy tinh thần phấn khởi và tâm hồn sáng khoái, dường như tôi đang trẻ lại hàng mấy chục năm và hoàn thành một tâm nguyện. Ấu cũng là duyên số.

Khái Hưng khuyến khích tôi nhập tịch làng báo

Trước khi nhập tịch làng báo, tôi chỉ là một người bạn thân của nhóm Tự Lực Văn Đoàn và một ký giả bất thường của báo Phong Hóa — Ngày Nay.

Mỗi lần có dịp đi qua thủ đô Hà Nội, tôi ghé thăm Khái Hưng, Nhất Linh tại trụ sở 80 đường Quan Thánh, đưa một chuyện ngắn hay vài chuyện khôi hài thuộc loại Lý Toét — Xã Xệ — Bang Bạnh để đăng lên Phong Hóa — Ngày Nay.

Thấy tôi có chút khiếu về hài hước, châm biếm, Nhất Linh thường khuyến khích tôi viết văn trào phúng để hợp với tôn chỉ : vui cười, cải cách.

Một hôm, trước mặt nhân viên tòa soạn hội họp đông đủ, Khái Hưng nghiêm nghị hỏi tôi : «Chú có muốn nhập tịch làng báo không ? Nhập tịch làng báo có nghĩa là nhận làm một biên tập viên chính thức cho Phong Hóa và Ngày Nay»

Tôi sửng sốt chưa kịp trả lời thì Nhất Linh tươi cười nói tiếp : «Tất cả nhân viên tòa soạn đều thỏa thuận muốn anh giúp một chân về phóng sự

điều tra. Tôi chắc anh sẽ vui lòng cộng tác với chúng tôi».

Sự thực, hồi bấy giờ, được mời viết cho Phong Hóa — Ngày nay là một thứ gì quý hóa đối với người cầm bút, nếu không phải là một vinh dự. Hai tờ báo này do Nguyễn Tường Tam chủ trương đã làm sôi động làng văn làng báo và được hàng chục ngàn độc giả từ nam chí bắc nhiệt liệt hoan nghênh. Mỗi tuần, ngày thứ sáu, ngày báo xuất bản, tất cả mọi người, nhất là giới công chức, giới trung lưu, đều ngong ngóng coi xem Lý Toét, Xã Xệ, Bang Bạnh sắp giở trò trống gì ngộ nghĩnh, ngây ngô, và giới nữ lưu say đắm theo dõi «Hồn Bướm Mơ Tiên, Lạnh Lùng, hay Đoàn Tuyệt».

Trả lời Khái Hưng và Nhất Linh, tôi trình trọng nói :

« Trước hết tôi cảm ơn hết thảy các anh đã khuyến khích tôi nhập tịch làng báo. Từ lâu, tôi vốn ham mê nghề viết văn viết báo. Sở dĩ tôi do dự là vì tôi sợ mình chưa đủ khả năng làm đầy đủ nhiệm vụ. Nay các anh đã có lòng yêu dành cho một ghế trong tòa soạn thì còn gì hay hơn. Cổ nhiên, tôi ký cả hai tay. »

Hướng về phía Khái Hưng tôi nói thêm :

« Luận về niên kỷ thì anh đáng làm chủ tịch của bọn «Lương sơn Bạc» đường Quan Thánh này. Trong gia đình, anh là người bề trên tôi (Khái Hưng là anh ruột nhà tôi). Vì anh đã có công dìu dắt tôi vào làng báo, tôi xin khào anh và các đồng chí có mặt tại đây một bữa «tái sách» hàng Đồng và tôi xin mời các anh sơ cho tôi khi nào dạ dày thỏa thích thì thôi. »

Thế Lữ và Tú Mỡ, hai tay chuyên viên cự phách ăn nhậu, nhứt là về món phở đặc biệt thủ đô, giờ tay tán thành ngay.

Mười người chúng tôi rầm rộ kéo nhau đi bộ đến phố Hàng Đồng (gần đường Quan Thánh), ăn uống thỏa thuê, cười đùa náo nhiệt. Lúc ra về, tôi là khổ chủ, chỉ hết hai đồng bạc. Đây là bữa tiệc khao quân đầu tiên của tôi, đánh dấu ngày tôi bước chân vào nghề viết văn viết báo.

Từ đó, tôi ở luôn tòa báo, 80 đường Quan Thánh, cùng với Khái Hưng và Thế Lữ. Chúng tôi sống một đời bình dị, thanh thản. Ngoài giờ làm việc, chúng tôi tiêu khiển bằng mấy ván « Ping Pong », hay tìm những đề tài cho họa sĩ Nguyễn Gia Trí sửa soạn kỳ báo sắp tới.

Ông Chủ nhiệm của chúng tôi là Nhất Linh có một tài đặc biệt : đi bộ rất khỏe và rất nhanh. Nhất Linh ở tận phố Hàng Cau, gần tòa án Hàng Tre. Thế mà buổi sáng nào, lối sáu giờ, đã thấy Nhất Linh lại trụ sở đường Quan Thánh. Nhất Linh đi bộ đến bàn giấy và khua tất cả các anh em trở dậy làm việc.

Khác hẳn với mấy ông chủ báo thời Pháp thuộc phần đông ông nào cũng có trợ cấp của «Chính Phủ

Bảo Hộ», tha hồ phê phỡn, ô tô nhà lầu, ăn sung mặc sướng.

Không những không ghen tị với mấy ông làm báo để «vinh thân phi gia», Nhất Linh còn lấy sự đi bộ làm hạnh diện và thương hại mấy ông chủ báo thập thò cửa sau mấy người Pháp quyền cao chức trọng, để có chiếc xe hơi bóng lộn, vênh váo với đồng bào.

Riêng phần tôi, vừa là bạn, vừa là người cộng sự thân mật của Nguyễn Tường Tam, trong đời làm báo, làm cách mạng, làm chánh trị, tôi nhận thấy có lẽ vì tài đi bộ của họ Nguyễn mà Hồ chí Minh đã chú ý đặc biệt đến lãnh tụ nhóm Tự Lực Văn Đoàn và có một mối thông cảm quá ư nồng hậu (Hồ Chí Minh cũng có tiếng là một người đi bộ rất giỏi). Vì thế trong bước lưu vong, Hồ chí Minh rất ưa sống chung với Nguyễn Tường Tam và sau này, khi đã nắm chính quyền, Hồ Chí Minh liền kêu Nguyễn Tường Tam giao cho tổ chức bộ Ngoại Giao.

Từ chỗ đi bộ giỏi, đi bộ nhanh, đi bộ giẫm đi bộ gai, đến chức Bộ Trưởng Ngoại Giao, tưởng cũng không xa gì. Nhưng đó là chuyện sau.

Nguyễn Tường Tam, người khai sinh ra Lý Toét, Xã Xệ và Bang Bạnh

Những độc giả trung thành và thân mến của Phong Hóa — Ngày Nay, lúc này đã thành những độc giả có mái tóc hoa râm, ít ra cũng ngoài năm chục tuổi, tất nhiên sẽ nở một nụ cười thỏa mãn trên môi, khi thấy chúng tôi cho sống lại ba nhân vật linh động của tờ báo thân yêu : Lý Toét, Xã Xệ, và Bang Bạnh.

Ban nhân vật trên đây là ba đứa con đầu lòng của nhà văn trào phúng Nguyễn Tường Tam, và chính Nguyễn tường Tam đã khai sanh cho ba nhân vật đó trên hai tờ báo Phong Hóa và Ngày Nay, dưới bút hiệu Đồng Sơn (con Khỉ).

Hồi ấy, Nguyễn tường Tam du học ở Pháp về, đậu bằng Cử Nhân khoa học, và làm giáo sư tại trường Thăng Long, cùng một thời với Võ nguyên Giáp và Hoàng Minh Giám. Nhưng dạy học không phải là sở thích của Nguyễn Tường Tam. Trong khi ở Pháp, ngoài thi giờ nghiên cứu khoa học, Nguyễn Tường Tam còn nghiên cứu nghề viết báo, nghề làm báo. Về nước, Nguyễn tường Tam thấy người dân Việt đang sống trong một xã hội cần cỗi, cổ hủ, nếu không sớm cải thiện đời sống của họ thì họ sẽ lặn lể âm thầm sống mãi trong cảnh ao tù nước hãm, bùn lầy nước đọng.

Nguyễn Tường Tam bèn mang hết khả năng, cùng nhóm Tự Lực Văn Đoàn, dùng văn hóa, báo chí tạo ra một đời sống mới với mục đích đánh đổ nền tảng phong kiến của chế độ quan liêu, gia đình độc đoán.

→

Muốn đạt được mục đích đó, Nguyễn Tường Tam tìm được một phương pháp khá mau nhiệm: chế riêu, cưỡi cọt, chằm biếm để làm giảm uy quyền của Gia Đình, của Thực Dân Pháp và tay sai của họ. Khi người Việt Nam đã nhểm óc khôi hài, không coi cái gì là quan trọng, khi những độc giả Phong Hóa — Ngày Nay trông thấy từ kẻ chợ đến thôn quê đầy rẫy Lý Toét, Xã Xệ, Bang Bạnh, lúc đó họ chỉ mỉm cười, nháy mắt một cách ranh mãnh và không sợ hãi áp lực nào nữa.

Vậy Lý Toét, Xã Xệ, Bang Bạnh là ai và tượng trưng những gì?

Lý Toét là một anh chàng dân quê, được bầu làm lý trưởng, hoạt bát, thông minh, láu lỉnh. Nhưng bướng bỉnh và hay cãi lý. Sau khi không chịu bỏ tiền cung ứng quan trên, anh ta bị bãi dịch. Vì mất thiếu vệ sinh, hơi toét một chút nên dân làng đặt cho cái tên hài hước Lý Toét. Lý Toét tuy ít khi ra tỉnh nhưng không hề sợ ai và đề ai bắt nạt. Anh ta có một lý luận vững chắc: ở đời hơn nhau về lý. Nếu ta đủ lý sự cãi bậy cãi biển, tất nhiên sẽ thắng. Bởi vậy khi vác ô ra Hanoi, quần ống thấp ống cao, trên vai vắt chiếc khăn đỏ để chùi mắt, đôi giày treo toong teng trên chiếc cán dù, (số chân vào giày sợ mòn mất gót) Lý Toét cứ thất thểu giữa đường tiến lên, bất chấp xe cộ. Một chú lính cảnh sát huýt còi, thét lên: «Rõ đồ Lý Toét! Muốn sống đi ngay lên vỉa hè! Chỗ anh nghênh ngang đấy à?»

Lý Toét nhăn nhó trả lời: «Thôi đi cậu, cậu chỉ quen loè dân quê chúng tôi. Có cái biển nào yết thị cấm chúng tôi đi giữa đường. Cậu cho tôi coi».

Chú cảnh sát chịu thua, toét miệng ra cười: «cháu chịu cụ rồi! Có điều cụ muốn khỏi quê chân gãy tay về với cụ bà thì xin mời cụ lên vỉa hè đi cho».

Lý Toét vênh mặt lên, nở một nụ cười khoái trá: «Có thể chứ! Nếu cậu nhả ngay từ lúc đầu thì tôi đâu có phải giờ luật ra với cậu!»

Bên cạnh Lý Toét, bao giờ cũng có Xã Xệ, Xã Xệ là một anh phú hộ ngốc nghếch, ngu dần, ăn không ngồi rồi, không có sáng kiến, chuyên môn làm tay sai cho Lý Toét. Xã Xệ dễ bị mắc lừa, sợ lính, sợ quan, và cũng là một nhân vật không quan hệ, nêu ra để làm nổi bật vai trò của Lý Toét.

Trái lại, Bang Bạnh để cho người ta chú ý hơn. Thời Pháp thuộc, công chức và quan lại thường dựa vào thế lực người Pháp hống hách, áp bức dân chúng. Nguyễn tường Tam thấy thái độ của bọn này bất bình và tìm cách chế riêu họ cho bỏ ghét. Vì vậy Bang Bạnh ra đời. Bang Bạnh là một công chức vào hạng thượng, nhưng có tính làm phách và hay bắt nạt dân. Đi tới đâu Bang Bạnh cũng muốn tỏ ra mình là một nhân vật quan trọng, có quyền ăn trên ngồi trốc. Ngay trong gia đình, anh ta thuê thợ đóng một chiếc ghế cao hơn ghế của vợ con để tỏ ra mình phải ở địa vị cao hơn. Một hôm anh ta

đi coi quần vợt thấy trọng tài ngồi ghế cao hơn ghế của anh ta, anh ta nhất định không chịu, đòi trọng tài phải dời ghế mới chịu ngồi xem.

Những hạng Bang Bạnh giờ hơi giờ hám này, xét ra thời đại nào và nước nào cũng có. Cứ gì nước Việt Nam và thời Pháp thuộc!

xXx

Trái bao tuế nguyệt và biển chuyển, ba vai trò Lý Toét, Xã Xệ, Bang Bạnh của nhà văn trào phúng Nguyễn Tường Tam vừa được nhắc lại một cách tường tận tỉ mỉ, để tỏ lòng mến tiếc một văn tài phong phú đã mang lại cho độc giả báo Phong Hóa Ngày Nay, những nụ cười tế nhị, trong lúc thử hậu trả dư.

Nguyễn Tường Tam, tiểu thuyết gia

Nhắc tới Phong Hóa — Ngày Nay, người ta liền tưởng ngay đến những vai trò quen thuộc: Lý Toét, Xã Xệ, Bang Bạnh. người ta nghĩ ngay đến Nguyễn Tường Tam, người đã vạch ra con đường viết báo trào phúng để bài trừ những cái hủ, cái dõm của xã hội Việt Nam, nhất là để đánh đổ thành trì kiên cố của một chế độ phong kiến thủ cựu đã ăn sâu vào nếp sống người dân Việt Nam trong thời Pháp thuộc.

Nhưng người ta không quên Nguyễn Tường Tam không phải chỉ là người cha khai sinh ra bọn Lý Toét, Xã Xệ, Bang Bạnh, hay là một nhà văn trào phúng có biệt tài về hí họa, đã từng vẽ những bức tranh khôi hài duyên dáng, tế nhị trên báo Phong Hóa — Ngày Nay.

Nguyễn Tường Tam còn là người sáng lập ra Tự Lực Văn Đoàn, người cầm đầu một nhóm văn tài trẻ tuổi gồm có Khái Hưng, Hoàng Đạo, Thạch Lam, Thế Lữ, Tú Mỡ, tuy ít ỏi, nhưng có một ảnh hưởng sâu xa đặc biệt đến cả một thế hệ, trên lãnh vực nghệ thuật, văn hóa, xã hội và cách mạng.

Trước tác giả thiên hồi ký này, đã có nhiều nhà khảo luận cao minh, sáng suốt, vô tư viết về Tự Lực Văn Đoàn và phê bình Nguyễn tường Tam, tiểu thuyết gia.

Tôi không muốn trở lại phân tách tỉ mỉ những tác phẩm như Đoàn Tuyền, Lạnh Lùng, Bướm Trắng để kết luận Nhất Linh là một trong những nhà văn xuất sắc nhất của lịch sử văn học cận đại nước nhà.

Tôi chỉ có một ước vọng; kể lại rất giản dị đời sống thân mật của người bạn quá cố để những ai ưa đọc văn Nhất Linh thấy rõ Nguyễn tường Tam tuy là một nhà văn cách mạng, một nhà văn tranh đấu, nhưng cũng là một nhà văn giàu tình cảm, giàu nhân đạo, một nhà văn hiền hòa, có một tinh thần hỷ thiềm liềm, lúc nào cũng sẵn sàng rung động trước cảnh đẹp của thiên nhiên cùng sắc đẹp của muôn thú.

Nhất Linh có tiếng là một nhà văn thích chơi hoa. Trên bàn viết của Nhất Linh bao giờ cũng có một bình hoa tươi thắm, dường như mấy bông hoa kia là nguồn cảm hứng vô biên của Nhất Linh.

Tôi còn nhớ hồi đó... gần Tết, ở Hanoi trời bắt đầu rét căm căm.

Trong tòa soạn, 80 đường Quan Thánh, chúng tôi đương mài miết sửa soạn bài vở cho tờ báo tất niên, để chủ nhật có thì giờ đi câu cá hay đi xem đá banh, tùy theo sở thích từng người. Bỗng thấy Chủ Nhiệm Nguyễn tường Tam mở cửa bước vào, hai mắt sáng ngời, nụ cười trên môi, đồng dục hô lớn: «Anh em hãy ngừng bút. (Xin bạn đọc đừng có nghe lầm như bây giờ: ngừng bắn hay ngừng chiến!). Hôm nay là ngày tất niên, chúng ta hãy đi mua mấy chậu cúc thực đẹp về trồng ở vườn hoa tòa báo để đón xuân. Bài vở xếp đấy. Có hoa, văn mới vui tươi, đậm đà như mùa xuân».

Không cần nhắc đến lần thứ hai, chúng tôi xếp bút nghiên lại, theo ông chủ nhiệm ra chợ hàng hoa.

Từ đường Quan Thánh, vòng qua phố hàng Lược rồi ra chợ Đồng Xuân, cách nhau không bao xa. Cố nhiên, chúng tôi đi bộ. Nhất Linh là quân quân đi bộ, như tôi đã có dịp nói, và chính vì có tài đi bộ mà Hồ chí Minh cho làm Bộ... trưởng Ngoại Giao. Cùng như ngày xưa, Phạm Quỳnh có tài nhảy cao, (theo lời Tứ Ly và hí họa của Đông Sơn) nhảy tốt một cái lên ghế thượng thư trào đình Huế. Còn Nguyễn tường Long thì chọn nhậm giờ Hoàng Đạo nên từ chỗ viết báo nhảy lên ghế Bộ trưởng Kinh tế của Chánh phủ Hồ chí Minh.

Nghĩ cho kỹ ra thì trong cái thời buổi cách mạng lộn xộn này, bất cứ ai mà chả có thể thành Bộ trưởng! Nhưng ở đây tôi chưa viết đến Nhất Linh, Bộ trưởng mà chỉ nói đến Nhất Linh làm văn.

Vì vậy, sau khi ra đến chợ hàng hoa, chọn hoa, mua hoa một hồi lâu, chúng tôi xe về tòa báo mấy chục chậu cúc đủ các màu. Kể sềng, người cuộc, chúng tôi ra công trồng mãi tới chiều mới xong cái vườn hoa tết của Phong Hóa — Ngày Nay.

Mặc dầu trời đã trở rét, chúng tôi đều thấy lấm tấm mồ hôi trên trán. Tuy nhiên, trông thấy cái vườn hoa vàng rực, những khóm cúc mơn mẩn đua tươi như mấy cô thiếu nữ đang khoe sắc đẹp dưới những tà áo rực rỡ, chúng tôi cảm thấy trong lòng ấm áp và dào dạt hi vọng vào một mùa xuân sáng lạn.

Riêng ông chủ nhiệm có vẻ khoái trá hơn cả.

Ông lại cạnh Hoàng Đạo, vỗ vai bảo người em: «Bây giờ trồng hoa xong, chúng ta phải thưởng hoa và khao hoa. Chúng ta đi ăn chả cá tất niên»

Hoàng Đạo là người giữ tay hòm chìa khóa của tòa báo. Chi tiêu về ăn loát, trả công thợ thuyền, trả tiền mua hoa, trả tiền nhậu nhẹt, cái gì cũng ở trong tay Hoàng Đạo hết.

Cần nhắc lại để bạn đọc rõ hồi bấy giờ Tòa Soạn Phong Hóa, Ngày Nay tổ chức theo kiểu «Lương Sơn Bạc», nghĩa là sống tập đoàn. No ấm có nhau, đói rách có nhau. Nhưng no ấm thì đúng hơn vì báo, sách nhờ trời bán chạy như tôm tươi. Ông chủ nhiệm tha hồ mà rộng rãi, mua hoa mua bông thả cửa và khao anh em nhậu nhẹt. Trong Tự Lực Văn Đoàn, có mấy ông Lưu Linh và đứng đầu cố nhiên là ông Lưu Nhất Linh. Nhưng khi nào có một ông Lưu Linh thượng hạng ngoại hạng là thi sĩ Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu đến thăm tòa báo thì hôm đó nhậu nhịp lạ thường. Cả tòa soạn được ông chủ nhiệm mời đi nhậu nhẹt tiếp ông khách quý. Và hôm đó được coi là ngày «đốc bầu tâm sự, coi trời bằng vung».

(CÒN NỮA)

ĐÂY LÀ CÁC LOẠI BỘT CHÍN

HIỆU

TÂM PHƯƠNG

Để nuôi em bé, bồi dưỡng sức khỏe.
— đủ các giới NGON, THƠM, BỔ
không kém Bột ngoại quốc, đã được
viện Pasteur công nhận nhiều chất BỔ

TÂM PHƯƠNG

74A, Trần quốc Toàn Saigon



HỒI KÝ
của
VŨ BẰNG

(trích cuốn 40 năm nói láo)

LÀM BÁO
CÁCH ĐÂY 35 NĂM

(Tiếp theo ĐỜI số 21)

Từ VŨ TRỌNG PHỤNG đến báo VỊT ĐỰC, TIỂU THUYẾT THỨ BẢY

Tiểu Thuyết Thứ Bảy

Báo «Vịt Đực» đóng cửa, nhiều nhân vật trong nước, nhất là bọn quan lại, bọn thợ Tây, bọn «Tây An Nam» chỉ đồng bào Việt Nam là «sale Annamite», bọn nghị viên, nghị hòng, bọn lai căng mất gốc, đều thở phào vì đã nhờ được một cái danh trước mắt.

Riêng chúng tôi không tiếc lắm, vì làm được ngần ấy số báo anh em đã thấy một mối quá rồi. Một mối vì viết bài, xoay tiền: một mối vì phải lo đối phó đủ mọi mặt, với Tây và bọn chó săn gả chọi; nhưng một mối nhất là lúc nào cũng phải đề phòng, vì không có mấy khi chúng tôi không bị người ta đe dọa. Người thì dọa bắt; người thì dọa cho ăn dơ; người thì dọa cho vào bẫy rồi tổng vào tù một gông; người thì dọa sẽ dùng lựu đạn nội hóa san bằng tòa báo. Chúng tôi sẽ còn nhớ rất lâu vụ đàn em Lý Vịt ở Bạch Mai, một đêm khoảng hai giờ, thừa lúc chúng tôi đang nghe hát ở Vạn Thái, nhảy vào sanh sự, ném dao, quăng búa, một hai định chọc tiết chúng tôi vì chúng tôi không ngớt tố cáo chúng mở nhiều sòng bạc ăn thua hàng ngàn, hàng vạn, mà viên đồn Pháp ở đây lại thông lưng với chúng.

Tại sao chúng lại dám làm dữ như vậy?

Có nhiều phần chắc chắn là tại chúng đặt tin tưởng vào viên đồn người Pháp, nhưng chúng tôi đâu có ngán: ngay lúc ấy, một anh em nhảy qua tường, đi gọi giấy nói về sở Cẩm và Mật Thám cho người đến ngay đề lập vi bằng và mặt khác, chúng tôi tin ngay cho tên đồn người Pháp ở Bạch Mai biết rằng ngay sáng sớm hôm sau, chúng tôi sẽ đăng báo tất cả các vụ này và khởi tố với các cơ quan hữu quyền bọn vô danh đột nhập tại gia để giết người cướp của, và tố cáo sự bất lực của viên đồn người Pháp trong việc duy trì trật tự, an ninh.

Kết quả trái hẳn với điều mà bọn Lý Vịt hằng mong đợi: bọn «Vịt Đực» không những không «danh mất», hơn thế lại phản công chúng, như có thể làm mất chức ông thầy của chúng như chơi. Chúng bền nhờ một người quen với cả hai bên đứng ra dàn xếp và tổ chức một bữa tiệc rất linh đình để cho bọn «răng đen mã tấu» hành hung chúng tôi ở Vạn Thái có dịp cúi đầu tạ lỗi. Cổ nhiên không có một người nào trong bọn chúng tôi thêm tới, nhưng «đánh người chạy đi chờ không đánh người chạy lại», chúng tôi cũng sẵn sàng tiếp riêng Lý Vịt, và

bảo cho y biết là chúng tôi sẵn sàng tha thứ.

Ấy đó, ngày nào cũng sống căng thẳng như thế, chịu làm sao cho nổi, Sống như thế, một năm bằng mười năm. Bởi vậy, đóng cửa báo «Vịt Đực» vào lúc đang chạy «lâm liệt», chúng tôi chỉ tiếc rẻ sợ sợ anh em trong tòa soạn, trị sự, cũng như tất cả các bạn bè của báo đều thấy nhão cả người ra, có dừng bước nghỉ xả hơi cũng là nhắm lúc. Duy buồn một điều là từ đây không có tờ báo nữa, anh em ít có dịp tán gẫu và bàn tán sở siêng thiến hạ, cũng như Không Minh nữa đêm dậy nhìn trời, biết khi số mình đã tận rồi mà tiếc «trời dài đất rộng, từ đây ta không còn được ra ngoài trận địa nữa, trời hồi trời!».

Đây cũng là thời kỳ chấm dứt đời làm báo tập đoàn của tôi, anh em cùng chung sống với nhau ở nhà báo, giải chiếu nằm sàn gác, tán chuyện đầu voi đuôi chuột, đến trưa dậy ăn cơm tập thể rồi ngủ, để chừng năm, sáu giờ thức dậy đi ăn uống, phiên phở, rồi đi hát thâu đêm.

Ít lâu sau, anh em phân tán mỗi người một ngả. Phùng Bảo Thạch, Vũ Chung, Lưu văn Phụng cùng Dương tự Giáp làm tạp chí «Văn Hóa», được chừng hai ba số thì thôi; còn tôi, không còn cách

gì khác, tôi lại trở về nhà, sống như một con ốc cuộn tròn trong vỏ, đọc các tác phẩm của Dostoiewsky, Simenon, Vicky, Baum... Các tác phẩm của Dostoiewsky ảnh hưởng đến óc tôi hết sức sâu rộng: lần lần, lòng tôi bớt chua chát, và cảm thấy rằng chỉ có sự thương yêu và nhiều tha thứ mới đem lại ý nghĩa cho cuộc đời. Đồng thời, tôi nhớ lại những lời mẹ nói, lúc tôi bước chân vào làng báo và cảm thấy lòng se sắt khi nghĩ rằng trong thời kỳ qua mình đã làm bao nhiêu việc thiếu âm đức, thất nhân tâm... Một cuộc sống mới hình thành: tôi không muốn làm báo chữ bó nữa.

Đọc sách báo Pháp mãi chán, tôi tìm đọc thơ của Lưu Trọng Lư. Hồ Dzếnh, Hàn Mặc Tử và trong lúc này, tôi thường sang tán láo ở nhà Lưu Trọng Lư ở chung với Nguyễn Tuân đường Nguyễn Trãi. Mỗi khi đọc một truyện gì hay, chúng tôi thuật lại cho nhau nghe: Lư lúc ấy mê André Gide, còn Nguyễn Tuân và tôi thì ưa Dostoiewsky.

Lúc ấy, Lư cộng tác với mấy tờ báo văn chương, rồi cùng Lê Tràng Kiều tổ chức tờ «Tân Thiểu Niên» của Trần Tấn Thọ (anh họ sị Trần Tấn Lộc) nhưng ra được vài số thì báo bị tịch thu và đóng cửa. Cái «chất» của Lư không phải là để làm báo hàng ngày: anh ốm yếu luôn, lại thêm lúc nào cũng lơ mơ như ở trên mặt trăng rớt xuống, có nhiều khi anh em ngồi đồng đủ nói chuyện, mà tâm hồn để tận đâu đâu, sịch một cái, anh chạy ra vơ

lấy quần bút và mảnh giấy ghi lại một câu thơ mà anh vừa nghĩ được. Lưu Trọng Lư làm thơ như một ký giả lão thành viết báo, báo thiếu một đoạn, thợ in đòi một bài ngắn để lấp vào chỗ trống trống không được thì Lư làm «Hanoi Báo», «Tiểu thuyết thứ năm» cũng vậy. Lê Tràng Kiều phàn nàn thiếu bài, Lư nằm phũ phịch xuống cái chiếu trải trên gạch viết luôn một bài thơ, Thú thực, lúc đó, tôi không bao giờ đọc thơ của Lư, vì yên trí là thơ nhăng nhít; mãi về sau này, đến Nhật hạ Tây, có nhiều thời giờ nhàn rỗi, tôi mới bắt đầu thưởng thức thơ của Lưu Trọng Lư và do đó cũng yêu anh hơn, chớ thực ra lúc đầu thì tôi gần như không chịu được nhà thi sĩ đó, chậm chạp, lười biếng, trốn chui trốn lủi như con cù lẩn.

Tiếp xúc lâu hơn, tôi mới thấy Lưu Trọng Lư là một người có học, ham đọc và mâu thuẫn nhất là làm thơ như thế, anh lại thích đọc các sách chánh trị, và tìm hiểu các hiến pháp, các tổ chức, các đảng phái của Pháp lúc bấy giờ; vì thế sau này anh theo kháng chiến không về, tôi không lấy làm lạ, mà chỉ lạ sao trong anh em, có tin người này chết, người kia chết mà không lúc nào tôi nghe thấy tin anh chết trong khi anh mang bao thù binh và bao nhiêu trắc táng trong thơ thịt và huyết quản.

Lúc cùng ở với Lư, Nguyễn Tuân chưa nổi tiếng. Tôi biết Tuân từ lúc anh còn làm thông tin viên ở Thanh Hóa cho tờ «Trung

Bác Tân Văn». Đến khi tôi làm «Vịt Đực», anh cũng thường lại chơi nhà báo, thỉnh thoảng lại quảng cho một hai bài, nhưng vì anh viết dài, nên nhà báo không đăng được. Những bài này hợp với một tờ báo như «Ngôi Bút» của nhà xuất bản Hàn Thuyên của tập đoàn Nguyễn Xuân Tá, Trương Tửu, Nguyễn Đức Quỳnh, cho nên mới tung ra vài bài như bài nói về «văn minh đồ hộp» nhạo Mỹ thì anh nổi bật. Thực ra trước đó, Nguyễn Tuân đã nổi tiếng trên văn đàn, với cuốn «Thiếu Quê Hương», «Vang Bóng Một Thời», nhưng thật trọi phải kể từ lúc anh viết truyện ngắn loại «Thèm Ốm» cho Trung Bắc Chủ Nhật (được Nguyễn Doãn Vượng «mì» thật «tri»), và Mạnh Quỳnh vẽ theo đúng ý muốn của anh). Đến cuốn «Chùa Đàn», «Tóc Chì Hoài», «Chiếc Lư Đồng Mát Cua» thì tên anh thật vững, nhưng nói riêng về cá nhân Tuân, bao giờ cũng như bây giờ, tôi vẫn nói công khai giữa thanh thiên bạch nhật là tôi yêu mến anh thật, nhưng có nhiều điểm «tôi không thể nào thương nổi». Chắc tôi cũng có nhiều điểm để cho anh không ngửi được, nhưng anh em cứ là anh em, lâu lâu không gặp nhau thì nhớ, mà gặp nhau thì hóm trước hóm sau có chuyện «lây» lẫn nhau... gia rít.

Tôi còn nhớ hồi làm Trung Bắc, tôi về Thanh Hóa thăm anh. Đi tàu hỏa đã mệt, tôi đến nhà anh chuyện trò một lát sau đi ngủ liền. Tuân



Hoàng Tích Chu



[Lăng Nhân]



Trương Đình Thi

nhé đúng lúc tôi đang ngon giấc. lay dậy, bảo mặc quần áo đi có việc cần. Trời thì rét mà ở ngoài còn tối om như mực, tôi không đi, nhưng không được. Tôi đành phải chiều anh bạn «lọ». Để đi đâu? Anh bắt tôi đi bộ, vòng hết đường này sang đường khác, rồi rủ đi ăn bánh ướt ở một căn nhà lá mà anh bảo là ngon nhất Thang Mộc Áp. Riêng một cái việc ngồi chờ cho bà cụ bán hàng thấp đà lên, trắng bánh và rán đậu cũng đã mất hai tiếng đồng hồ.

Những hành động lấm cằm và dỏ-dần, lộn ruột như thế không thể nào kể xiết. Trong khi người ta mặc quần áo Tây, anh mặc áo gấm huyền, đội khăn; mùa nực, cầm cái quạt đánh chó phải chết để phe phẩy; nói thì rầm rẫn, đang vui câu chuyện ngừng phát lại, nhẩn cái mũi cười rồi thôi, không nói nữa đi ăn thì lè khè nhấp nháp, lấy hai ngón tay nhón cái chân chim bỏ câu bỏ lò, ăn chậm như rùa — mà chỉ ăn có hai cái chân thôi — còn cả con chim thì lấy tay ngoắt phở lại (chớ không gọi) bảo đem «cắt giùm» vào bếp. Cái nếp sống hàng ngày của Tuấn đúng y như văn của anh viết trong các bài báo và tác phẩm của anh: khó chịu lạ lùng làm cho người mới quen bực muốn chết; nhưng các bạn đã biết, thì mặc cho anh muốn giở trò trống gì ra, tùy ý. Thanh Châu, Thương Sĩ, Thâm Tâm, Ngô Tất Tố, Nguyễn Triệu Luật cho anh là một «quái thai» và đã kích thích, nhưng muốn «tây» cách nào, Nguyễn Tuấn cứ lập dị nguyên tinh thể không thay đổi và kỳ cục nhất là một số người đã kích thích lập dị của Tuấn, về sau, lại nói giọng lè nhè, ăn uống kiểu cách, bắt chước như Tuấn.

Quên làm sao được hôm Thanh Châu Ngô Hoan cưới vợ, mời anh em văn nghệ đến ăn uống đồng đủ ở nhà. Riêng Nguyễn Tuấn không tới; anh em tức quá đợi nửa tiếng đồng hồ, rồi quyết định ăn uống không chờ nữa. Chừng một tiếng đồng hồ sau, Nguyễn Tuấn mặc quần áo Tây cần thận, đến gõ cửa khe khẽ, khều ngón tay kêu Thanh Châu ra ngoài, bảo cho mượn năm đồng rồi đi. Tất cả anh

em ngồi đó nời đó muốn «xướng phố» (lúc ấy gọi là xướng phố chứ không gọi là xướng đường), chất vấn Tuấn, nhưng chỉ một lát sau thì anh trở lại, với cái đầu bù tở quạ, nhón hai ngón tay cầm một cành là đơn thực đẹp như trẻ con đi rước đèn tháng tám, mừng Thanh Châu. Thì ra anh mượn tiền để đi mua bông hoa đó! Lúc ấy, một cành la-dơn giá cao lắm độ hai hào, nhưng sau này có người biết anh đã mua tới bảy hào, và biểu bà bán hoa thêm một đồng, còn lại bao nhiêu thì đi xe đi, đi xe về hết nhẵn, không còn xu nhỏ!

Chính tôi đến bây giờ vẫn không biết có phải Nguyễn Tuấn có chất khủng ở trong đầu óc không, nhưng trước phong trào đang lên ở Mỹ hiện nay, tôi dám quả quyết anh là một thử tử sư hippy, quấy không chê được. Điển hình nhất là vụ sau đây:

Một đêm kia, chúng tôi đi hát ở Khâm Thiên, bắt được Tuấn ở giữa đường, rủ cùng đi đập trống. Tôi nhớ ngoài các anh em quen biết ra, có ông Ba Mai Lĩnh. Ông Ba Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Tuấn và tôi, mỗi người ngồi xếp bằng tròn, dưới đất, ở một góc nhà có đầu, tu mỗi người một chai Văn Điển (mà cấm không cho đưa cay một thứ gì, dù là củ lạc). Đã đành tu như thế xong thì Lý Bạch, Lưu Linh cũng gầy. Ấy thế mà Nguyễn Tuấn, sau đó lại còn đi lơ khờ hết nhà này sang nhà khác uống nữa, và đến khoảng ba giờ sáng thì cả phố Khâm Thiên nhao lên như có loạn: ở trên nóc nhà, trên một cái gờ bằng gạch nổi liền một dãy với nhau, Tuấn đi lại như một anh hát xiếc, dơ hai tay ra lấy thăng bằng, nhún nhảy trên một chân, thỉnh thoảng lại quay ngoắt người trở lại. Bao nhiêu hồn vía của cô đầu và quan viên đều lên mây. Thật là kỳ lạ mà Tuấn xuống được, nhưng chuyện đến đây chưa hết.

Thấy Tuấn say quá, anh em bắt cô đầu phải chặn cho anh đi ngủ. Cuộc vui tạm đình. Đến sáng, mọi người đang ngon giấc ở trong chán, cả nhà lại loạn lên như thể bị mất trộm. Hối ra thì lại mất Nguyễn Tuấn: Không hiểu anh ta biến đâu rồi. Mỗi người chia nhau một ngả

để tìm. Thời thì chẳng còn thiếu nơi nào không lục soát: dưới gầm giường, trong tủ áo, trong hồ nước, trên bàn thờ ông vải của bà chủ cô đầu. Vẫn chẳng thấy «Tuần mũi to» đâu hết. Vũ Trọng Phụng đoán: «Hay là nó về nhà rồi?». Anh em định cử một người về nhà để tìm, thì có tiếng gõ cửa rất gấp. Mở ra, lù lù một người cảnh sát. Nghe ông này cho biết thì té ra khoảng năm giờ sáng hôm đó, vào lúc gà công con đi dài, Nguyễn Tuấn đi xe đến Cầm Hàng Đậu bấm chuông xin vào thăm chánh cầm Arnaud (ở trên lầu số cầm) để nói một vài câu chuyện cần. Cầm Arnaud, bình thường gãi như măm tòm, lúc ấy đang ngủ ngon với vợ, mà trời lại rét, bỗng nhiên bị người ta đến phá, uất không thể nào chịu được, chửi nhân viên trực đêm cứ oang lên và mời ông khách bất nhả vào ngồi phòng khách cho đến sáng mới tiếp. Do đó, viên Cầm mới biết Tuấn hát ở nhà nào và cho người đến báo để anh em đến bưng Tuấn về.

Trở lại câu chuyện đọc sách với Lưu Trọng Lư và Nguyễn Tuấn. Thực ra, Tuấn viết ít và chỉ viết khi nào thích chí thôi; từng thì đến «gõ» anh em chờ nhất định không chịu viết, như công chức, để cuối tháng lấy tiền.

Phần tôi, trước khi làm các báo Công Dân, Trưng Lai, Rạng Đông tôi đã viết truyện dài, truyện ngắn, nhưng không chuyên chú lắm. Bây giờ, ngày rộng tháng dài, muốn tìm học cách viết truyện của người Âu Mỹ mới, tôi mua Gringoire, Candide, Lu, Vu để đọc và chú ý đặc biệt về tiểu thuyết. Lúc đó, trong toàn quốc, chỉ có một tờ báo chuyên về tiểu thuyết: đó là «Tiểu Thuyết Thứ Bảy» của ông Vũ Đình Long, chủ nhà xuất bản Tân Dân.

Đến bây giờ, tôi vẫn còn cảm phục ông Vũ Đình Long, vì ông đã tỏ ra hiểu biết ngay từ buổi đầu hội kiến. Trên căn gác nhỏ trang trí theo kiểu Tàu, tôi đi thẳng vào vấn đề với ông Long: từ trước đến nay, truyện ngắn của ta đòi người viết phải có một cốt truyện hoặc ly kỳ ít, hoặc ly kỳ nhiều, thì dụ các truyện ngắn nói

về những mối tình éo le làm cho người đọc hồi hộp và than khóc. Dù sao, báo «Tiểu Thuyết Thứ Bảy» cũng là tờ báo hiện giờ chạy nhất nước, có một số độc giả vững chãi rồi. Ông thử nghĩ xem có nên đưa ra một loại truyện mới để cho lãnh vực tiểu thuyết của ta phồn thịnh hơn?

Ông Vũ Đình Long bằng lòng thí nghiệm. Những truyện ngắn đầu tiên của tôi trên báo «Tiểu Thuyết Thứ Bảy» (khổ nhỏ, ngoài về một bức tượng bán thân) như «Chàng Kim người Bắc, cô Kiều người Kinh», hay «Một Người Rời Xuống Hồ»... đều thuộc về loại truyện ngắn kiểu mới vừa nói trên. Cuộc đời, theo tôi nghĩ, thường bình dị, xuôi đuột, không có khúc mắc như các tiểu thuyết gia thường tả, bịa đặt, phóng đại hay phiên phức hóa cuộc đời không phải là hiện thực. Thí dụ một cô gái yêu một chàng trai, nhất định phải lấy nhau: cho bằng được. Nhưng hoàn cảnh không cho lấy nhau nhà tiểu thuyết cho họ đâm đầu xuống sông, bỏ nhà đi tu, hay là bắn súng vào đầu trên một nấm mồ ở ngoài đồng. Rất có thể như thế lắm. Nhưng trong khi đó ta cũng thường thấy những cặp trai gái như thế giết nhau ra bở sống đứng than khóc và đôi trăm mình cùng một lúc, song le đến lúc chót thì họ chẳng nhảy xuống sông, mà chẳng đi tu, nhưng chia tay từ giã ai về nhà ấy ngủ ngon. Một trường hợp khác: có anh say rượu, đi đêm về nhà, rơi xuống một cái hố. Anh ta la lối om sòm, kêu mọi người đến cứu. Có ông sư, có thầy tu, có nhà chính khách, có ông bác học đi qua, ai cũng hứa sẽ tìm cách để lôi người dưới hố lên. Nhưng rút cục ai cũng đi mất tăm, mất tích. Đêm vắng, anh rơi xuống hố lại còn một mình với mình. Anh ta suy nghĩ lung và cuối cùng bật ra một sáng kiến: cái hố không lấy gì làm sâu, anh cho hai tay lên miệng hố leo lên một đất, thủng thẳng đi về nhà.

Một truyện ngắn hồi đó đăng lên «Tiểu Thuyết Thứ Bảy» được nhuận bút năm đồng. Năm đồng tiêu được nhiều việc hơn 5.000 đồng bây giờ, nhưng điều đó là thứ yếu. Điểm chính yếu, đáng

lưu ý, là mình đã đưa ra được một loại truyện mới — có thể độc giả không ưa mấy — nhưng dù sao thì rồi đây cũng có một số thử giả không coi thường tờ báo. Đó là điều mong ước của tôi. Và cũng vì mong ước và tin tưởng như thế nên tôi cứ tiếp tục viết loại truyện đó... cho đến khi tình giao hữu giữa ông Vũ Đình Long và tôi đậm đà hơn. Qua những câu chuyện, lần lần tôi được biết ông Vũ Đình Long tự tay làm hết các công việc của báo: từ việc đọc các bài của độc giả — trừ mấy bạn cộng tác thường xuyên như Nguyễn trăn Giự, Lan Khai, Vũ Lang, Ngọc Giao, Thanh Châu, Nguyễn Tuấn, Nguyễn công Hoan — đến cách xếp đặt trang báo, trình bày tranh vẽ, chọn lựa tiểu thuyết Tàu, Tây để dịch. Có lẽ cũng qua những câu chuyện đó, ông Long hiểu tôi hơn và biết tôi cũng hơi rảnh về ăn loát, về «mi» và có đôi chút kinh nghiệm về nhà báo, ông ngỏ ý sẽ lấy mỗi tuần của tôi một truyện ngắn, thay vì nửa tháng một truyện. Và tôi cứ giúp việc «Tiểu Thuyết Thứ Bảy» như thế chừng nửa năm, cho đến một ngày kia, ông mời tôi, buổi tối, sang nói chuyện. Câu chuyện lần này tương đối trình trọng hơn các lần trước: ông Ngọc Giao giúp việc thường trực «Tiểu Thuyết Thứ Bảy» trong phạm vi sửa văn, sửa lỗi xếp chữ ở mô-rát, có ý định muốn đi Saigon làm ăn. Ông Bằng có vui lòng đến giúp việc hẳn «Tiểu Thuyết Thứ Bảy» không?

Không thích điều, tôi nhận lời ngay, nhưng xin một điều kiện là tôi giúp «Tiểu Thuyết Thứ Bảy» trong mọi việc mà ông ủy thác nhưng không thể theo giờ công chức. Tôi đến lúc nào tùy tôi: miễn tôi thu xếp với nhà in cho mọi công việc không trục trặc. Hai bên thỏa thuận. Ông Long không phải bận tâm về nhà in, về vấn đề họa sĩ, về bài vở nữa. Ông rất thành thực: bảo đứng, bảo chạy hay bảo xuống, ông đều nhất nhất cho tôi biết.

Rồi một hôm, để mở rộng phạm vi hơn nữa, và đăng nhiều chuyện của các nhà văn gởi về, ông ngỏ ý muốn ra khổ lớn hơn và cũng nhiều trang hơn. Nói rất thành thực, trong thời kỳ này, tôi học hỏi

được ông Long rất nhiều điều hữu ích về lề lối làm việc: ông chịu khó đọc báo, sách của Pháp để tìm sáng kiến; có sáng kiến nào hay, ông nghiên cứu, khơi sâu rất kỹ lưỡng và ghi ra giấy. Nhưng tựu trung nguyên tắc làm báo của ông có thể gói ghém lại như sau: không làm chính trị, phục vụ văn hóa, giúp ích đại chúng bằng cách mua vui cho họ, vừa mở mang trí tuệ, in rõ ràng và đẹp để đọc không mệt mỏi, và bán bằng một cái giá hạ nhất để cho các bạn đồng nghiệp không theo kịp, mà cũng là để cho bất cứ độc giả nào cũng có thể bỏ tiền ra mua. Mà loại độc giả ông nhằm nhiều nhất là trẻ em và phụ nữ. Bởi vì trước khi làm việc gì, ông Long tính toán rất kỹ lưỡng, cân nhắc lợi hại từng ly, nên «Tiểu Thuyết Thứ Bảy» khổ lớn lại chạy hơn loại nhỏ và cũng vì thế, số anh em viết văn qui tụ về nhà xuất bản Tân Dân mỗi ngày mỗi đông hơn. Để cho tờ báo sống động hơn lúc ra khổ nhỏ, chúng tôi đặt nhiều mục mới như «Biết Ai Tâm Sự» để trả lời các thư nhờ giải quyết tâm tình. «Đề Cười Khi Chung Bóng» cho các em gửi văn vui về hợp bạn. «Ý Nghĩ Của Người Đạo Phở» nói về vấn đề văn hóa và văn nghệ. Riêng về tiểu thuyết chúng tôi khai thác đủ các loại mà khổ nhỏ không có: truyện có thật (theo kiểu histoires vraies của báo Confidence), truyện cổ tích nhi đồng, truyện dài bằng thơ, truyện ngắn bốn phương (theo kiểu Les Mill et Une Nouvelles của Hung Gia Lợi), truyện ma quái (theo kiểu Flammarion), truyện trinh thám ngắn (theo kiểu Mystère Magazine)...

Người bạn giúp tôi nhiều ý kiến nhất đó là Thanh Châu Ngô Hoan. Phần nhiều bạn đọc «Tiểu Thuyết Thứ Bảy» khổ nhỏ, thấy cái tên Thanh Châu đi kèm sát với Ngọc Giao hồi đó, tưởng đâu Thanh Châu và Ngọc Giao là hình với bóng, là một khối «bất khả chia lìa», thực ra, cũng viết một báo với nhau, thường thường gặp gỡ nhau, nhưng Thanh Châu ít trò chuyện với Ngọc Giao, vì hai người bất đồng ý kiến về nhiều quan điểm, nhất là về

→

phương diện văn chương và xã hội. Bắt đầu viết văn, Ngọc Giao là 1 thư ký tòa án nặng về phần công chức hơn là văn sĩ; trái lại, Thanh Châu phóng khoáng hơn, có sẵn tiền, sống nhàn nhã, không muốn bất cứ ai hay bất cứ cái gì kiếm chắt.

Là người Thanh Mộc Ấp, Thanh Châu vừa viết «Tiểu Thuyết Thứ Bảy» vừa học thêm, lúc nào cũng cầu tiến, lúc nào cũng phục thiện, và có một cái tính đáng khen là không có tiền không sao, chớ phạm đã viết thì phải thích, chớ không thể viết miễn cưỡng, viết «sur commande» được. Thực ra, Thanh Châu là một nhà văn đọc nhiều mà lại có một tâm hồn thi sĩ, thấy bất cứ một sự việc gì cũng rung cảm mà lại viết nhanh, viết khoẻ, nhưng cho đến lúc ra ngoài kháng chiến, anh tương đối có ít tác phẩm ra đời, một phần lớn cũng là tại anh không mấy tha thiết đến danh tiếng, đến tiền tài. Anh còn trẻ, lại đủ xài, cho nên anh muốn sống cho mình nhiều hơn, sống với nội tâm một mặt, và mặt khác hưởng lạc, nhưng luôn luôn giữ gìn chớ không sa đọa. Ban ngày anh đi chơi hay ngủ, tối đến lơ phờ lên rạp Tố Như tán róc vì vị hôn thê của anh là giọng giọng nhà Trần Viết, sở hữu chủ rạp Tố Như.

Mỗi khi có điều gì tâm sự, Thanh Châu, Micro Bùi Xuân Như (em trai Bùi Xuân Học) và tôi thường vẫn thảo luận ở cái gác nhỏ mà diêm dúa ở Thanh Châu ở Ngõ Trạm, gần Trung Bạc. Anh có nhiều thiện chí, chiều anh em và có những câu nói văn hoa khuyến khích tôi làm Tiểu Thuyết Thứ Bảy rất tài tình.

Đọc bài của anh em và đọc giả gửi về; đứng lựa chữ tit trong in, tối đến, đem mô-rát về nhà để sửa, tôi làm việc không kể thời giờ, nhưng không bao giờ cảm thấy mệt mỏi, có lẽ vì trong lòng hứng khởi vì những lời của Thanh Châu.

Trừ vấn đề nhuận bút hay vay mượn, anh em viết văn lúc đó hầu hết đều tiếp xúc với tôi, cho nên ngoài cái lợi được học hỏi thêm về văn hóa, văn chương ngoại quốc, ngoài cái lợi rút kinh nghiệm và trau dồi nghề nghiệp, tôi lại còn được biết rõ hơn về tài đức, tư tưởng, sở trường, sở đoản của từng

anh em văn nghệ. Thanh Châu và vài người bạn khác bàn với tôi nên mở rộng phạm vi hoạt động ra, chớ bao nhiêu anh em mà chỉ qui tụ ở ven vịnh hai tờ «Phổ Thông Bán Nguyệt San» và «Tiểu Thuyết Thứ Bảy», e rằng chật hẹp. Tôi nảy ra ý muốn bàn với ông Long ra thêm một tờ báo nữa, vì nói thực ra, viết có hai tờ, có khi một vài tuần mới đăng một truyện hay vài bốn tháng mới xuất bản một cuốn tiểu thuyết, anh em sẽ nản vì đời sống vật chất càng ngày thường cấp bách, và lại anh nào anh nấy lại tiêu xài lẹ lắm.

Thâm Tâm lúc ấy ở Nhà Diêm với đại gia đình. Mấy em gái anh sống về nghề đóng sách mượn cho các nhà xuất bản, kiếm ăn chật vật, được đồng nào, anh chỉ mang về cho gia đình được một ít, còn lại phải thủ tiếp trả lại anh em, nên trong nhà ít khi có đủ tiền tiêu. Mặc dầu suốt trong thời kỳ tôi đi lại chơi với anh, Thâm Tâm không hề than thở với tôi một lời nào, nhưng ai cũng biết các em anh phải vay mượn thêm mới đủ ăn, mà ăn không đủ chất bổ cũng như Phụng vậy. Có lẽ cũng vì thế, Thâm Tâm thường phải vay trước tiền của nhà báo. Một hôm, không hiểu vì nguyên nhân gì, ông Long từ khước và bảo Thâm Tâm: «Ông không nên vay thì hơn». Thế là Thâm Tâm đứng dậy liền, móc túi còn bao nhiêu mời anh em đi uống rượu hết và anh uống thật say rồi độc thoại «Không cho vay thì bảo là không cho vay có được không, tại sao lại nói ông không vay thì hơn! Thế nào là hơn? Mà tại sao lại hơn? Hơn cái gì? hử khỉ!»

Sau đó, Thâm Tâm đi kháng chiến, và đã mất rồi. Tôi không gặp anh lần nào ở hậu phương, cho nên không biết tâm tình anh có thay đổi nhiều không, nhưng trước đó thì anh là một người «đa bất mã, hoài», nhưng li li không nói, bao nhiêu oán hận, tủi hờn đối với tổ chức xã hội lúc bấy giờ đều gói ghém vào trong các truyện ngắn và các bài thơ tuyệt diệu. Truyện «Con Vờ» của anh là điển hình quan niệm của anh về xã hội lúc bấy giờ, và sau này, nghĩ lại thì có vẻ anh đã hoạt động bí mật lúc mùa bút viết bài thơ bất hủ trên «Tiểu Thuyết Thứ Bảy».

«Đưa người ta không đưa qua sông, Sao có tiếng sóng ở trong lòng...»

Trần Huyền Trân, Tô Hoài, Nam Cao dường như cũng bí mật hoạt động cho kháng chiến với Thâm Tâm cùng một lúc với Lý Văn Sâm chiến đấu ở trong Nam. Nói trộm vong hồn ông Vũ Đình Long, ông không muốn cho ai đã viết ở báo của ông lại viết cho tờ khác, mặc dầu ông nói ra miệng bao giờ. Nhóm Thâm Tâm đã bề bầy mưu đồ ấy của ông Long, viết bừa bãi cho các báo khác: Tô Hoài viết sách bán cho các nhà xuất bản khác, Trần Huyền Trân viết truyện dài bán cho một tờ tuần báo hình như của Trác Vỹ xuất bản, còn Nam Cao thì viết truyện ngắn cho «Trung Bắc Chủ Nhật», và bán tiểu thuyết, trong đó có truyện «Đời Lửa Xứng Đời», cho nhà in Công Lực ở đường Tiên Tsin. Theo chỗ biết của tôi thì Thâm Tâm không viết cho báo nào hay bán sách cho nhà xuất bản nào khác, có lẽ một phần vì anh yếu phổi đã lâu, mà mặt khác anh lại không mấy thiết tha đến việc kiếm tiền «có thì ăn, không có thì nhịn, vẫn để bao tử không quan hệ lắm».

Rút cuộc, ông Vũ Đình Long cũng phải chịu vụ «tranh đấu» này, mà không chịu cũng không thể được, vì ông Long ngồi một chỗ không thể biết rằng nhận bút của «Tiểu Thuyết Thứ Bảy» và «Phổ Thông Bán Nguyệt San», nhất là hồi Nhật đến Đông Dương, không thể giải quyết được việc gì.

Trần Huyền Trân sống heo hút trong một cái chòi đánh cá bắc trên sông để làm thơ và viết truyện. Truyện thì hay mà thơ thì tuyệt, nhưng thường thường mỗi tháng nhận ăn ít nhất cũng năm sáu ngày. Còn Nam Cao thì nghèo nhất Nam Định, bản cùng bất đắc dĩ lắm mới chịu hớt tóc vì tiền chi tiêu ở trong nhà anh phải tính toán từng đồng xu. Anh ở với một người bà, có vợ, nhiều con. Ngoài số nhuận bút cầm hàng tháng (mà có khi nhà báo lại gửi ngân phiếu chậm!), tất cả gia đình anh trông vào một đàn trâu mà anh vừa ăn vừa đem ra chợ bán lấy tiền thêm nuôi các cháu. Có ai đọc truyện «Cười Vời Trăng» của Nam Cao, hẳn còn nhớ cái anh

chàng không có tiền đem về nhà, bị vợ ray rứt trong khi con cái đưa thi khóc, đưa thi mếu, đưa thi đau đưa thi phá không biết đối phó ra sao, đầm ra mặt lì, khoanh tay dưới đầu nằm nhìn lên trời cao và bật cười, rồi cười thật to, cười mãi, cười đến đau bụng và chảy cả nước mắt ra.

Trong tất cả các truyện của Nam Cao, tôi nhớ nhất truyện ấy và tôi nhớ là vợ chồng tôi đọc xong cùng không nhịn được cười và chịu là Nam Cao viết tài tình quá.

Tôi không biết Nam Cao bắt đầu viết từ lúc nào, gửi bài về «Tiểu Thuyết Thứ Bảy» từ bao giờ, nhưng cái bút hiệu «Nam Cao» nổi bật lên cho đến bây giờ cũng là do một tình cờ may mắn.

Ngọc Giao đi Saigon, tôi là thư ký tòa soạn cho «Tiểu Thuyết Thứ Bảy» bị tràn ngập vì bài cũ và bài mới, nên sao nhãng có khi không đọc xuê. Có khi những bài ấy đem ra quay lại mặt sau để dùng làm giấy viết bài; có khi thất lạc; lại cũng có khi để chồng đồng cho đến lúc nào cao quá thì bỏ đi. Một buổi chiều tháng bảy, đường xá bùn lầy dơ dáy vì mưa Ngâu, không có bạn bè đến chơi, tôi không biết làm gì trong khi ngồi chờ cơm, rút một tập ở trong những chồng bài cũ ra để đọc. May mắn làm sao tôi lại được đọc một truyện của Nam Cao, và ngay mấy câu đầu tôi đã thích thú vì lối hành văn với những câu kịch côm, nghịch ngợm, có khi dờ dẩn nhưng đậm đà có duyên. Truyện ấy bây giờ tôi quên mất nhan đề rồi, đăng trên «Tiểu Thuyết Thứ Bảy» được đọc giả để ý liền. Tôi lại lục tập bài cũ tìm nữa, thấy hai chuyện khác, đăng luôn và nhân Nam Cao trong mục thư tín viết tiếp gửi về. Đến truyện thứ năm, thứ sáu thì Nam Cao được các anh em văn nghệ bàn tán rất nhiều và cho là trong loại văn nghệ sĩ mới lên, Nam Cao viết «được» lắm, và người ta bắt đầu hỏi Nam Cao là bút hiệu của anh nào vậy. Đến cuối tháng ấy, Nam Cao lại tìm đến nhà tôi. Anh đến nhà báo, Trần Kim Dân chỉ sang nhà tôi ở cách báo quán độ mười bước đường. Lần thứ nhất, gặp Nam Cao, tôi có cảm tưởng anh là một người hiền lành, tử tế. Tôi có cảm tình liền,

và tôi lấy làm lạ sao giữa thế kỷ văn minh này, đi ăn nhà hàng, lại có thể có một thanh niên chừng hai mươi bốn, hai mươi lăm tuổi không biết món này là cái gì, và hỏi cơm chiên đã có lập xưởng và trưng rồi hà cơ gì lại phải ăn vậy, và «thịt bò tây hồ» cho tốn tiền? Về sau này, tôi giữ nguyên cảm tình của tôi đối với Nam Cao Trần Văn Trí một nhà văn rí rỏ, chua chát lại sâu xa, nhưng chân thật và hồn nhiên «vượt mức», không có nhà báo, nhà văn nào so sánh được. Đi sâu vào tình bạn hơn, anh nhỏ nhẹ cho tôi biết rằng cái chàng thanh niên «cười vời trăng» chính là anh, nhưng các nhân vật say rượu, chơi bời láo lếu thì nhất định không phải là anh đâu, mà là những người ở lối xóm hay những người mà anh thấy ở Nam Định mỗi khi anh đi bộ từ làng lên tỉnh để lãnh tiền của nhà báo gửi cho. Tác giả ưu nhất là Alphonse Daudet: truyện đọc nhiều lần là «Le Petit Chose». Ngoài vợ ra, không hề biết một người đàn bà nào khác. Đến chỗ đồng, sợ lắm; mà khổ nhất cho tôi — lời Nam Cao — là trước mặt người lạ, mặt tôi cứ nóng bừng bừng lên, mà lưỡi thì như muốn liu lại, không nói ra lời,

Đến lúc ra ngoài kháng chiến, một hôm, anh lù lù đi vào nhà tôi và đến bây giờ, tôi cũng không biết tại sao anh lại tìm được nơi tôi ở hay như vậy. Anh ở chơi với tôi hai ngày, hai đêm. Hỏi có gì lạ không, anh bảo cũng thường thường thôi. Anh làm thư ký riêng cho Nguyễn Sơn. Vẫn gặp các anh em cũ. Tây thế này cũng thua, anh ạ. Tôi mấy lần suýt chết vì bom. Nhưng có lẽ mình khổ quá rồi nên trời đền bù, cho được sống để nhìn thấy thực dân cút cả đi. Tôi nghiệp Nam Cao, cả một đời vất vả, chỉ mong được thấy ngày ta toàn thắng để trở về thủ đô thương mến, ăn một bữa cơm với anh em rồi cả cười với nhau, thì trước khi ký kết hiệp định, tôi được tin anh đã mất trong một vụ ném bom tàn ác của lũ lang sói vô nhân đạo. Hai ngày anh ở lại trò chuyện tâm sự với tôi thì ra là ngày cuối cùng gặp nhau. Nam Cao vẫn hiền lành thẹn thò như thế, tóc vẫn bờm như thế mà tâm tình vẫn hiền hòa như thế. Không biết hút thuốc lá; vẫn không uống

rượu. Cả đời chưa đọc truyện Tam Quốc bao giờ. Nhân có một bộ Tam Quốc do Phan Kế Bính dịch, nhà in Lê Văn Phúc ấn hành, tôi thắp một ngọn đèn dầu, bỏ màn xuống, hai anh em cùng đọc. Lần thứ nhất và cũng là lần duy nhất, tôi thấy Nam Cao cười lớn lúc Tào Tháo giết Lã Bố Sa. Cái đêm hôm ấy, sau này, anh thuật lại trong một bài đăng trên tạp chí «Văn Nghệ» của Mặt Trận và chính nhờ bài ấy, tôi được biết Nam Cao cũng có cảm tình với tôi.

Là bạn của Nam Cao, Tô Hoài cũng không dễ chịu về tiền nong hơn mấy chút, nhưng tương đối anh cũng đỡ lo lắng và cũng đỡ phải vật lộn với sự sống hàng ngày như Nam Cao. Có lẽ vì thế giọng văn của Tô Hoài ít chua chát, sâu xa: anh đúng là con đẻ mền phiêu lưu, nhìn con vật gì ở chung quanh cũng lạ lùng với con mắt thơ ngây. Không có gì lạ hết: Tô Hoài lúc viết cuốn chuyện đầu tay «Để Mèn Phiêu Lưu Ký» chỉ là một bạch diện thư sinh mới ở trường ra và sống một cách hiền lành, cơm ngày hai bữa, ở một làng làm giấy bòn trên sông Tô Lịch, ngày ngày ngồi ở hiên nhìn ra sân xem những gà, lợn, chim sẻ, cào cào, bướm bươm... Tô Hoài cũng hiền lành như Nam Cao, nhưng ranh mãnh hơn một chút; tuy vậy không lúc nào để mất tinh thần thành.

Trước khi đi cư vào Nam, anh còn tỏ sự chân thành ấy với tôi lần chót: trong một thư dài viết tay, anh đã chỉ tình khuyên tôi ở lại và nói lên những giờ phút mong đợi trở về gặp nhau đồng đủ để sống lại những ngày thân mến trước đây.

Riêng trong bọn anh em, từ lúc rời Hanoi, tôi không biết tin tức của Nguyễn Hồng, Kim Lân và bao nhiêu anh em văn nghệ khác nữa, nhưng dù còn sống hay đã mất, dù chiến đấu ở những nơi lam sơn chướng khí, hay giang hồ phiêu bạt ở quê người, các anh em ký giả văn nghệ đó vẫn giữ được tình cảm, không vì nghèo đói mà quên đi tình bạn.



MỘT TRĂM PHẦN TRĂM

Nhà nước cho giá giấy được hân hạnh tăng lên một trăm phần trăm.

Nhà báo không thể tăng giá báo một trăm phần trăm. Nhiều giá đình sẽ không thể mua nổi báo hằng ngày. Nếu tăng giá đúng mức thì tờ nhật báo phải bằng giá của tuần báo Đới. Một sự kiện có thể hay chắc chắn xảy ra là: Người đọc phải thay đổi lối mua báo.

Mua báo để làm gì?

— Đọc tin tức.

— Cui bình luận.

— Giải trí cười.

Tiền sư đời xin đề nghị quý độc giả cách thức sau đây để có đủ hơi theo đuổi vật giá mà không sao lãng những điều hiểu biết cần yếu.

1—Hãy nghe tin tức đài phát thanh hay coi V.T.T.H. để biết biết chuyện đáng biết.

2—Đọc báo Đới đổi mới.

Tiền sư đời xung phong thay đổi thành trạng «Bây ngày nham nhở» để ghi lại các nét chính về thời sự quốc tế quốc nội trong tuần. Bạn đọc chỉ cần đọc tuần báo là đủ.

Đây không phải là giải pháp mới lạ. Những bạn sành sỏi ngữ thường chỉ đọc hàng tuần một tờ TIME, hay EXPRESS là có thể biết đủ mọi chuyện.

Trong khi chuẩn bị cho tờ SỐNG ra mắt Tuần báo Đới sẽ cố gắng thu xếp nhà cửa thể nào để phục vụ bạn đọc tới mức tối đa. Như vậy:

— Bạn có thể cười với KHA TRẦN ÁC, LỮ HỒ, ĐẠO CẤY

— Bạn có thể khóc với TÊ ĐỀ, NGUYỄN THỤY LONG, CUNG TÍCH BIÊN v.v.

— Bạn có thể suy tư với: NGUYỄN HỮU ĐÔNG, LÝ ĐẠI NGUYÊN, HOÀNG VĂN ĐỨC, NGUYỄN DUY HINH, PHẠM VĂN BÌNH v.v... và đặc biệt:

Báo Đới sẽ đặc biệt đi về trào phúng và thời sự. Một tuần báo đầy đủ chuyện trong tuần. Với sự có mặt của cả đảng «SỐNG».



● TUẦN BÁO CỰC HỮU ĐỐI LẬP VỚI ĐỜI ●

HỘI - THẢO VỀ CÔNG VÀ TỘI CỦA MỄO

ĐỊA ĐIỂM : NO HAIR CLUB

THỜI GIAN : Canh gà Thọ Xương

CHỦ TỌA : Ma Cô

THUYẾT TRÌNH : Cô Bạc Hà

HỘI THẢO VIÊN : Tú Bà, Bạc Bà, Bạc Hạnh, Khuyển Ưng, Khuyển Phệ, Sở Khanh, Ma cà Bông, Ma cà Chớp, Ma cà Cúi v.v... Nhiều chính khách về vườn hoặc đắp chăn.

GHI CHÉP : Ma Cạo

CHỦ TỌA : Theo sự côm mắng của tuần báo Đới, hôm nay chúng ta thảo luận về vấn đề chủ quyền quốc gia. Câu hỏi thứ nhất được nêu lên là: Ai là chủ nhân thực sự trên đất nước này?

CHÍNH KHÁCH : — Mỹ, Mễo, (nói xong, quệt môi một cái).

CÔ BẠC HÀ : — Ngu như bò. Ngu vậy thảo nào mà chẳng bị đuổi về vườn. Đờ vong quốc! Khốn nạn.

BẠC BÀ : — Chủ nhân đất nước này là tôi.

KHUYỀN PHỆ : — Nói dóc. Đờ già già mồm.

BẠC BÀ : Tôi nói với tất cả lời thề trước thần Bạch Mi. Chủ nhân đất nước này là tôi. Nay nhé. Miền Nam nhận viện trợ Mỹ. Mà chị em chúng tôi là mẹ vợ của Mỹ. Tôi là bà ngoại nó. Con gái tôi xỏ mũi nó. Vậy: tôi là chủ nó. Nó làm chủ.

Tôi làm chủ nó. Tôi là chủ đất nước này.

KHUYỀN ƯNG : — Lão. Đàn bà làm cái chó gì mà làm chủ đàn ông được?

CHÍNH KHÁCH : — Đàn bà đúng. Sách vở Mẫu quốc Pháp lang sa có dạy rằng: «Ce sont les femmes qui mènent le monde». Đàn ông làm việc nước. Đàn bà xỏ mũi đàn ông. Cho nên, đàn bà là chủ. Đàn ông là cán bộ hộ lý, hộ tài, hộ danh cho phụ nữ mà thôi.

Mẫu quốc muôn năm.

BẠC HẠNH : — Đờ chó đờ. Mới thấy Mỹ hơi lỏng tay cương thì máu nó lệ thực dân lại bốc lên rồi. Mẹ kiếp. Quân chó ta, tai cùn, đuôi cụt mà cứ muốn làm chó tây. Đờ khốn nạn!

MA CÀ BÔNG : — Xin quý vị trở về vấn đề. Tôi đồng ý với Bạc Bà.

Chính giai cấp sên đang làm chủ gián tiếp đất nước này bây giờ và cả trong tương lai nữa. Thật vậy, một ông giáo sư đại học không có tiền cho con xuất ngoại. Con ông sẽ thất học và tụt t:ang xuống lớp bình dân. Con bà Sên lấy Mỹ nhiều tiền, đi học xa, lấy bằng cấp về sẽ làm chủ thiên hạ. Giai cấp Sên đang chuẩn bị chương trình hậu chiến khá kỹ. Hỡi các bậc đạo đức. Các ngài chớ coi thường. Chác chác, con em các ngài sẽ là các cụ đồ nghèo và con em của Sên sẽ trở thành giai cấp lãnh đạo.

CHÍNH KHỬA ; — Lý luận của Ma cà Bông thật hữu lý. Cuộc biến thiên trên đất nước hôm nay quả thật giống với hoàn cảnh cuối thế kỷ 19. khi người Pháp mới đặt chân tới đất nước này hồi đó, ông Tú Xương mỉa mai.

— «Biết rày thuở trước đi làm quách

cậu bồi».

Làm thầy thông, thầy phán hồi đó là làm đầy tớ, làm Việt Gian. Thử hỏi, những ông đang cầm quyền cả 2 miền Nam Bắc bây giờ là con ai? Con ông tham, ông phân bị mỉa mai hay là con cụ đồ được tôn trọng? Phải biết lột vỏ. Phải biết xuống dốc theo đà xuống dốc của lịch sử. Kẽ nào chịu xuống dốc sẽ có đà dề lên dốc. Kẽ nào ham leo dốc sẽ té gãy cẳng. Phải theo đúng biện chứng lịch sử mới tồn tại.

BẠC HẠNH : Biện chứng cái đếch gì? Biện lùi thì có.

CHÍNH KHỬA. — Tôi nhắc lại, hiện thời trên đất nước này có cả trăm ngàn người lấy Mễo, hoặc công khai như điểm hoặc bí mật như chiêu đãi, vợ con mấy ông ngửa nghề, hoặc các bà thương chồng nghèo khổ và lũ con nheo nhóc. Dù không có một bảng thống kê rõ rệt ta cũng thấy rõ, giai cấp mới sẽ thành hình. Làm chánh trị phải có lực lượng. Hãy nắm ngay lực lượng đó.

CHỦ TỌA. — Xin cho một kế hoạch cụ thể.

CHÍNH KHỬA ; — Làm cái gì cũng phải chính danh. Trước hết là phải phân biệt công và tội của Mễo. Theo tôi :

— Mễo có công lớn đã gieo giống vào đây cho thân thể dân ta cao lớn hơn, tóc tai vàng vọt hơn, ngôn ngữ giàu có thêm và nhất là thực hiện một cuộc cách mạng lớn lật đổ giai cấp quý tộc, tiểu tư sản. nhường chỗ cho giai cấp sên lên ngôi. Lịch sử đã lột xác. Dân tộc đã tái sinh. Mễo đã làm cho thắng dân Giao chỉ diệt bớt được chất Giao chỉ trong người nó. Mai kia, người Việt sang Mỹ sẽ khỏi xin giấy chứng nhận giống da vàng. Khỏi bị tập trung ở China

Town như mấy anh Tân phủ. Được hưởng một đời sống cao đẹp như công dân Mỹ quốc.

MA CÀ CHỚP : — Thế còn tội mình chưa lai giống thì sao?

CHÍNH KHỬA. — Thì chịu khó nguy trang nhuộm tóc. cạo răng, sửa mũi thuộc da lạ. cũng xài tạm được chứ?

MA CÀ CÚI : — Tạm đồng ý. Thế còn tội của Mỹ.

CHỦ TỌA : — Cấm nói. Nói bỏ mẹ (Rung chuông. Bế mạc).



ta từ cuối bãi tha ma
đang đem thơ thần tìm nhà trú thân
gặp em nhìn đã ngại ngần
nên ta quên mất căn phần gởi trao

ta từ một khúc đồng dao
nay đây mai đó khát khao hòa bình
gặp em hồn đã kết tình
thành thân muối biển chôn tình biệt tằm

ta từ một kiếp da vàng
treo thân phơi bóng trên hàng kẽm gai

tháng ngày hồn đã chín sai
lệ lờng đạn nhỏ tuôn hai giọt sầu

ta từ bom nổ trên đầu
ung hồn quả chín đỏ màu từ ly
nhìn em thắm lệ tràn mi
nghĩ rằng muôn nỗi hồ nghi phơi trần

ta từ nghìn nỗi phân vân
chán chề cõi sống nửa ngàn tiếc em
nên hồn ta thả lênh đênh
nên thân mang những bấp bênh khờ ròi

vì ta điên đảo giữa đời
nên chiều buồn thối: ta về dốc cao
núp nghe gió hát lao xao
ta ghi chép vội gởi trao cho mình

xin nghe với chút thật tình
nhớ ra trận chết cũng đành đó em.

LÊ VINH NGỌC

KHÚC HÁT TRÊN ĐÒI CAO

Riêng tặng trương thínhchứ

ta từ sau khúc vọng du
nên thơ thần đứng mây mù bủa vây
đong đưa trên vông lưu đày
đáng em chợt mọc xanh gầy không gian

ta từ ung nhọt cơ hàn
lớn trên khúc hát ngơ ngàng tuổi mây

trông em mờ sương khói mây
ngày con biển lận ngày dài nhớ thương

ta từ một mối tơ vương
mẹ cha dặt muộn nên ương giắc vàng
trông em hồ đã xa ngàn
nên đêm chong đuốc thờ than một mình

ta từ một buổi bình minh
quê hương chôn mất trong gành cát cao

giờ đây quên bằng lối vào
nên buồn lên đôi cùn cào thịt da

Kẻ tội của Mỹ ở VN, đối với VN thì nhiều lắm, nhưng cái tội lớn nhất, đều nhất của Mỹ là đồ hết mọi gánh nặng, mọi trách nhiệm, mọi sai lầm, mọi thất bại, mọi xấu xa của Mỹ ở VN, cho người VN. Mỹ thực hiện điều này bằng một chính sách, một kế hoạch, một chương trình thoát nghe thật đẹp đẽ, thật hấp dẫn: phi Mỹ hóa, Việt Nam hóa.

Bao nhiêu danh từ đẹp đẽ, bao nhiêu diễn văn và tuyên bố của các lãnh tụ Mỹ quanh cái gọi là lý thuyết Nixon về Á Châu, kế hoạch phi Mỹ hóa và VN hóa, chung qui chỉ có một mục đích: đồ mọi tội lỗi của Mỹ ở VN lên đầu người VN, để lúc Mỹ lên tàu thủy hay máy bay tách về Mỹ, thì mọi tội lỗi của họ ở VN đều được rửa sạch, và họ lại có được một bộ mặt đẹp đẽ đi trình diện thế giới.

Cái tội đó còn lớn hơn nữa, khi Mỹ đã thành công trong việc làm cho VN bị bắt buộc và khoan khoái gánh vác mọi tội lỗi của Mỹ ở VN, để Mỹ được sạch sẽ, đẹp mặt ra đi. Cái tội này bắt đầu từ người Mỹ thứ nhất đến VN, lớn dần với chủ trương biến chiến tranh VN thành chiến tranh Mỹ, rồi khi chủ trương này coi mỗi thất bại, thì mới tinh chuyện cuốn cờ chạy làng, và hô rằng số dĩ mọi sự thất bại là do Nam VN mà ra cả, Mỹ đã làm hay làm đúng mọi việc ở VN, quân Mỹ đánh giặc giỏi, vũ khí Mỹ tốt tân, chỉ phải cái người Nam VN không chịu làm theo ý Mỹ, vậy thì trời có sập, đất nước VN mà có tan nát, Cộng sản có thắng ở miền Nam cũng chỉ vì người Nam VN mà thôi.

Đằng sau mọi chánh sách Mỹ, đằng sau cái kế hoạch Việt Nam hóa đánh trống thổi kèn inh ỏi để phụ họa, chúng ta cần tìm thấy mặt trái của nó, cái ý đồ của Mỹ: Chuẩn bị một cuộc rút quân kiểu Anh đã rút ở Dunkerque năm 1940 mà không có một ngày dài nhất trở lại Âu Châu lục địa bằng các cuộc đổ bộ Sicile, Normandie. Nói thế thôi cũng đã quá đủ để hải cái tội lớn nhất của Mỹ rồi.

Hãy yên chí lớn. Mặt trái của kế hoạch VN hóa được nói đến ở đây không phải là cái mặt trái của phần

nguyễn hữu đồng



tội lớn nhất của Mỹ ở Việt Nam

kế hoạch đang được thực hiện ở Nam VN, mà là mặt trái của cái phần được thực hiện tại Hoa thành Đốn. Cái mặt trái này nằm trong dự tính của chính phủ Nixon khi đưa ra kế hoạch.

Trước khi nói đến cái mặt trái, chúng ta phải nói đến cái mặt phải, cái mặt ngửa, cái mặt đã được trình làng: cái mặt đẹp đẽ của kế hoạch Việt Nam hóa hiện đang được bày ra trên chiếu bạc VN với những con bài hiện đại hóa quân đội VNCH, hữu hiệu hóa guồng máy cai trị Nam Việt Nam, người VN dần dần thay thế Mỹ trong mọi trách nhiệm chiến tranh, và còn nhiều nữa.

Mục đích của phần này là đem lại cho Nam VN một cơ hội, có lẽ là cơ hội chót để tự cứu để ngăn chống cộng sản, và thành lập một chế độ dân chủ thân Tây Phương. Hay ít ra kế hoạch này có mục đích gây lại thế quân binh lực lượng giữa VNCH và phe Cộng sản VN, gồm BV và VC. Trong lúc Nam VN từ tình trạng tồi tệ, suy yếu nhất đã vươn lên để mỗi ngày một khá

hơn, thì phe CS từ chỗ đáng sợ quá đi, đã và đang trôi xuống chỗ chẳng đáng sợ chi mấy, và hy vọng cuối cùng sẽ chẳng còn đáng sợ chút nào.

Có thể là Nam VN không nắm vững và khai thác được cái cơ hội mà người Mỹ muốn ban bố cho lần chót này. Cũng có thể Nam VN chỉ nam được phần nửa cơ hội, chỉ tạo được một tí sức mạnh không đủ thắng CS, nhưng đủ để nói chuyện, để thương thuyết với CS. Mọi việc có thể xảy ra.

Trong trường hợp Nam VN không nắm được cơ hội cuối cùng Mỹ ban phát cho thì dĩ nhiên Mỹ phải có một giải pháp khác để thanh toán vấn đề VN một cách đẹp mắt, không mất mát nhiều, kể cả uy tín.

Chúng ta đặt ra một giả thuyết: Mỹ muốn thanh toán chiến tranh VN thật nhanh chóng, kể như một sớm một chiều đi thôi thì cái gì sẽ xảy ra? Cả thế giới sẽ la ó rằng Mỹ phản bội những cam kết, Mỹ đã đầu hàng Cộng Sản, Mỹ đã bỏ rơi đồng minh, Mỹ đều đặn; Mỹ luôn

gật, Mỹ đủ thứ xấu xa. Do đó đó tất nhiên Mỹ không thể và đã không làm như vậy. Mỹ rất muốn thanh toán chiến tranh VN, nhưng không muốn chịu quá nhiều tiếng xấu. Mỹ muốn rút khỏi VN nhưng không muốn những nơi khác mất tin tưởng vào Mỹ, không muốn làm cho thủy thớt đồ mi nô trở nên đúng, không muốn vì sự thanh toán VN mà làm sụp đổ tất cả hệ thống cam kết và can thiệp của Mỹ trên thế giới.

Vì những lý do đó, Mỹ cần phải một mặt thanh toán được chiến tranh VN trong thời hạn dự định, một mặt không vì sự thanh toán Việt Nam mà kéo theo sự sụp đổ của hệ thống các quốc gia Á Châu thân Mỹ. Từ đó, Mỹ mới bày ra kế hoạch Việt Nam Hóa để chứng minh cho dân chúng Mỹ và thế giới thấy rằng Mỹ không đều, Mỹ không xấu, và lúc nào, và với ai Mỹ cũng chơi bảnh, Mỹ cũng ban cho một cơ hội thật tốt lành để tự cứu, để làm lại cuộc đời. Rồi rồi mà kế hoạch này không thành công thì Mỹ biện hộ rằng điều đó không phải lỗi của Mỹ không phải do Mỹ chơi xấu, chơi đều, mà chỉ vì cái quốc gia được Mỹ giúp là Nam VN đã không chịu nhận lấy cơ hội cuối cùng, dịp may cuối cùng, thời thì rằng mà chịu, chẳng ai trách gì Mỹ được nữa.

Cái mặt trái này của kế hoạch Việt Nam hóa đòi lúc được để lộ ra trong vài câu tuyên bố, vài đoạn diễn văn của TT Nixon. Chúng ta khoan trích dẫn những câu, những đoạn đó. Chúng ta hãy đặt ra giả thuyết thứ hai, giả thuyết rằng kế hoạch Việt Nam hóa thất bại, quân đội Nam VN, chính phủ Nam VN không đủ khả năng, dù Mỹ làm cách gì, để thay thế Mỹ mà chống Cộng và tự túc tự lực chiến đấu ở Nam VN. Trong trường hợp đó, nói rõ hơn, khi Mỹ rút quân trong kế hoạch Việt Nam Hóa và thay quân, đến một mức thật quan trọng, qua một nửa, quá 270.000 quân, CS sẽ đánh mạnh sẽ làm sụp đổ mọi cơ sở chính quyền

và quân đội VNCH, lúc đó Mỹ sẽ làm gì?

Mỹ có hai ngã chọn lựa: quay ngược lịch rút quân, leo thang tăng quân trở lại và lui về tình trạng trước 1968; lối chọn lựa thứ hai, là Cộng quân cứ đánh, cứ thắng, Mỹ cứ rút, như quân đồng minh đã rút khỏi Dunkerque khi quân Đức đuổi theo sát gót. Với hỏa lực yểm trợ, và những khả năng gián chi, đe dọa bằng nguyên tử, hay không bằng nguyên tử, chắc chắn cộng quân không dám, và không đủ sức để đuổi theo sát gót quân Mỹ đang rút lui, sẽ không làm cho an ninh hay an toàn của quân Mỹ bị đe dọa quá đáng.

TT Nixon khi nói đến mặt trái của kế hoạch Việt Nam hóa cũng đã nói khá rõ điều dự liệu này; nếu Hà Nội đe dọa tiêu diệt phần còn lại của lực lượng Mỹ, thì ông sẽ có những biện pháp mạnh và hữu hiệu. Chúng ta nên ghi nhớ thật thuộc cái đoạn: nếu Hà Nội đe dọa tiêu diệt phần còn lại của lực lượng (If Hanoi takes advantage of our troop withdrawals to jeopardize the remainder of our forces...) Chỉ trong trường hợp phần còn lại của các lực lượng Hoa Kỳ bị đe dọa tiêu diệt, thì TT Nixon mới cam đoan dùng đến những biện pháp mạnh và hữu hiệu. TT Nixon không hề hứa hẹn, hay cam kết sẽ có làm bất cứ một việc gì quyết liệt, nếu Hà Nội gia tăng tấn công đe dọa tiêu diệt chính quyền Saigon. Không một đoạn nào, một câu nào, TT Nixon nói lên sự cam kết đó, mặc dầu câu nói thật giản dị, chỉ cần nói: hễ Hà Nội lợi dụng sự triệt quân của Mỹ để lật đổ, hay đe dọa lật đổ chính quyền Saigon, thì Hoa Kỳ sẽ dùng biện pháp mạnh và hữu hiệu. Không có câu nào như vậy hết, trong mọi lời tuyên bố và diễn văn của TT Nixon.

Về sau những câu nói phụ chú của các bộ trưởng ngoại giao và quốc phòng đã làm sáng tỏ thêm điểm này, Ông Laird và ông

Rogers đã nói rằng trong mọi trường hợp, lịch triệt binh, giảm quân của Mỹ không thể nào quay ngược trở lại được, nghĩa là mọi trường hợp Mỹ không thể nào tăng quân trở lại, leo thang quân số và can thiệp ở Nam VN một lần thứ hai được.

Điều này không phải chỉ có người viết bài này suy đoán ra mà thôi, một số những nhà nghiên cứu Mỹ trong tờ báo «The Wall Street Journal» số 13/2/1970 cũng đã đề cập đến. Bài báo còn đặt ra trường hợp kế hoạch Việt Nam hóa thất bại, cộng quân lợi dụng lúc Mỹ rút quân sẽ gia tăng tấn công, và những lực lượng VNCH thay thế quân Mỹ không có khả năng ngăn chặn, thì Mỹ có thể tính một kế hoạch rút quân như kiểu quân đội đồng minh đã rút khỏi Dunkerque trong chỉ một tuần lễ từ 26-5 đến 3-6-1940. Tổng số quân rút khỏi Dunkerque trong 1 tuần lễ hơn 335.000 người. Mỹ có thể không cần vội vàng như thế, với những căn cứ sát bờ biển như Đà Nẵng, Chu Lai, Qui Nhơn, Cam Ranh, Vũng Tàu, Mỹ có thể rút hết quân Mỹ còn lại một cách dễ dàng, mau chóng, trong vòng cho là 1 vài tháng đi. Các hải pháo từ những chiến hạm ngoài khơi các hải cảng này sẽ cung cấp hỏa lực yểm trợ mạnh mẽ, ngăn chặn mọi lần sóng tấn công của CS, nếu quân CS dám tính chuyện đuổi Mỹ bèn gót.

Báo Wall Street Journal viết: «Điều quan trọng là giả sử có phải theo một kế hoạch rút quân cấp tốc như vụ rút quân ở Dunkerque, thì điều đó có thể tỏ ra ít tai hại hơn là một cuộc rút quân mà không đem lại cho Saigon một cơ hội tốt khả dĩ giúp Saigon gánh vác trách nhiệm của họ. Dù cho kế hoạch Việt Nam hóa có thất bại, thì một nỗ lực để thực hiện kế hoạch đó và đem lại cho Saigon một cơ hội tự cứu, làm cho người ta hiểu sự khác biệt giữa một Hoa Kỳ phải tay

→

Thoa CRÈME THORAKAO trị hết mụn, nám, tàn nhang, trứng cá

và từ chối mọi trách nhiệm với đồng minh, và một HK dù trong trường hợp thất trận đã làm mọi việc có thể làm được để giúp đồng minh đến giờ cuối cùng. Sự khác biệt này quan trọng 1 m đối với thế giới, bởi vì chỉ cần sự tin tưởng hay không tin tưởng vào HK có thể quyết định sự ổn định tại nhiều vùng. Điều đó cũng quan trọng lam đối với Hoa kỳ. Nhiều dân chúng HK cũng nhận ra sự khác biệt giữa sự thất bại trong kế hoạch VN hóa, và trong một cuộc rút quân vô trách nhiệm, không đếm xỉa gì đến Nam VN. Sự khác biệt đó là sự khác biệt giữa danh dự và ô nhục. Thế giới sẽ thấy Hoa Kỳ đã hành động như thế nào trong trường hợp thất trận, và điều đó đủ giữ tin tưởng của các quốc gia khác đặt vào Hoa Kỳ.

Nghĩa là TT Nixon và chính phủ ông đã dự trù trường hợp kế hoạch VN hóa bị thất bại, thì việc theo đuổi kế hoạch này vẫn có giá trị bảo tồn danh dự HK đối với dân chúng HK và thế giới, và như thế cũng đủ làm rồi. Mất gì cũng được miễn danh dự vẫn còn. Đó là điều quan trọng nhất.

Tuy nhiên kế hoạch VN hóa có lợi cả hai mặt: hy vọng nó thành công tuy không hoàn toàn vững chắc nhưng cũng được gọi là 50 trên 50. Cái phần 50 đến tới còn lại, theo quan niệm Mỹ thì nằm trong tay người Nam VN. Nếu Nam VN làm cho cái tỷ lệ lên cao hơn một chút, thì hy vọng thành công sẽ khá hơn và Mỹ cũng không mong gì hơn. Nhưng có điều Mỹ không muốn phải trả một giá quá đắt cho sự thành công của nó, một giá mà Mỹ không thích, và không thể trả được. Mỹ chỉ muốn trả một giá nhẹ hơn cái giá của 5 năm chiến tranh. Điều đó đã thấy rõ khi quốc hội Hoa Kỳ cắt xén ngân sách dành cho công cuộc cải cách điền địa ở Nam VN: công cuộc này dự định được Mỹ viện trợ đặc biệt phần đầu 30 triệu Mỹ kim, phần sau 70 triệu. Chính phủ định ninh sẽ xin quốc hội phê chuẩn ngân khoản này. Nhưng khi ra trước ủy ban ngân sách Hạ viện, thì quốc hội chỉ làm ngơ cho phép chánh phủ làm kết toán khoản tiền 10 triệu Mỹ kim đã xuất, mà nhất định không cấp thêm đồng nào nữa. Điều này cũng thấy rõ hơn,

khi báo Mỹ đang tin TT Thiệu xin ông Laird trình lại với TT Nixon là Nam VN cần thêm 600 triệu Mỹ kim ngoại ngân sách viện trợ bình thường, đề tăng cường quân đội, và chính phủ Mỹ đã trả lời rằng không thể gia tăng được khoản đó. Điều đó cũng được thấy rõ hơn, khi ngân sách chiến tranh VN trong tài khóa 1970-1971 giảm gần 64 tỷ Mỹ kim.

Kế hoạch VN hóa dù thành công hay thất bại thì vẫn có lợi nhiều cho Mỹ: nó đổ phần lớn trách nhiệm trong chiến tranh VN cho người Nam VN, và gỡ đi một phần trách nhiệm cho Mỹ. Khi Mỹ đã rút quân xuống, còn lại ở VN chỉ khoảng 1 trăm ngàn quân, chỉ bằng 1/10 quân đội Nam VN, thì nếu chiến tranh này đi đến chỗ đen tối, Mỹ sẽ la ầm lên rằng đó là do sự bất tài, bất lực của Nam VN, chứ nào phải do Mỹ. Mỹ sẽ thống kê những con số viện trợ khổng lồ của Mỹ từ ngày đầu chiến tranh, và từ ngày đầu khởi sự chương trình Việt Nam hóa, để chứng minh rằng Mỹ đã làm đủ cách, đã làm hết sức mình để cho Nam VN mạnh lên đủ đương cự với Cộng sản. Nếu Nam VN không làm được, là tại lỗi của Nam VN, Mỹ có thể rửa tay mà nói rằng Mỹ không ân hận gì nữa.

Theo nhiều báo Mỹ thì hiện nay Bộ quốc phòng Mỹ đã có nhiều kế hoạch song song: rút quân trong 2 năm, tức là trước 1972, rút quân trong 1 năm, rút quân trong 6 tháng và rút quân trong 100 ngày. Bộ tư lệnh triệt quân của Mỹ đặt ở Hạ Uy Di, và do đó đốc Mc Cain cầm đầu.

Chúng ta không nên ngạc nhiên và chưa xót làm gì. Chúng ta chỉ cần lo việc chúng ta, và chúng ta cũng nên có kế hoạch lo việc chúng ta trong các trường hợp Mỹ sẽ rút hết quân trong 2 năm, 1 năm, 6 tháng, 100 ngày, hay 1 tuần lễ như ở Dunkerque. Kế hoạch hay nhất là yêu cầu Mỹ radi người không, tay không, bao nhiêu súng ống, đạn dược, phương tiện chiến tranh, cần cứ để lại nguyên vẹn cho chúng ta. Chúng ta nhảy vào thay thế Mỹ, mớ máy xữ dụng, và nếu may mắn làm được thì tốt lắm, mời Mỹ đi mau lên, nếu không được, thì... cầu nguyện.

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 21)

Và họ hơi thất vọng về sự trả đũa của ông Lodge. Đến phiên họp thứ 40 thì ông Lodge vẫn có vẻ rất quạu. Bài diễn văn của phái đoàn Mỹ hôm đó là một bài diễn văn ngắn nhất chưa tới 1 trang đánh máy, trước khi vô phòng họp các phóng viên Mỹ tỏ ý cho phái đoàn Mỹ biết là họ không hài lòng về phản ứng hơi yếu của ông Lodge. Họ nói Xuân Thủy không chú ý tới phản ứng đó. Ông Lodge không nói gì. Nhưng một nhân viên đứng cạnh báo chí lại làm nhiệm vụ rỉ tai nói «cứ yên chí đừng có nóng Xuân Thủy sẽ hết đường nói dộc ở Balè». Báo chí đoán biết là đòn chính của ông Lodge chưa được tung ra.

Đại sứ Lodge trả đũa Xuân Thủy

Trong lúc mọi người đều cảm thấy bức bối vì phe CS coi cuộc hòa đàm như họ làm chủ. Họ muốn ăn muốn nói ra sao, muốn phát tài liệu gì bèn lẽ cuộc hòa đàm cũng được, nhất là họ muốn để ai hưởng dẫn phái đoàn ra phòng họp Majestic cũng được. Hà văn Lâu và Đinh bá Thi thường tới họp để cho Xuân Thủy và Nguyễn thị Bình đi các nước Âu Châu Ph Châu làm trót lọt truyền. Sự việc này có vẻ làm cho buổi họp thứ 43 trở nên ngột ngạt. Ông Lodge nhân sự có mặt của Xuân Thủy và Thị Bình đã lên tiếng cáo lỗi chót. Đại đề ông nói nếu phe Cộng không muốn đẩy cuộc hòa đàm tiến bước thì HK sẽ áp dụng một kế hoạch khác để mang lại hòa bình cho VN mà không cần tới kết quả của hòa đàm ở Balè.

Ngay sau đó phía phái đoàn Mỹ chính thức loan báo là đơn từ chức của ông Lodge và ông phó trưởng đoàn là Lawrence Walsh đã được tổng thống chấp nhận ngày 21-11-1969. Riêng về ông Lawrence Walsh này thì đã chán công việc hòa đàm mà bỏ về quê ông từ lâu. Nay việc chấp nhận cho ông từ chức chỉ là hợp thức một tình trạng đã rồi. Và ông Cabot Lodge thì cho biết là từ chức vì lý do riêng. Tôi đây người ta mới thấy lộ ra đòn thâm thúy của ông. Phe Cộng Sản hỗn xược bao phen nay sẽ bị mất mặt vì sau khi ông Lodge đi rồi thì

THỢ CÀY



NHỮNG CHUYỆN BÊN NGOÀI CUỘC HÒA ĐÀM Ở BA LÊ

chuyện Ba Lê do phóng viên Văn Lương gửi về

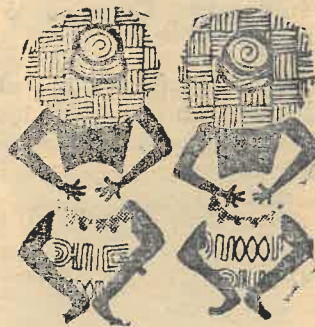
phái đoàn Mỹ sẽ cho ông PhilP Habib hướng dẫn. Ông Habib này chỉ là 1 nhân vật hạng ba trong phái đoàn Mỹ. Như vậy là từ đó các thứ bộ trưởng của Xuân Thủy và Thị Bình chỉ còn có thể nói chuyện với 1 nhân viên hạng ba của Mỹ. Việc hạ cấp bậc lãnh đạo phái đoàn còn có nghĩa là cuộc hòa đàm ở Ba Lê đã hết quan trọng. Cộng sản dù cố làm rùm beng thế nào đi nữa thì cũng không còn ai coi trọng điều ở Balè là quan trọng nữa. Phụ họa với việc chứng minh rằng cuộc hòa đàm hết quan trọng, các quan sát viên được báo là phái đoàn VNCH cũng có vẻ muốn rút về. Vài phóng viên đi tìm hiểu thì được biết trụ sở khối thông tin của các phái đoàn ở đường Mac Mahon đã đóng cửa. Nhân viên đã về nước hết. Như vậy rõ ràng là đã có 1 kế hoạch khóa bớt miệng của người Cộng sản lại. Trước quyết định mạnh và tế nhị như vậy, Xuân Thủy rõ ràng là bối rối. Chưa gì Thủy đã đổ tội rằng nếu hòa đàm Ba Lê đổ vỡ thì lỗi là do phe Mỹ và V.N.C.H. Nhưng dư luận đều thấy

việc đã xảy ra là do lỗi Cộng Sản đã quá ngoan cố.

Để gỡ tội và phản công Xuân Thủy với cho mời 1 phóng viên Mỹ tới để tâm sự. Thủy nhờ phóng viên này bán tin cho phái đoàn Mỹ và dư luận biết rằng Thủy nhiều khi muốn thảo luận mặt với ông Lodge nhiều vấn đề để giải quyết cuộc chiến tranh ở VN mà ông Lodge không chịu. Thủy cố ý đổ lỗi cho ông Lodge để chạy tội. Hơn nữa Thủy định gài bẫy ông Lodge lần chót: nếu ông Lodge tức chí mà nhận nói chuyện riêng với BV thì vấn đề đầu tiên mà BV đưa ra sẽ là việc phá đổ chế độ hiện tại của miền Nam VN. Nhưng ông Lodge không phải là một tay mơ. Ông ta nhắc lại rằng như Tổng Thống Nixon đã tiết lộ Bắc Việt tiếp xúc mặt nhiều lần với Mỹ. Và ông Lodge vẫn sẵn sàng lưu lại Balè nếu quả thật BV muốn nói chuyện nghiêm chỉnh riêng với Mỹ. Tuy nhiên ông Lodge đặt một điều kiện tiên quyết là nếu vấn đề đó liên quan tới miền Nam VN thì phải có sự

đồng ý của chánh phủ VNCH thì mới có quyết định giá trị. Như vậy là cái bẫy mà Xuân Thủy định gài đã bị phá bỏ.

Sau khi ông Lodge bỏ về thì rõ rệt báo chí và dư luận Mỹ không còn chú ý tới cuộc hòa đàm ở Balè nữa. Mọi người đều chăm chú theo dõi tình hình chiến sự tại miền Nam để xem việc quân lực của miền Nam thay thế quân Mỹ hồi hương ra sao? Và người ta thấy quân Mỹ đã được hồi hương đều đều mà các chiến sỹ V.N.C.H. có vẻ dư sức làm chủ tình hình ở các mặt trận trong khi đó tại Balè Xuân Thủy đánh năm ăn vạ ở trụ sở của phái đoàn B.V. để phản đối Mỹ giảm tầm quan trọng của cuộc hòa đàm, Thủy tuyên bố sẽ chỉ đi họp nếu Mỹ cử 1 trưởng phái đoàn mới ở 1 cấp bậc cao hơn cấp bậc của ông Habib. Nhưng sự ăn vạ của Thủy tới nay đã chẳng đi tới đâu. Ông Habib vẫn dẫn phái đoàn Mỹ đi họp. Ông này lại còn chơi đòn nặng hơn nữa khi bỏ lệ đọc diễn văn đã dọn sẵn. Ông ta chỉ tới tay không để hỏi phái đoàn Cộng sản xem họ đã bỏ lập trường ngoan cố hay chưa rồi về. Bởi vậy mà độ này các buổi họp vào ngày thứ năm mỗi tuần đã diễn ra 1 cách rất ngắn ngủi. Các phóng viên tây phương vô tư đều công nhận rằng đòn của ông Cabot Lodge là một đòn rất thâm để trị Xuân Thủy. Và cho tới nay Xuân Thủy có vẻ chưa «bình phục» lại được phong độ vì đòn đó. Có thể coi đó là một bàn thắng về mặt kỹ thuật nói chuyện với Cộng sản của người Mỹ, một bàn thắng đầu tiên kể từ khi có cái vụ gặp nhau ở Ba Lê.



Chống Mỹ cứu... nước Mỹ

Nếu hỏi trên thế gian này giống dân nào chịu khó chống Mỹ nhất, thì phải kể đó là dân Mỹ. Không có ai chống Mỹ nhiều bằng Mỹ.

Thí dụ như nhà văn J.D. Salinger là tiểu thuyết gia chống Mỹ hạng nhất. Nhà văn người Mỹ này chuyên đả kích những cái gọi là Establishment của nước Mỹ. Thí dụ như trường học, phép xã giao, cái trò thờ phượng tài tử, thờ phượng các vô địch về thể thao. Salinger mô tả một xã hội Mỹ giả dối, chuộng hình thức, toàn những đầu óc trống rỗng làm dáng và giả dối. Trong một xã hội như vậy, một người có tâm hồn chất phác, ngây thơ, thành thật sẽ không có đất dung thân. Salinger đả phá những cái Establishment của xã hội Mỹ như vậy là cốt để cứu nước Mỹ trở về một đời sống chất phác, thành thật hơn, gần thiên nhiên và nhân tính hơn. Về mặt này thì Salinger có thể coi như một nhà tiên hô của phong trào Hyppies.

Thí dụ khác là nhà báo James Hepburn tác giả của cuốn «Nước Mỹ bốc cháy» mà nhà xuất bản Sống đã dịch. Chưa có một nhà báo nào lại tố cáo cái xã hội tài phiệt Mỹ một cách cuồng nhiệt và trường tận như vậy. Trong cuốn sách này ta thấy toàn là bọn tư bản thao túng chính trị, bọn chánh khách tay sai cho các ông chủ công ty, bọn cảnh sát liên bang thì lại đồng lõa với bọn phạm pháp v.v... Mục đích của Hepburn cũng là muốn cứu vãn nước Mỹ khỏi những con thuồng luồng tài phiệt và chánh trị gia cấu kết với nhau.

Tuần trước ở ngay Saigon cũng chiếu một phim chống Mỹ một cách thật chua chát. Cuốn phim Bullit mô tả một người hùng cô đơn, do Steeve Macqueen đóng. Cũng giống như những người hùng cô đơn của J. Hepburn, của J.D Salinger vậy. Chàng trung úy Cảnh sát Bullit đã đơn thương độc mã, vào sanh ra tử để đi điều tra một vụ án mạng. Một tên Thượng nghị sĩ có dính líu tới vụ án, tìm cách khi thì dọa nạt, khi thì dụ dỗ Bullit để xoay chiều cuộc điều tra. Nhà đạo diễn có ý mô tả cảnh cô đơn chiến đấu của Bullit, đối chiếu với thế lực mạnh mẽ của tên Nghị sĩ, một tên chánh khách điển hình vừa gian xảo, vừa tàn bạo, vừa hách dịch... kết cục cuốn phim là Bullit đã giết được thủ phạm, nhưng các thủ phạm chết nghĩa là hết mọi nhân chứng. Trong khi Bullit trở về nhà, âm thầm tự ngắm mình trong chiếc gương trên chỗ rửa mặt, thì tên chánh khách vẫn ung dung lên xe và dõ dỏi báo ra đọc. Vụ án sẽ trôi qua.

Nền chánh trị của Mỹ bị những con thuồng luồng gồm chánh khách, luật gia, tư bản, những đảng buôn lậu, những tổ chức của tội ác thao túng.

Nền ngoại giao Mỹ thì bị cái tổ hợp, Kỹ nghệ Cộng Quân nhân chi phối (Industrialists, Military Complex).



ÔNG ĐẠO CÂY

Nền văn hóa thì quá duy vật, tuy rằng bề ngoài vẫn đề cao tôn giáo, tinh thần. Tất cả các bậc thang giá trị trong xã hội đều đem đo bằng tiền. Văn chương, nghệ thuật cũng đem đo bằng con số.

Tất nhiên những người Mỹ yêu nước Mỹ đều chống lại các nền tảng sa đọa đó.

Nền văn minh Mỹ

Cái tai họa của thế giới ngày nay là cả thế giới đang bị chết chệt giữa hai nền văn minh duy vật; duy vật kiểu Cộng và duy vật kiểu Mỹ.

Duy vật Mác xít thì đang tàn phá đến gốc rễ nền văn hóa Trung Hoa, một nền văn hóa quân bình nhân bản nhất trong lịch sử.

Duy vật Mỹ thì đang tràn ngập cả thế giới gọi là tự do muốn ra sao thì ra. Bên Âu Châu thì Anh, Pháp đã đầu hàng lối sống Mỹ (american way of life). Bên Á Châu thì Nhật Bản bây giờ còn Mỹ hơn cả Mỹ nữa (đó là nhận xét của một ông già Do Thái thăm nước Nhật về ghé qua VN nói với Đạo Cây).

Vậy muốn cứu vãn thế giới bây giờ thì chỉ có cách phá vỡ cái căn bản duy vật của nền văn minh Mỹ đi mà thôi.

Nhưng ở Việt Nam ta thì quá trễ rồi. Nền văn minh Mỹ và những bồi bếp của Mỹ đang lan tràn xâm vào tất cả các cơ cấu xã hội.

Dân chúng VN từ người lao động ở thành thị đến người nông dân ở thôn quê đã có những thói quen sống rất Mỹ. Nhất là thói quen sài đồ hộp của Mỹ. Quý vị thử tưởng tượng tại một căn nhà lao động ngoại ô thành phố Mỹ Tho, Đạo Cây đã trông thấy một cái bàn thờ ngày Tết, trên đó có 1 cái vô dạn cấm cành mai, bên cạnh là một lon bia hộp. Tổ tiên có về ăn Tết cũng sẽ lập được thói quen sài đồ hộp!

Điểm Mỹ hóa thứ hai là các bậc thang giá trị đã thay đổi. Người Việt Nam tập được thói đánh giá trị bằng tiền bạc. Người ta hơn kém nhau bây giờ không phải do bằng cấp to nhỏ, không phải do dòng dõi sang hèn, cũng không phải do đạo đức, văn chương v.v... mà hơn kém nhau bị giờ ăn thua ở đồng lương, lợi tức hàng tháng.

Văn minh Mỹ cũng xâm nhập vào Xã hội Việt-Nam trong các lãnh vực chánh trị kinh tế. Các hệ thống ngân hàng mọc lên liên kết với các đảng phái chánh trị, lối sinh hoạt trong quốc hội, ngoài hành lang quốc hội, hậu trường quốc hội, tất cả có dáng dấp Mỹ hóa.

Mức độ Mỹ hóa sẽ càng ngày càng xâu xa hơn nữa khi lớp thanh thiếu niên của chúng ta lớn lên. Đó là lớp thiếu niên được giáo dục trong những phòng tối đen của rạp chớp bóng nhiều hơn là giáo dục trong gia đình. Đó là lớp thiếu niên hiểu biết về các thần tượng trong phim Combat nhiều hơn là hiểu biết về Lê Lai, Trần Bình Trọng. Đó là lớp thiếu niên được học sách do chương trình viện trợ văn hóa Mỹ in, uống sữa do chương trình viện trợ Kinh tế Mỹ cung cấp...

Đó, văn minh Mỹ đang xâm nhập xã hội Việt Nam như vậy!

Tro:ng lúc đó thì các nhà báo, các nhà văn, các nhà hướng dẫn dư luận lại đang bận tâm dõ mọi thủ đoạn để câu độc giả! Nghĩa là cùng tuân phục theo 1 định luật của nền kinh tế tư bản, là định luật thị trường trong đó thị hiếu của khách hàng là vua, lợi tức của nhà kinh doanh là lý tưởng tối thượng!

Những ai chống Mỹ?

Người ta ai cũng tưởng nước Phi luật Tân là nước chịu ơn Mỹ nhiều nhất chắc không bao giờ chống Mỹ. Vậy mà tuần qua sinh viên Phi Luật Tân cũng biểu tình chống Mỹ. Cảnh Sát Phi thì

lờ đi cho sinh viên đập phá toa đại sứ Mỹ gần 1g rồi mới tới giải tán! Ông Ngoại trưởng Phi thì tuyên bố Sinh viên biểu tình chống Mỹ cũng có lý do chánh đáng mà người Mỹ nên cứu xét!

Tại sao mà Phi chống Mỹ?

Chính nước Mỹ đã trả độc lập cho Phi luật Tân sớm nhất thế giới!

Chính nước Mỹ đã viện trợ cho Phi về kinh tế, giáo dục, quân sự!

Chính nước Mỹ đã cho Phi luật Tân ăn có vào chiến tranh VN, giúp cho thợ Phi có chỗ làm việc, đàn ông Phi được dịp thưởng thức gái VN!

Vậy tại sao dân Phi lại chống Mỹ và chánh phủ Phi thì hậm hực với Mỹ?

Trong lúc đó thì Nhật Bản đã chống Mỹ sau khi Mỹ giúp Nhật dân chủ hóa và phục hưng kinh tế.

Pháp chống Mỹ sau khi Mỹ đã cứu nước Pháp thoát khỏi tay Đức Quốc Xã và xây dựng lại nền kinh tế Pháp bằng kế hoạch Marshall.

Tóm lại là những nước chịu ơn của Mỹ nhiều nhất thì lại chống Mỹ sôi nổi nhất!

Cái tội của Mỹ khiến cho người ta ghét nhất chính là cái tội giàu. Anh nhà giàu có đi giúp đỡ ai, cũng có cái vẻ làm cha người ta, người ta chịu không thấu.

Giúp người nào thì phải nhớ rằng người ta rất khó chịu khi phải nhờ vả. Vậy mà khi Mỹ đi giúp ai thì lại muốn giúp người ta hoài hoài. Giống như vú em cho em bé bú cứ muốn em bé ngậm cái ti của mình suốt đời. Tất nhiên lúc đứa trẻ lớn lên nó sẽ thấy ngậm cái ti như vậy ngượng thấy mẹ! Nó phải tìm cách chống lại vú em để tỏ ra là nó độc lập chứ?





MỸ, CÔNG HAY TỘI

— Ông Tú Kếu, Ông mần nghề báo
về chuyện đời ông thạo hơn tôi
Xin ông phán xét một lời
Kìa quân Mỹ rút, rút rồi đó ông!

— Rút thì rút, ta không thêm biết
Mỹ với mung cần thiết gì đâu
Chiến tranh cứ loạn xà ngầu

Muối ruối chết giữa bờ trâu, thật buồn
Dân nhược tiểu luôn luôn chịu thiệt
Cảnh đau buồn, oan nghiệt riêng mang
Mỗi đầu một chú ngoại bang
Nói ra thêm tủi, thêm càng đắng cay

— Nhưng ông à lâu nay người Mỹ
Gửi quân sang đồng ý giúp ta
Giúp cho chánh phủ Công Hòa
Cái công cũng lớn vậy mà rút đi?

— Công hay tội nhiều khi khó nói
Biết thế nào mà gọi là công
Lẽ nào họ chịu giúp không
Giúp trong điều kiện «chim lồng» đấy
thời

Công cũng đấy mà rồi tội đấy
Tội hay công sức mầy mà bàn
Giết người nếu cứ giết oan
Địch danh tội phạm còn than đường
nào?

Nhưng ngược lại nếu cao chính nghĩa
Không hề dùng tư thế viễn chinh
Tới đâu cũng biết hòa mình
Ấy là công lớn tày đình chứ sao.
Song nghĩ lại được bao nhiêu vụ
Mỹ thật lòng giúp đỡ dân ta?
Hay là những tháng năm qua
Gieo tai rắc tiếng, thối tha đã nhiều.

TÚ KẾ

Hoa Kỳ tụng

Nhờ nước Cờ Hoa viện trợ ta,
Có sờ-tim-bắc (1), có đô la,
Áng lè có được dăm ba tiếng,
Trai biết thông ngôn, gái bán ba.
Công đức đồng minh quả thiệt to,
Chào ôi! Văn hóa giống chần bò.
Mở xem màn ảnh ti-vi Mỹ,
Một biết người ta rất tự do.
Dân mình học được lắm điều hay,
Nhược tiểu ngờ đâu lại thế này!
Cũng có cao bồi đầy ngô ngách,
[líp-py, híp-piéc] về vang thay!
Má lạnh ti-vi, tủ lạnh về,
Tiện nghi ai lại chẳng say mê?
Nhu cầu ngày một tăng gia mật,
Lối sống Hoa kỳ hấp dẫn ghê!
Hấp dẫn cho nên phải kiếm tiền,
Cho nên «cách miêng» cứ như điên,
Cho nên lạm phát bao nhiêu thứ,
Chỉ thiếu vô cùng cái chính chuyên!
Mà chính chuyên kia đã cũ sì,
Đời này còn để nó làm chi?
Hoa kỳ mở mắt cho ta biết,
Phải gác ngoài tai tiếng thị phi.
Nếu không thực tế, chẳng văn minh,
Hề lợi là ta phải hết mình.
Vào tiệm phần ai người ấy trả,
Đem cân, chắc chắn lý hơn tình.
Còn như chống Cộng chữa thành công,
Đào chánh vài năm vài bốn ông,
Cái đó Hoa kỳ đâu có biết,
Hỏi coi thứ «xỉa» (2) biết hay không!

HÀ THUẬN NHÂN

1. — Nhà tâm hơi
2. — C.I.A

BAO GIỜ

nhớ về KHƯƠNG HẠ-LẠC TRÀNG

Thế Kỷ 20 sắp hết rồi.
Người người tiến bộ khắp nơi nơi,
Mà mình tập tễnh đôi chân yếu,
Let đệt bỏ theo chán mớ đời!!!

oOo
Ngoảnh nhìn Thế Giới then cho mình,
Kiếp Ố. Sên mình kiếp uống sinh!
Lão đảo lết trong đêm gió bão,
Bao giờ nhìn thấy MỘT BÌNH MINH ???

oOo
Con Lạc Châu Fồng lạc đến đâu?
Bao nhiêu năm nhĩ, bấy nhiêu sầu!
Bĩ bao Ô Nhục, bao Quẩn Quai!
BẾN HẢI tanh tanh máu đỏ ngầu!!!

oOo
Ta muốn hỏi người, người có hay?
Liệu còn dựng nổi MỘT TƯƠNG LAI?
Liệu còn đủ sức vùng lên được?
Ngửa mặt cười vang — : «NGƯỜI VIỆT ĐÂY».

oOo
Dưới ánh mặt trời còn chỗ không?
Chen vai thích cánh vớt Tây Đông
Ta đây ngạo nghễ nhìn thiên hạ,
Mà chẳng hồ người chẳng tủi lòng.

oOo
NAM ơi! BẮC ơi! NGƯỜI NGƯỜI ơi!
2 đứa chúng ta 1 giống nòi,
Thì có làm sao hăn học mốt ???
Giết nhau giết măt măt không thôi ???

oOo
Nước ơi! hỏi nước, nước buông chẳng?
Nghe nước nao nao sóng bắt băng!
1 ngọn 1 nguồn 2 đất địch 2!
Bên NÀY bên ẤY bao giờ sang ?!

TRANG ĐỢP

LỮ HỒ



Đón gió đời

GIÓ THỜI NGƯỢC

Danh từ «Đón gió» hiện nay đã trở nên một
châm ngôn của những kẻ nuôi giấc mộng chính
quyền. Họ là những ngọn cờ. Cờ phải có gió mới bay.
Gió ít thì phất phơ. Gió mạnh thì rung lên phần
phật. Quang cảnh cờ trước gió thật là hào hứng và
tưng bừng. Lại một nỗi người xưa, có chí lớn
thường ví mình với người cầm cờ, đây là cờ
soái, cờ tướng (soái kỳ, tướng kỳ) lá cờ của kẻ
lãnh đạo của người chỉ huy, gió càng mạnh tay
cờ càng vững. Hãy xem, Không Minh ngồi trên đời
nhìn xuống phía dưới trên mặt sông xan xát chiến
thuyền, trên mặt đất : giao gươm nỏ nỏ, ông
chỉ phất một cái. Trăm vạn quân ào ạt xông lên
đốt phá quân Tào không còn manh giáp. Núi bên
sông bị lửa nung đỏ tựa bức tường gạch. Khí thế
thật đáng mãnh. Tài trí thật hùng kiệt. Chí lớn
thật há hê, phây một phất lấy một thành, phây cái
nửa, quét xong cả nước. Thống khoái thật!

Tuy nhiên, hiện tượng cờ gặp gió không phải
lúc nào cũng cầu mà có được. Đã đi cầu thì cái
hiệu quả hẳn không do ở mình. Nó phải là một sức
mạnh ngoại lai. Cho nên, mỗi khi người xưa thất
trận, họ không trách kẻ người, không oán kẻ địch
mà chỉ than rằng : «Trời hại mình».

Gặp gió thì lên. Mất gió thì xuống. Gia Cát cầu
phong, hỏa công Xích Bích. Lê tất thắng của
Không Minh là do ở ngọn gió đông. Châu Do mất
phần cũng tại ở gió đông Không Minh, Châu Do,
Tào Tháo, người thắng kẻ bại đều do ở ngọn gió.
Gió đã trở thành một yếu tố tất yếu để kiện toàn
kế hoạch, chỉ hướng. Vì vậy, công việc «chờ gió»
là một trong những điều kiện tất yếu để chiến thắng.
«Chờ gió» không phải là «đón gió» kẻ chờ gió biết
chắc gió phải đến nên đã tiên liệu tới cách xử dụng.
Kẻ đón gió không biết gió sẽ đến từ phương nào?
Đã không biết gió đến từ phương nào thì làm sao
mà xử dụng cho đúng được? Bởi thế, nếu chịu

khó theo dõi những việc làm, lời nói, ý nghĩ của
mấy ông đón gió hẳn ta nhận ra luận điệu mâu
thuẫn, tiền hậu bất nhất. Lãng quăng, loay hoay
giống ông lái đò điều khiển cánh buồm rách.

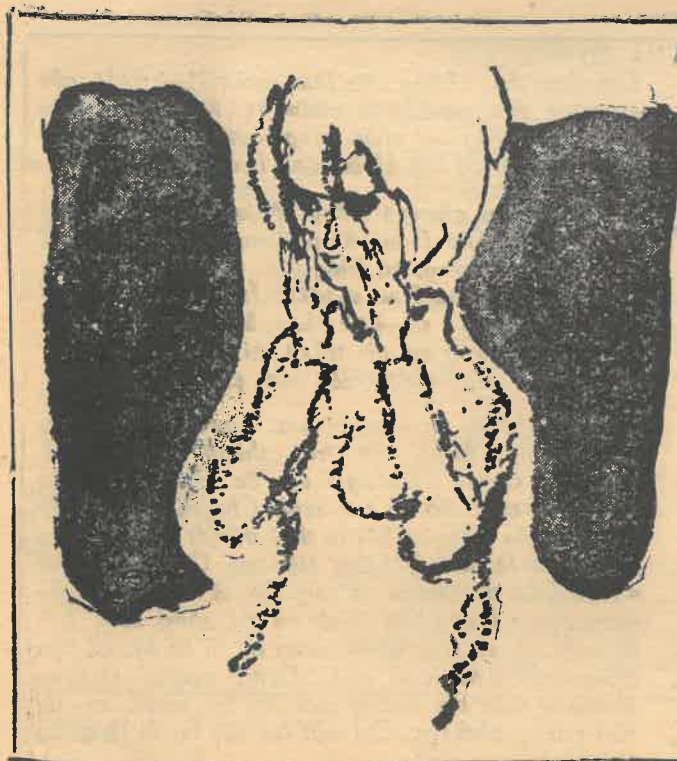
Người xưa cầu gió Đông. Người nay cầu gió
Tây, gió Mỹ. Gió Đông từ phương Đông thổi tới.
Có phương hướng, có hùng lực. Gió Mỹ thì không
biết ở phương nào? Nó sẽ tới từ Trung cộng, Nga sô
hay Cam bốt? Nó sẽ về từ Pháp, Mỹ hay Nhật Bản?
không khéo vưng tay cờ thì có khi bị gió thổi tung
rồi lâm vào cảnh «gió chiều nào, che chiều ấy»

Vả chăng, gió cũng lựa người. Gió vào
tay Không Minh đã trở thành sức mạnh
đột địch, Gió thổi lên ngôi cau ốc của trọc phú
chỉ gây ra cảnh đổ vỡ tan tành. Cho nên, thái độ
chờ gió của kẻ thực thời là thái độ tốt đẹp, đáng
phục. Đó là thái độ hùng kiệt của Cao Bá Quát
«Ngà quân tử kiến cơ nhi tác, dục vi Nghiêu Thuấn
quân dân» Trong thái độ đó có trí sáng suốt biết
lối xuất xử, có Đức khiêm cung tri bỉ tri kỷ, có tâm
trong sạch vì nước, vì nhà. Hạng người thường
không ai thấy nổi nhưng một khi họ bước ra thì
hào quang chói lọi. Chỉ một cái vẫy tay là thiên hạ
thái bình.

Trái lại, những kẻ mặt mày lư lảo, nay phò vua
nay, mai giết vua nọ, làm quanh làm quẩn, ai bảo
cũng dạ, ai gọi cũng theo. Cái giống đó thật «làm đi
mười phương, chẳng chữa một phương để lấy chồng»
Đón gió và xu thời chỉ là một. Chúng chỉ là lá cờ.
Nhân dân mới là tay cờ. Lá cờ càng lớn, tay cờ
càng phải mạnh. Muốn làm việc lớn phải có dân.
Thế vững, thời may, cơ tốt. Ba yếu tố ấy hợp lại sẽ
lập nên nghiệp lớn. Tào Tháo thất trận, Chu Du cay cú
là vì làm tướng mùa thu không thể có gió đông. Không
Minh biết có gió đông nên giả vờ cầu đảo. Ôi! kẻ
bại người thắng mà làm chi? Chẳng qua việc lớn
ở đời chỉ bùng lên vì GIÓ THỜI NGƯỢC. Hãy
bình tĩnh mà xem. Gió Ngược sắp đến rồi. Ta chỉ là
dân quen. Nên lo rào cho kín. May ra còn thấy được
thanh bình.

Vận mệnh của dân tộc này phải do dân này định
đạo. Hãy tin vào sức mạnh của chính mình. Sà gì cái
bọn chạy cờ. Lên xuống kẻ cha chúng nó.





103

Từ nhiều ngày qua, cả gia đình Tồn lo lắng cho số phận chàng. Mỗi người một cách lo nghĩ về Tồn. Ông Hoàng vốn là một người tự tin ở mình, ông luôn luôn nghĩ rằng có ngày Tồn sẽ nghe lời ông, không còn là một gã cứng đầu nữa. Hay ít ra, theo ông khi chạm trán với thực tế Tồn sẽ gặp được một bài học cay đắng về cuộc đời, anh ta sẽ bỏ cái thói ương ngạnh. Dưới mắt ông Hoàng, Tồn chỉ là một gã thanh niên chưa hiểu đời dễ sa ngã, dễ hư hỏng, thiếu tự tin, không có lý tưởng (dù rằng, suốt đời ông Hoàng, tuy làm đến chức tỉnh trưởng, làm khi ông cũng bàng hoàng về cái lý tưởng của mình, nó ở đâu, thế nào, ra sao; khi ông ở quân đội được chỉ đầu đánh đấm, thâm niên thi lên lon, sống lâu dạng lão làng; khi bước qua ngã hành chánh ông thấy một xã hội người giầy, sống ngày ngày như con ốc với cái vỏ nhỏ nhoi: suốt đời, một công chức không dám làm cái gì ngoài nguyên tắc, họ đóng vai trò cái đồng hồ thị trấn, đúng nghĩa nhất. Với ông Hoàng, Tồn chỉ là một đứa ăn hại, lại đầy mặc cảm với những người tuổi lớn, thiếu kinh nghiệm nhưng Tồn tỏ ra khinh miệt kẻ lớn là những người già nua lỗi thời đang phế thải; ông nghĩ rằng, một ngày nào đó Tồn sẽ sáng mắt ra, khi cuộc đời thực tạt vào mặt nó những cái tát mặn nồng, «mày sẽ ôm lấy chua cay trước cuộc đời đầy gian dối bon che con ỏi, Tồn, tao không biết phải tống vào cái đầu óc đầy tự phụ của mày những giống gì nữa; tao để mày tự hiểu lấy, con ạ, lên khôn ngoan hơn chút nữa».

Bà mẹ Tồn thì khác hơn, bà có cái lo lắng của

truyện dài của
cung-tích-biên

KỂ
TỚI
SAU

104

một người đàn bà, đầy sợ hãi cho số mạng Tồn nếu chàng phải đi làm lính đánh giặc. Tuy nhiên vì nhiều dịch vụ phải làm quá, bà chưa có thì giờ gặp Tồn trong những lúc gần đây. Dù phải bỏ ra vài trăm nghìn bạc để Tồn có được một chỗ ngồi tại văn phòng cho mát mặt, bà cũng không tiếc; bà chỉ tiếc thì giờ. Có lần bà thỏ lộ cùng chồng «ông à, Tồn mà đi đánh giặc chắc nó chết quá. Nó tính tình còn son trẻ, ra đơn vị chắc không ai thương. Nó lại có máu anh hùng, có ngày nó chết vì thích vượt lên hàng đầu. Như thằng Tồn con anh Phó đó mình thấy không, ra trường mới chưa đầy một tháng đã mặc áo tó bia». Bà Hoàng tuy là vợ của một tỉnh trưởng song bà thích dùng những danh từ mới. Câu nói của bà rất di dỏm, đầy những chữ tó bia, đá dỏm, khôn lặn, bà chời. Những lúc đánh bài về nhà, bà chỉ có hai danh từ để trả lời cho những người thân thuộc: đó là hai tiếng «đi doong» hoặc «mập địa». Thua, bà trả lời: «đi doong», Ăn, bà vui cười giải thích: «Mập địa». Bây giờ bà sợ Tồn mặc áo tó bia nếu chàng nhất quyết xông ra cái trận địa khôn lặn này.

Buổi sáng hôm nọ, hay tin Tồn ra trường, và trở về trú ngụ tại Bình Dương, cả hai ông bà Hoàng đánh xe lên thăm. Cùng đi theo ông bà có cô Hoài, em gái Tồn, cô gái đã từng trốn nhà đi khiêu vũ, uống rượu say, ngủ đường, bị Cảnh sát mời về bắt; nàng học hành rất giỏi, lớp đệ tam C, nhưng chiều người ta thấy nàng làm lười đi dung rỗi như một ả thất tình; suy nghĩ tích cực hơn: nàng là một triết nhân đầy trong đầu một triết lý

105

biết. Khi gia đình ông Hoàng tới Bình Dương thì Tồn cùng Trầm và Ngụy đang ở Biên Hòa, Ông Hoàng cho người lên Biên Hòa tìm Tồn nhưng Tồn không về, Tồn nói nhảm: «anh nói với bố tôi rằng tôi sẽ không bao giờ gặp ông ta nữa, trừ khi tôi được lệnh đi hành quân đến khu vực ông ta làm tỉnh trưởng. Tôi không thích nghe ông ta nói hoài những chuyện khôn ngoan làm áp phe hay ăn cắp công quỹ. Tôi không thích những thứ khôn ngoan trốn tránh lương tâm mình. Hãy mặc tôi!!

Suốt ngày ông Hoàng đợi nhưng Tồn không về. Ông chửi thằng Tồn là đồ khốn nạn, nó sẽ biết tay tôi, cái hạng từ thiếu tá trở xuống, cứng đầu gấp bao lần nó mà tôi còn trừng trị được nữa là nó. Đến năm giờ chiều ông phải lên xe về Saigon. Ông còn phải ra phi trường đón máy bay trở lại tỉnh. Hàng bao nhiêu công việc, bao nhiêu chỉ thị ở tỉnh đường đợi ông, Bà Hoàng và cô con gái ở lại Bình Dương. À quên, ông Hoàng có nhiều vợ, người vợ trẻ nhất hiện nay là một nữ sinh. Song bà trẻ nhất ở dưới tỉnh ông đang ngồi ghế tỉnh trưởng. Bà Hoàng là bà lớn ở tại Saigon.

Trời xầm xầm tối, Bà Hoàng và Hoài lấy xe đi Biên Hòa, trong lòng mong gặp Tồn. Thành phố Biên Hòa, dù hiện nay được phát triển rộng rãi, đối với bà Hoàng nó vẫn là một thành phố quen thuộc.

Biên Hòa thường ngày bà vẫn đi về theo cái Tam giác Biên Hòa—Long Bình—Saigon. Nội cái tam giác đó đã tạo ra cho bà bao nhiêu là cơ nghiệp từ việc buôn lậu, áp phe. Trong cái tam giác đó bà đã gặp bao nhiêu là hồi hộp cũng như vui buồn, có lần bà đã chôn vào đấy hàng triệu bạc, bỏ nửa đường hàng xe đồ Mỹ. Cũng có lần bà đóng vai trò gay cấn như một điệp viên trong các dịch vụ bí mật. Bây giờ trở lại thị trấn này để tìm Tồn Bà không nhọc công lắm. Hoài, thì nhân thể đi chơi luôn cho vui. Nàng không có quan niệm gì rõ ràng về Tồn cả. Thế nào cũng được. Con trai thời buổi bây giờ thích gì cho họ làm nấy, đi lính chiến đấu trốn quân dịch, hay ở trong hậu phương làm một anh văn phòng, theo nàng, cũng thế thôi. Chỉ có thể.

Bà Hoàng gặp Tồn với Trầm và Ngụy trong một quán nước. Bà thuyết phục chàng trai trẻ cứng đầu. Tồn thương mẹ và em gái thực, nhưng chàng nhất định không về. «Mà con đã chết đâu má, có đi đánh giặc cũng chưa chắc đã nguy hiểm, má cứ để mặc cho con tự lập một phen, con thương má nhưng con không thể về nhà lúc này được, về nhà con diên mất».

«Không được, mày phải về nhà Tồn ạ, Ba mày la rầy như vậy vì cái tuổi của mày với Ba mày xung khắc đó thôi. Thực ra ông Bố mày không ghét mày, không tàn nhẫn như mày tưởng. Hãy về đi con. Má sẽ tìm cách cho con thơ thời an nhàn hơn. Thời

106

buổi này, mày đại gì lao đầu ra ngoài lửa đạn, mày chết cho ai, diên à, Tồn, nghe lời má đi con, mày về nhà, về nhà đi, diên kiên gì má cũng chịu hết».

«Anh Tồn ơi, anh đừng có giận hơn nữa, ở nhà Ba nhắc anh hoài, em cho anh biết, anh lên trên mấy tỉnh lẻ mọi mường đó em không lên thăm anh đâu nhé».

«Tao không cần mày, Hoài, tao cóc cần mày tới thăm tao. Mày ở Saigon đi chơi cho sướng cái thân mày đi. Tao đã nhất định ra đi là tao không cần đến mày nữa. Tao không bao giờ về nhà kia mà».

«Ừa, hai anh em mày lại cãi lộn nhau tại đây nữa phải không, Hoài, cô im cái mồm cô đi, để cho tôi nói chuyện với anh Tồn của cô». Bà mẹ ôn tồn một lần nữa thuyết phục Tồn: «Con ạ, phải nghe lời má, nhà mình giàu có, đủ điều kiện để hưởng thụ, tại sao mày chọn lấy con đường cơ cực. Con thấy đó, từ ngày còn học hành, con muốn cái gì có cái ấy. Con muốn có xe hơi má mua ngay xe cho con đi, con muốn du học má cố vận động cho con du học. Chỉ ngặt một nỗi tính tình mày kỳ quá, mày từ chối hết cả. Mày đâm đầu vào lính. Lỡ rồi, má lo chạy cho con mà con không chịu. Tồn đi chỉ có trời mà hiểu được mày, chỉ có trời mà hiểu được lòng dạ má thương con».

Nói đến đây Bà Hoàng khóc. Trong quán nước. Trời xầm tối. Tro xám bay đầy. Quanh quất, cả thành phố chìm vào một cõi âm thanh mơ hồ. Khóc. Đó là một thứ chiến thuật để chinh phục hàng có của đàn bà con gái khi không còn cách gì hơn. Ở đây, khác hơn thế nữa. Bà Hoàng khóc vì bà thương xót đứa con trai của bà. Bà linh cảm một sự gì tan vỡ thê lương trong gia đình. Nếu Tồn phải ra đi, nhất quyết đoạn tuyệt gia đình, và mai kia Tồn trở về với một thân thể bệnh hoạn thương tích, hay Tồn sẽ chết quạnh quẽ một nơi nào đó thì Bà sẽ chết dần mòn theo mất.

Bao nhiêu nẫu Bà đã hy sinh vì chồng vì con. Bà sống vất vả với cuộc đời cũng chỉ vì chồng vì con. Bà hy vọng vào Tồn. Hạnh phúc là gì? Đối với người đàn bà, hạnh phúc tới từ phía người chồng hay từ những đứa con. Thiên tính của người đàn bà luôn luôn hướng về phía những đứa con, hình hài một phần đời họ đó. Trong những vụ ly thân, thà mất người chồng, nhưng các bà mẹ cố gắng dành lấy mấy đứa con để nuôi dưỡng. Thà bị phụ bạc nhưng họ không thể bỏ con. Thà người mẹ chịu cơ hàn nhưng người mẹ không bao giờ để cho những đứa con khốn khổ bơ vơ. Người mẹ luôn luôn là biểu tượng trác tuyệt của một trái tim bao la đầy nhân bản, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. Người mẹ, dù là người đàn bà hư thân mất nết, lẳng lơ, →

ngoại tình, đi điếm, buôn lậu, lấy Phi lấy Mỹ, phản bội ngay cả người chồng, nhưng những bà mẹ đó, cuối cùng cũng còn một trái tim bơ vơ hướng về phũng đưa con họ sinh ra. Nhiều cô gái giang hồ đã bán thân nuôi con, mong chờ ngày mình già nua phai tàn nhan sắc. Nó, chính nó đấy, đưa con thân yêu của tôi sẽ an ủi tôi trong ngày tàn tạ, tôi con ngựa già qua nhiều năm phi sức. Nó, chính nó đấy, đưa con thân yêu giang hồ nay có thể trở về cùng Mẹ.

Nhưng Tôn ra đi lần này, bao giờ Tôn mới trở lại khung cửa, chịu làm một kẻ thất bại cay chua trước biển đời gian ác. Tôn quay về chờ sự an ủi của Mẹ hay không? Bà Hoàng bồn chồn lo lắng. Bà biết Tôn là một đứa gan lì, nó mang giọng máu lạnh đậm của cậu nó, và giọng máu chai đá trước mọi thay đổi nơi cha nó. Tôn là cô đọng giữa những gì xảo quyệt và dễ thương nhất của giọng máu hai họ hàng Bà Hoàng.

Bà không thuyết phục được Tôn trở về kẻ như bà là người thất bại toan diện. Từ nhiều năm nay ông Hoàng có vợ bé, tỏ ra lạnh nhạt đối với Bà; Bà vẫn cố gắng sống, tìm đủ mọi cách để gây hạnh phúc cho gia đình, chỉ vì những đứa con, chỉ vì Tôn. Bà biết thân của bà là.

Về với ông Hoàng khi bà còn là 1 cô gái vừa 20 tuổi. Ông Hoàng chỉ là một hạ sĩ quan. Nhưng gì được gọi là cay đắng cơ cực, những gì là phản trắc của cuộc đời, những gì là lòng dạ đen tối người đời, bà hẳn đã nếm. Sau này, khi ông Hoàng được vào khóa học đặc biệt sĩ quan, gia đình bà vẫn còn là một gia đình cơ hàn.

Vì những lý lẽ đó, khi ông Hoàng có địa vị là bà bám ngay vào đấy. Bà tận dụng cái oai quyền của chồng để kiếm tiền. Bà khai thác đến triệt để những gì có thể sinh ra từ địa vị người chồng. Cũng như tất cả những mệnh phụ khôn ngoan khác. Bà đã biến căn nhà cư xá tầm thường của một sĩ quan trở thành ngôi biệt thự vĩ đại, biến hoàn cảnh nghèo nàn trở thành một nhà triệu phú; với bất cứ gì bà có thể làm được: áp phe, buôn lậu bán xăng nhớt, làm áp lực để chồng ăn chặn công quỹ, vận động chồng ký những thư giấy phép cho lính lấy xe đi nhẩy dù đồ PX, làm tiền ngay cả những người lính muốn trở về tông sự tại tỉnh lỵ. Bà liên lạc với các thương gia tại Saigon cũng như trong tỉnh hạt kia, để xin cho họ các đại bài, các tiệm thuốc Tây. Các chuyện có thể mờ ám khác nữa, bà cũng làm tất, miễn sao có tiền. Tiền. Không phải chỉ có tiền giàu có ở trong nước đâu, Bà còn tính đem tiền gửi ra nước ngoài nữa. Mộng của Bà to hơn cả mộng của ông Hoàng. Bà là con ngựa đua không biết cuối đường trường. Không biết mệt mỏi.

Nhưng những năm qua vật lộn với cuộc đời

(phải chăng vì một sự thù hận nào đâu âm thầm khôn người trong trái tim cay nghiệt?) để tạo chút ít hạnh phúc gia đình. Nay có thể trở thành mây khói chẳng, nếu Tôn sẽ chết đi một cách vô nghĩa lý, nếu Tôn và ông Hoàng đọan tuyệt nhau như giữa hai kẻ tử thù. Chờ bao giờ Bà Hoàng phải đau lòng như lúc này, trước một thảm cảnh gia đình. Bà đâm ra tức giận ông Hoàng thấy những năm qua bồn ba của mình vô nghĩa lý. Việc làm của Bà và chồng có một sự gì bất bằng khó nói. Bà hối hận chằng, từ nhiều năm nay, bà đã quên, cũng như ông Hoàng đã quên, bên cạnh họ có sự nhìn ngó của một bầy con ngày càng khôn lớn. Tuổi trẻ có thể chịu nhục nhã được chằng. Với một trái tim máu nóng, một bộ óc giàu suy tưởng, một tâm hồn nhạy cảm, tuổi trẻ sẽ thấy gì tuổi trẻ nghĩ gì việc càng ngày ông bà Hoàng càng giàu sang và bỏ phé chúng nó. Lúc đó, quê hương mỗi ngày một tàn tạ. Dân chúng mỗi lúc một bần cùng, vì chiến tranh một ít, vì những kẻ có quyền hành một ít. Bây giờ ở bà Hoàng, nhậu danh mẹ, muốn gọi Tôn quay về.

Với kẻ lớn, thế giới họ thu gọn vào gia đình. Lý tưởng họ chỉ có vợ con và gia đình. Nhưng tuổi trẻ. Chúng nó có những gì khác hơn nữa chứ. Có phải Tôn đi theo tiếng gọi của quê hương không? Không chắc thế. Bởi vì ra, Tôn đã từng thổ lộ với bạn bè. Không phải theo tiếng gọi nào lớn lao hết ca, với Tôn, tất cả không là cái quái gì. Nhưng anh không thể trở lại gia đình. Sự đoạn tuyệt này không phải chỉ xảy ra lúc này. Nó có từ ngày còn nhỏ. Khi Tôn khám phá rằng cha chàng đã để lại trong trái tim non nớt của chàng một vết thương quá lớn. Hồi đó, Tôn đã bỏ đi. Nhưng rồi Tôn lại trở về, vì anh chưa thể sống với cuộc đời đầy bão tố được. Hồi đó, tự ái chưa đầy hồn. Bây giờ khác. Tôn nhất định đào thoát.

Bà Hoàng thất bại trong quán nước, sau khi khóc lóc. Tôn nhất định ra xe và xin lỗi Mẹ cái việc mình không trở lại nhà. Tôn định nói cho Mẹ biết những điều thầm kín nữa, nhưng chàng yên lặng. Tôn nghĩ, chưa phải lúc trời trần với một ai trên cõi đời. Chàng lạnh lùng với cả em gái của chàng nữa. Con nhỏ Hoài cũng đã học khi hay tin chàng nhất định chẳng bao giờ trở lại ngưỡng cửa dù chàng phải trở thành một phế nhân.

Thấy Bà Hoàng và cô Hoài sầu muộn, có một lúc, ra ngoài đường Ngụy đã nói với Tôn:

«Cậu không thể tàn nhẫn như vậy được. Phải về nhà ngay. Cậu không nên để mẹ cậu buồn, như thế là bất hiếu!» Tôn trả lời:

«Tao không bất hiếu với má tao. Sẽ có ngày tao tỏ cho bà ta biết lòng dạ hiếu thảo của tao».

«Bao giờ? Trăm chen vào, bao giờ cậu mới tỏ

được lòng hiếu thảo của cậu. Theo Trầm, cậu không nên làm quá đáng. Cái gì còn ở đó. Và lại, Ba Má cậu đâu có lỗi lầm gì. Cậu phải chia hai con người của các bậc cha mẹ ra. Một phần họ đối với xã hội, và một phần họ đối với chúng ta. Họ làm sao cho chúng ta có cơm ăn áo mặc, có hạnh phúc thì thôi. Có thể những bậc cha mẹ bóp hầu họng kẻ khác nhưng cuối cùng những mục đích kia chỉ là làm sao cho các con có đời sống no đủ là được.»

«Thôi, tôi can cô đi, Tôn nóng nảy trả lời Trầm, cô đừng mang hia đội mào làm ông tiến sĩ giấy dạy đời. Chúng ta không oán trách cha mẹ nhưng chúng ta không thể có một bậc cha mẹ... Thôi, tôi không nói nữa. Cô phải tự hiểu, Trầm, cháu hãy để mặc cậu.»

Xe của bà Hoàng và Hoài đuổi theo xe của Tôn từ Biên hòa về đến Bình dương. Khuya khoát. Trước mặt bà Hoàng, một bầu trời tang thương, những vì sao vỡ vụn thê lương. Bà không hiểu có nguyên do nào khác làm đưa con trai thân yêu của bà có những hành động quá quắt như vậy.

Đến Bình dương, Tôn ngồi ngoài bờ sông cho đến mãi khuya chàng mới cùng Ngụy về nhà. Tôn và Ngụy lại thức cùng nhau ngoài vườn. Khuya lam, sương ướt đầm cả vai áo, Tôn ngả người trên lưng Ngụy. Họ tâm sự với nhau nhiều lắm.

Trong đêm khuya Ngụy hỏi Tôn một câu: «Tôn à, mày nghĩ thế nào về việc mày dứt khoát với bố mày. Tao cũng bất mãn những hành động của bố tao nhưng tao không đủ can đảm làm như mày. Tao không thể phiêu lưu được. Chúng ta phải có dự định rõ ràng cho đời sống chúng ta chứ. Không thể bất mãn với gia đình rồi lao đầu ra ngoài trận địa. Tôn à, nếu tao không làm, chính mày, mày cũng chưa bằng lòng ngay cả việc mày phải cầm súng. Như vậy chính mày không có lý tưởng, không tương lai, chỉ phản ứng vì mày bất mãn gia đình mà thôi. Tao không trách mày, nhưng tao lo cho mày. Chúng mình đều là những người bạn thân với nhau từ hồi nào tới nay, một mai mày có mệnh hệ nào tao cũng chẳng biết làm gì hơn ngoài việc nhận một tin đau đớn, sau đó tao sẽ chơi gái uống rượu, tao tàn phá thêm đời tao.»

Tôn nói dịu dàng hơn, lúc nào, khi nói chuyện với Ngụy Tôn cũng dịu dàng không hạn học như phải nói với những người khác phải: «Thế nào là phiêu lưu. Ngụy, mày cho rằng tao đang làm một chuyến phiêu lưu vô mục đích đây hả. Mày lầm. Chính việc tao từ bỏ gia đình đã là một mục đích. Cái gì có sự cam đảm trong đó là có mục đích. Còn hai tiếng phiêu lưu, tao xin nhận. Đời sống của tuổi trẻ tự nó đã là một phiêu lưu kỳ thú rồi. Tao đồng ý với mày, việc tao từ bỏ gia đình có thể thái quá đối với má và em gái tao, có thể như vậy là tàn nhẫn với những kẻ thân yêu. Tao bất hiếu với má tao. Nhưng nếu mày ở vào hoàn cảnh tao mày sẽ không

làm gì hơn. Thôi, chúng ta còn nhiều chuyện khác để bàn tính với nhau. Chúng ta cắt cái chuyện đó lại. Mỗi đứa phải có một thế giới riêng tư để chôn vùi vào quá khứ riêng. Bây giờ, tao hỏi thực mày, mày có yêu con Nguyễn không?»

«Tại sao mày hỏi tao câu đó. Nếu tao yêu Nguyễn thì thế nào?»

«Nếu yêu Nguyễn thì mày nên cưới Nguyễn ngay đi. Đừng để con nhỏ phải sống lang thang hoài»

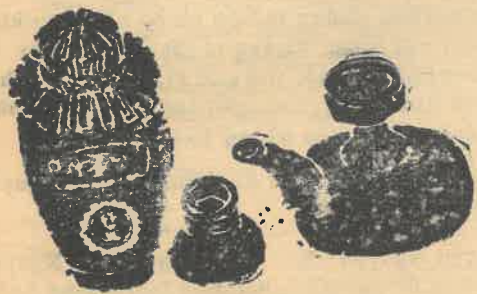
«Chính tao đã nói với Nguyễn điều tao muốn cưới Nguyễn nhưng con nhỏ không chịu».

Đêm càng lúc xuống càng sâu. Trời Bình dương vắng ngắt. Lâu lam mới có một tiếng súng vọng về, buồn nản, lẻ loi. Tiếng súng từ bao nhiêu năm dội hoài hoài như những điệp khúc vào hằng triệu trái tim đau.

Khi rừng rực sáng Tôn và Ngụy vào ngủ vùi trên di văng. Bà Hoàng thì không sao ngủ được. Suốt đêm bà thức, hết nói chuyện với người Mẹ già, bà vào trong phòng nằm. Tâm hồn bà lao quanh những buồn nản không đầu, sợ hãi không đầu. Có khi bà giận hờn không đầu. Tâm hồn Bà chấp chùng giữa một thứ ánh sáng mờ ảo. Trong thế giới ảo vọng đó Tôn như đã biến đổi hình hài, Tôn không còn là một đứa con thân yêu của Bà nữa. Nó đã là một kẻ xa lạ, một gã thanh niên đầy thù hận. Tôn đã cất bước đi trong lạnh nhạt, đâm lên trái tim đau buốt bơ vơ của bà. Bà thất bại hoàn toàn trong tư cách làm mẹ; không chính phục được đứa con trai trở về, Bà định tâm từ nay sẽ yên lặng mãi. Thôi, mặc tâm cho Tôn ra đi. Giữa biển đời nhiều hỗn loạn này thế nào rồi Tôn cũng vấp ngã. Tôn sẽ có đơn kh. c khoái. Ngày đó, tự Tôn sẽ tìm đường về. Ngày đó Bà sẽ đóng vai một người cứu rỗi với tình thương bao la hơn. Nhưng ngày nào? Ngày nào Tôn trở về. Và trở về với đứa con thân xác toàn vẹn trái tim bình an. Hay ngày đó chiến tranh đã cướp mất nơi Tôn một phần thân thể. Có thể xa hơn, chiến tranh đưa Tôn ra ngoài nghĩa địa, dành cho chàng một chỗ hiu hắt nơi mang tên thiên đường.

Sáng thật sớm, bà Hoàng lặng lẽ đi lại phía di văng. Bà ngồi cạnh Tôn, lặng yên xem chàng ngủ. Y như thế, ngày xưa, bà đã nhiều lần nhìn đứa con thân yêu bị bắn ngã trong chiếc nôi thơ ngây. Bà muốn khóc ghê quá. Và bà bồn chồn khi nhận thấy Tôn nay đã không cái vóc dáng ngày xưa. Qua bao nhiêu năm, bà lo lắng trong những công việc làm ăn, bà đã quên hẳn những đứa con bà. Chưa bao giờ bà lặng ngẫm đứa con trai yêu kêu trong giấc ngủ như hôm nay, buổi sáng tịch mịch.

(CÒN NỮA)



Việt là gánh nặng của Mỹ, hay Mỹ là gánh nặng của Việt ?

● LÝ ĐẠI NGUYÊN

Từ nhiều năm nay, mỗi lúc chính giới Mỹ lên tiếng chỉ trích nhà cầm quyền của họ về chính sách đối với VN, thì thường họ đều đứng trong quan niệm cho VN là một gánh nặng của Mỹ. Quan niệm đó đúng hay sai ?

Nếu chỉ nhìn hời hợt vấn đề, theo quan niệm trên qua những đóng góp thật lớn lao của Mỹ trong chiến cuộc Việt Nam thì quả tình không đáng chê trách. Nhưng nếu nhìn đúng vấn đề hơn, thì tất cả sẽ bị đảo ngược. Mỹ là gánh nặng của Việt chứ không phải Việt là gánh nặng của Mỹ.

Nói như vậy không phải là lời phát biểu chủ quan của người Việt mà đích thực là lời nói cuối cùng của những người hiểu biết không phân biệt Mỹ hay Việt. Vì rằng Mỹ sẽ không còn là một đại cường, Mỹ sẽ bị các cường quốc khác sớm đuổi đi, nếu Mỹ không có ảnh hưởng ở nhiều nước trên thế giới.

Như vậy thì Mỹ cần có Việt chứ không phải Việt cần có Mỹ. Dù Việt biết rằng ở hoàn cảnh của nước mình, không bị ảnh hưởng của Mỹ thì lập tức cũng bị ảnh hưởng của một cường quốc khác chi phối, thân phận của một nước nhỏ trong thời chiến quốc tự ngàn xưa vẫn thế.

Có điều rằng cuộc tình duyên Mỹ Việt đã gây cho Mỹ và Việt nhiều khó khăn, ngoài sức chịu đựng của dân chúng Mỹ, còn đối với dân chúng Việt thì sự khổ sở đã vượt mức chịu đựng của hết thảy mọi quốc gia đang tồn tại giữa thế kỷ này.

Những điều chúng tôi muốn đề cập dưới đây, không phải là để trách cứ người Mỹ. Mà đề Mỹ Việt sống biết điều với nhau hơn. Vì hầu như một thứ định mệnh của lịch sử đã đẩy hai Dân tộc này phải gặp nhau và gây khó cho nhau. Việt Nam là một Dân tộc từ thượng cổ cho tới nay vẫn có khuynh hướng phát triển đất đai về phương Nam. Còn Dân tộc Mỹ thì luôn luôn tây tiến. Hai sức mạnh đó ở giữa thế kỷ này đã đụng nhau ở Nam Việt Nam, để cấu đá và hành hạ lẫn nhau.

Gót chân người khổng lồ trên thân phận Việt Nam

Giới lãnh đạo Mỹ hẳn nhiên là họ thừa biết rõ rằng : Chủ trương người Mỹ phải có mặt tại Việt Nam là một chủ trương đã có từ lâu. Những người tiền nhiệm và chính họ phải tiếp tục theo đuổi. Trong đó, vì chính quyền lợi của nước Mỹ chứ không phải của nước Việt.

Cũng chính vì quyền lợi quốc tế của chính nước Mỹ mà sự xuất hiện của người Mỹ tại Việt Nam đã làm cho Việt nam khốn khổ không ít. Người Mỹ có xuất hiện cho bằng được, không cần biết sức nhận chịu của người Việt như thế nào. Những gì làm trở ngại cho sự có mặt của Mỹ tại đây đều bị người Mỹ thẳng tay dẹp bỏ, không cần tới hậu quả. Người Mỹ tự tin ở sức mạnh vật chất của mình có đủ hiệu năng làm được mọi sự.

Người Mỹ vào VN trước hết với panh nghĩa và chủ trương tiêu diệt

quân Phiệt Nhật. Dân chúng VN chưa hề trông thấy mặt họ, vừa mới biết tên nước họ thì cùng lúc thấy máy bay của họ khạc lửa trên nền trời VN. Dù bị thiệt hại phần nào, nhưng với chủ trương chống Phát xít Nhật, người Việt cũng hy vọng rằng những đoàn máy bay đó bắn rất trúng đích, và đừng bao giờ bắn lầm vào người dân Việt hiền lành.

Những người Việt được Mỹ ủng hộ đầu tiên không phải là những người Quốc gia, mà đích thực là những người Cộng sản cán bộ của Nga. Những cố vấn quân sự và võ khí Mỹ đã được gởi vào những chiến khu của Cộng Sản. Điều này cũng chẳng lấy gì làm khó hiểu. Vì để đánh bại phát xít Đức, quân phiệt Nhật và nhất là hất cẳng các nước cựu thực dân ra khỏi các quốc gia nhược tiểu. Hai cường quốc mới là Nga Mỹ đã bắt tay nhau để quyết an bài vận mệnh nhân loại, ở khoảng giữa thế kỷ hai mươi này. Nhưng hai cường quốc chơi với nhau mà vẫn phải lo phận riêng, nên sau khi đệ nhị thế chiến chấm dứt, Nga Mỹ lập tức trở thành đối thủ của nhau. Bước đường của Mỹ vào Việt Nam, qua lối Cộng Sản, bị đóng lại. Mỹ đã vừa tiếp tế cho Pháp tái chiếm Việt Nam vừa tìm kế hất cẳng Pháp ra khỏi VN,

Sau khi thất trận tại Điện Biên Phủ, Pháp đành nhường một nửa nước Việt miền Bắc cho Cộng sản. Một chính quyền có ảnh hưởng của Mỹ được thiết lập tại Nam V.N. Lá bài Bảo Đại của Pháp bị chấm dứt. Người Pháp tủ nhục

xuống tàu về nước. Cố vấn Mỹ về mọi ngành tiếp tục chuyển tới Việt Nam

Qua việc người Mỹ cố tình hay cố ý làm cho dân chúng Việt Nam hiểu rằng họ là một lực lượng quyết định ở Nam Việt Nam, từ vai trò cố vấn và viện trợ người Mỹ đã không ngừng chứng tỏ rằng họ chỉ giúp dân chúng và chính quyền Việt Nam những gì mà họ cho là cần đối với họ, còn nhu cầu của người Việt là phụ.

Những người hiểu lịch sử Mỹ đều ngạc nhiên rằng : tại sao nước Mỹ vốn có truyền thống Dân chủ tốt, mà lại đi tới đâu cũng ủng hộ và thiết lập các chế độ độc tài địa phương tới đó ? Điều này đã được giải thích minh bạch sau khi người Mỹ quyết định hạ bệ nền đệ nhất Cộng hòa tại VN.

Nếu không có một chính quyền độc tài ở VN, nếu dân chúng không oán hận chính quyền, thì CS không thể nảy nở nổi ở Nam VN, và như vậy thì cuộc chiến hiện nay chẳng bao giờ thành hình được. Hơn nữa, đây cũng là dịp chứng minh rằng việc người Việt tự quản trị lấy đất nước mình không phải là chuyện dễ. Và sau chót, nếu không nhờ quyết tâm của Mỹ thì dù dân chúng Việt Nam có chống chính quyền độc tài bằng cách nào thì cũng không thể lay chuyển nổi.

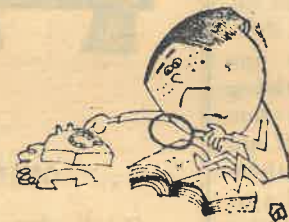
Mỹ hóa chiến tranh Việt Nam

Phải công bằng mà nhận rằng : Nếu chính quyền đệ nhất Cộng hòa còn tồn tại thì vận mệnh cuộc chiến này chắc không hoàn toàn nằm trong tay người Mỹ. Không phải là chính quyền đó tài ba, mà đích thực vì chính quyền đó đã có thể thống ít ra là đã chín năm liền. Vậy thì dù sao, việc người Mỹ đem quân tham chiến tại Việt nam cũng

phải có một thỏa ước về lãnh đạo dù chỉ là hình thức cũng thế.

Nhưng nhờ ở thế miền Nam hỗn loạn cùng cực, các chính quyền liên tiếp mọc lên đổ xuống, và bất cứ chính quyền nào cũng không thể không trông vào sự nâng đỡ của Mỹ. Thêm vào đó, Nga đẩy Bắc Việt phải nâng cao mức độ chiến tranh để cho quân Mỹ nhảy vô nhằm đụng độ với Trung cộng. Nền, người Mỹ đã mặc nhiên Mỹ hóa cuộc chiến Việt nam. Quyền quyết định hòa hay chiến đều nằm trong tay Mỹ,

Tất cả những tiềm lực dân chúng có thể làm phương hại tới quyền lãnh đạo chiến tranh và hòa đàm của Mỹ tại Việt Nam đều bằng cách này hay cách khác bị loại bỏ. Kinh tế Việt Nam hoàn toàn bị đặt trong bàn tay của Mỹ. Đến thô sản là gạo thóc mà người Việt cũng không thể sản xuất, phải nhờ tới sự phân phối của Mỹ.



Tinh thần cho đến vật chất, người Việt đều bị đặt trong tình trạng kiệt quệ. Chiến tranh muốn thắng không được quyền thắng. Tất nhiên bại cũng chẳng bại nổi. Việt Nam bị ngoắc ngoải trong chiến lược quốc tế của Mỹ. Muốn tự cứu mình, không được quyền cứu. Đến khi đến đúng mức mà người Mỹ thấy đạt được kế hoạch của mình về mặt quân sự thì cũng lại chính người Mỹ chủ xướng vấn đề Việt hóa chiến tranh Việt Nam. Chỉ bằng vào danh từ đó thôi cũng đủ chứng minh trước đây cuộc chiến Việt Nam là gì rồi.

Cũng đừng hy vọng rằng : Khi ngư ời Mỹ chủ trương Việt hóa chiến tranh là họ đã Việt hóa chính trị và nhất là Kinh tế đầu. Con đường đó còn dài và còn lắm khó khăn. Không thể bảo người đang ngắc ngư sau cơn bệnh dài tẻ liệt : Hãy cầm gậy mà giữ lấy nhà. Phải lo cho người bệnh khỏe trước đã. Khỏi bệnh rồi phải tắm rửa cho lại sức, mới hy vọng cầm gậy giữ nhà nổi. Đàng này nhìn vào cơn bệnh VN ta thấy mỗi ngày kinh tế một bị đe dọa, trong khi đó người Mỹ có tình ngơ lơ, cho đó là một gánh nặng.

Người Việt đã là nạn nhân của chủ trương quốc tế của Mỹ từ nhiều năm qua : Mỹ mới là gánh nặng của Việt.

Gánh nặng trong thời chiến với bao nhiêu thảm họa nói không hết lời. Và với chủ trương chứng tỏ cho người Việt biết rằng họ không thể tự chủ nổi về mặt kinh tế, như cái điện Mỹ đang bày tỏ hiện nay, thì chúng ta có thể quả quyết rằng Mỹ còn là một gánh nặng hơn nữa trong thời tái thiết sắp tới. Cũng may là Mỹ chỉ mới ứng dụng chính sách của họ trong các lãnh vực Quân sự, Chính trị. Kinh tế, nên Việt còn có chỗ để mà thở trong lãnh vực Tư tưởng. Chúng ta vẫn còn sướng hơn những người Việt chẳng may bị kẹt dưới chế độ cộng sản nhiều.

Viết bài này chúng tôi không hy vọng có thể lay chuyển nổi chính sách đã có của Mỹ nhưng vẫn đặt trong đó những hy vọng nhỏ nhoi đối với những người Mỹ hiền biết. Và để cho người Việt nào chưa nhận được thân phận dân tộc mình đỡ có ảo tưởng, nhất là ảo tưởng về quyền dân tộc tự quyết. Không phải chúng tôi khuyến khích sự buông xuôi, mà đích ra là xin ai nấy cần tế nhị.

SỐ MỘT BẢ ĐẢ SƠN QUÂN TÁN

TRỊ BỊNH TỬ CUNG VÀ BẠCH ĐÁI HẠ

VỎ VĂN VÂN DƯỢC HÀNG

62, Lý Thường Kiệt - BÌNH DƯƠNG HỎI CÁC TIỆM THUỐC VIỆT - HOA

KN Số 1041-I-12-64

nhất ông này!

+ NGUYỄN THỊ TƯƠNG GIANG

Cái «số» kiem ước của tài tử kiem danh ca vàng ngọc lần này thật là... Bên cạnh đó lại có sẵn một kếp mùi đồng trình diễn. Chưa có hồi nào Giang tôi thấy 2 ông kếp lớn này ăn khớp thiệt ngon lành như hồi này. Các anh kếp nặng cổ Thành Được, Hùng Cường nên lo lần đi. Các anh đang bị tranh thương dữ dằn lắm đấy.

Ông kếp Xã hội đang lo làm bầu cho nhà giải trí Casino, trong khi ông kếp Kinh tế đang thả giàn cho giá giấy báo vọt lên ngồi trên hàng ghế thượng hạng... Hai ông kinh tế và xã hội mà ăn khớp thì không mấy chốc dân xứ này sẽ mạnh lên không thua gì Hiệp sĩ say, Hiệp sĩ mù... trong khi ông xã hội đang lui cui xây nhà chửa và cổ võ cho thiên hạ nhào vô đánh bạc, mua bán dâm, nhẩy dâm, thì ông kinh tế cho nhà báo tịch, cho con nít học trò dốt! Đó là công trình đồng diễn về vang của ông kinh tế, giúp thêm cho ông xã hội thêm việc làm, thêm lợi tức, thêm những khách ở nhà chửa Casino... Dân không được đọc báo, không được nói gì trên báo sẽ biến thành mù cảm và điếc. Ông xã hội sẽ có cơ hội lập thêm nhiều trại mù, trại câm điếc để dạy thêm cho họ cơ bạc, nhẩy dâm, mua bán dâm. Sau khi họ thành tài ông sẽ dùng họ làm lực lượng tăng cường cho khu giải trí.

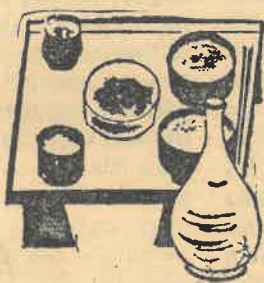
Học trò nghèo hết phương mua nổi sách để học, sẽ bỏ trường để đi làm điểm, làm ma cô, cướp giật. Đứa nào lơ mơ sẽ cho ở luôn tại trại giáo hóa. Đứa nào «tinh thông» hơn sẽ được cho vào giải trí trường... Hai ông kếp đồng diễn ăn khớp nhờ vào điểm đó.

Riêng ông kinh tế rất khá về tính toán. Ông biết mần kinh tế thì chẳng cần nhờ gì vào nhà báo, đã vậy ông còn bị mực báo làm lấm lem u tối mặt mày. Ông hận lắm. Nhà báo có cảm, ông mới ngủ yên... Và lại mần kinh tế chỉ cần có VTTH. Ông chỉ cần xuất hiện trên Tivi để nói về giá cả, phân xuất, vì ông bỏ giai, ăn dền, ăn ảnh, cười nói có duyên! Nhà báo làm sao đủ chữ nghĩa hình ảnh để diễn tả hết nét sống, nét đẹp đó? vậy là ông hát... tuyệt tình ca với báo chí, ông cho giấy báo đè bẹp nhà báo. Nay mai có thể ông sẽ tạo VTTH màu để cho nụ cười của ông thêm tươi, màu sắc chung quanh ông thêm sáng.

— Những nhà thầu giấy báo, những nhà buôn sộp sẽ quý tôn ông là thần tượng và sẽ ào vào xin ông cho... chữ ký. Ông cứ mặc xác cho nhà báo và con nít học trò chết nghẹt... nhất ông rồi đấy nhá!



● LINH-TRANG phụ trách



Trong nhà ngoài ngõ

TRÚC LY

GHEN!

Đàn bà được ví như ớt... ớt nào cũng cay, đàn bà nào cũng ghen. Nhưng có thể những ngày sắp tới các bà sẽ bị... cảm ghen, vì cái mần ông xã đi ăn vụng sẽ không còn... Các ông sẽ được công khai hóa việc đi tìm của lạ tại khu giải trí Casino. Các bà vợ nào tới đây tìm đồ ớt để thi gan với các chị em ta, sẽ dám bị xúc về bót về tội xâm phạm của công, xúc xiêm tới «nhân viên công quyền khi hành sự» vì đây là khu giải trí hợp pháp. Cái mần ghen tương kẻ như bị sở thuế giải tán. Chị nào ghen nặng nên tìm thuốc chữa ngay từ bây giờ đi. Xin mách các chị hãy đến phu nhân ông T.N. Châu. Bà này đáng được đàn bà mình tôn làm thầy vì tính thần không có... chất... ớt... Bao nhiêu tin tức mê ly giữa chồng bà và một kiều nữ vẫn không làm cho bà... cay! Bà vẫn tuyên bố ngon ơ... «nhà tôi vẫn hạnh phúc» và phía bên kia cũng lại đáp lễ: Tội tôi cũng hạnh phúc lắm! thì ra cả hai đang đều... hạnh phúc nên chả cần... ghen... Nhưng cũng có nhiều giống ớt tuy vỏ ngoài không cay nhưng ruột ớt bên trong cay tới vỡ mặt... không rõ bà Châu có thuộc loại ớt này không!

CÁI TÁT KHÁ ĐẮT GIÁ!

Người ta đã bảo «Không nên đánh đàn bà dù đánh bằng một cành hoa»... Cui mỗi câu này chỉ dành cho các ông... nịnh dâm, hoặc các ông đang ở hồi «chiến tranh tâm lý» với cô bạn gái. Các ông chồng hay «thượng cẳng tay, hạ cẳng chân» những ông ưa đồng ngón vô tự do với vợ nhà không chịu nghe ai dặn dò lời... vàng ngọc này... cho tới các ông anh trai có cô em gái ruột thịt, thân ái trong nhà vẫn không tán đồng chuyện đánh con gái... bằng hoa... mà chỉ muốn đánh bằng bàn tay năm ngón.

Câu chuyện của một anh đệ tử của nàng tiên nâu đã không thích đánh giặc ở nhà lại gây giặc đã tát cô em gái một quả đầu đinh vào một buổi sáng vừa mở mắt tại nhà... Rồi anh bị tố về các tội đào ngũ, nghiện hút và cộng vào cái tát tại cô em gái, người anh trai được tặng 18 tháng tù ở... Tội cho anh con trai hiền ngoan không nhảm chỗ... Giá anh cứ hiền ngoan ngoài chiến trường thì hay quá...!

vào đời

suy tụng

● TRẦN THỤY KHƯƠNG

Một bài luận khó nhá đối với Khương, và khó đối với tất cả các bạn gái khác, khi phải ngồi kể về «công và tội» của bất cứ ai. Nhất là người đó lại là người không lồ của Nhân loại, người mà Thế giới gọi là dân Hiệp Chúng Quốc.

Người Hợp Chúng Quốc, gọi nôm là Mỹ ở tận nơi mịt mù, xa thẳm mà tất cả những bàn tay Nhược Tiếu chả bao giờ rời tới.

Thành ra, khi viết về họ, Khương mang mặc cảm của người Thầy Bói mù sờ voi. Do đó, kể công Mỹ thì hơi quá khích mà luận tội thì, có nhẽ cũng hơi vội vàng. Vậy thì, chỉ còn cách giăng tay ra mà «suy tụng».

Thường ngày, bà via công dân giáo dục rất kỹ câu: «Đền nhà ai, nhà nấy rặng». Làm thân con gái nhiều khi bị thiệt thòi hơn con giai, thiệt thòi đủ mọi mặt.

Tuy nhiên, thường nhật thì cuộc đời vẫn thường gán ghép «Đàn bà, con gái nhiều mồm». Chả biết theo ai bây giờ? Bài «Mo ran» nào trong đời, vẫn có một cái «triết» của nó. Thế nên, khi báo Đời viết chủ đề: «công và tội của Mỹ» mặt Khương cứ nghệt ra, như khi nhìn thấy ông Tổng trưởng «Bò... Lão» Phạm kim Ngọc trên mặt kiếng Vê Tiễn Thành Hình. Biết gì, mà thừa thốt bị chữ?

Suy tôn

Chưa bao giờ ông Tổng trưởng Kinh tế Phạm kim Ngọc được lòng báo nước ta o bế kỹ như bây giờ.

Thành tích sáng choang treo cao ngay từ ngày ông lên «nổi nghiệp» ngài Tổng Foremost Âu ngọc Hồ.

Bắt đầu sự nghiệp làm KT, Phạm Tổng trưởng được gọi là «bánh Trung thu». Mỹ danh này nghe ngọt và mềm như bánh dẻo, thơm như nhân bánh nướng.

Phạm Tổng Trưởng khoankhoái liền thừa thặng xông lên kiếm chác công danh bằng quả bom «kiếm ước» và, rồi trái bom đã nổ và

Thôi thì, cứ ngồi bên khung cửa, nhìn ra đường thấy gì về Mỹ thì viết cái này cho chắc ăn. Giả dụ, khi thấy một «đàn bà, con gái» An nam quàng chân Mèo đi qua nhà thì cứ khen: «chị em» hiểu khách. Và, đề tỏ ra lễ độ với Tổng trưởng Bộ «Ca-si-nô» thì khen đại rằng:

— Chương trình tạo giống con lai quả là một chương trình đáng khuyến khích. Thế mà, chả hiểu sao ngoài tổng «Ca-si-nô» lại nằng nặc thanh minh thanh nga là: «hồng có nói» và ông bảo, đó là tài «báo chí xuyên tạc».

Thế mới biết «mồm người sang có gang có thép».. và mồm «trữ bản» Mèo thì to và nổ như B.52. Ấy, có nhẽ, cũng nhờ được... Lai từ xứ, nên dân Mèo đã tỏ ra thông minh, bằng chứng là họ đã leo lên tận cây đa ở mặt trăng để nhặt Đá Nguyệt Cầu mang đến tận VN triển lãm.

Khương còn nhớ «khẩu khí» của các ông Nghị sĩ nước cờ Huê cứ oang oác chê bai dân An Nam đủ chuyện... xấu. Nào là các ông bảo Saigon là ổ điểm. Nào là, Saigon là ổ vi trùng nhưng được cái, chưa có chú GI chết vì loại vi trùng này, không thì đến ba vụ thảm sát như Mỹ lai cũng chả thể nào xóa được cái miệng lưỡi của Mèo. Chỉ tội nghiệp cho ông Nghị Sĩ C. Pell là thương dân An Nam hơn hết, mới đây trong vụ tuyên bố «Mỹ rút» ông đã oang oang cái họng hứa, sẽ «can thiệp» cho dân VN đi cư sang Mã lai Á.

Sướng n é, đây người nhà giàu, mầy ông Dân Biểu, Nghị Sĩ giao chỉ thích ra nước ngoài sinh sống. Sao chả chịu nộp «đờ mắng» nhờ ông Nghị sĩ Cờ Hoa này, giúp đỡ sang Mã lai Á cho đỡ nhức đầu, khi phải nghe bom đạn của xứ này i ùng nổ ngày đêm. Đi đi, các ngài, đây là một dịp may bằng vàng nên đấy ạ.

Tuy nhiên, trong hàng ngũ xin «xuất ngoại» còn có những người tâm huyết, chống cộng đến viên

Xem tiếp trang 44

chuyện đàn bà

● NHIÊN KIM

ngài Tổng Trưởng rất hoan hỉ khi báo cáo với nhân dân vật giá chỉ leo có 8%. Mới đây, ngồi trong phòng lạnh, cái bụng của ngài nó trương lên... thân thể ngài có nặng ra chân tay ngài dầm ngửa ngáy. Ngài giải tỏa sự «hân hoan» đó bằng cách tàng giá giấy in báo lên 100%.

Vật giá theo ngài chỉ lên có 8% mà các bà nội trợ mặt mày hốc

xanh xao. Bây giờ giấy lên 100% thì cả nước sẽ được tối mắt và nền văn chương chữ nghĩa sẽ được đưa đi chôn cất thật kỹ. Tội nghiệp các cây viết lớn từ nay sẽ bé đi vì sự vươn lên trả thù thâm lạng của Phạm Tổng Trưởng.

Theo ý NK dân ta nên tạc tượng ngài để ngay ở lối vào Chờ lớn cho các Thương Gia Ba Tàu và lái giấy chú Chết mỗi khi bằng qua có dịp «suy tôn» thật kỹ. Còn dân nhược tiếu An Nam thì nên viết tiểu sử ngài để truyền lại cho con cháu mình. Ngay sau bọn nó suy tôn tiếp và, nhất là khi chúng có cụng

Xem tiếp trang 45



Giải đáp tranh Tết

Tuần báo Đời đăng tải lá thư thứ nhất giải đáp của ông Nguyễn đức Luyện 141/6B Ngô Tùng Châu, Gia Định. Quý độc giả có thể nhìn tranh và đọc bài này. Tất nhiên đây chỉ là ý kiến riêng của người góp ý.

«Trong những ngày nghỉ Tết, chúng tôi may mắn lại nhất được tờ báo Đời về đọc sướng và ngon hơn ăn. Lại có bức tranh đề suy nghĩ. Nay góp nhặt những ý nghĩ gởi về quý bốn báo gọi là hướng ứng «Cuộc Thi Xuân Đời Năm Con Chó», may ra chó tấp nhăm ruồi.

Thành thật chúc Chu Tử và tất cả các anh em bốn báo mạnh tiến và tiếp tục cái «nghiep» của mình.

Nhìn bức tranh «vĩ đại» của quý báo, chúng tôi có vài thiên ý sau đây :

TRƯỚC NHẤT LÀ TRANG «YÊU»

Thoạt nhìn, thấy chữ «Yêu» to tướng mà lại được đặt ngay cái móng của một thiếu nữ có bộ đùi rất hấp dẫn, thế là trọng tâm của các hình ảnh lúc nhúc dưới này không vượt ra ngoài ý nghĩa của chữ yêu được đặt «đúng chỗ» ấy.

Tác giả dùng toàn màu đen có thể đây là «cảnh đêm» trên mặt địa cầu. Nhìn từ phải sang trái, chúng ta thấy cả một cảnh sinh hoạt của nhân loại. Từ Tổng Thống cho đến thứ dân cũng không khỏi cái vòng «yêu». Nixon đang cầm cái tay lái một nửa khối nhân loại thuộc Thế giới Tự do cũng hô hào «cứ yêu đi, cứ làm tình đi đừng có gây chiến tranh hận thù». Đời chỉ thế thôi. Bao nhiêu mưu lược, chính trị lừa đảo chẳng khác nào những gió rác. Chỉ «yêu và làm tình» với nhau là có hạnh phúc ngay. Cạnh Nixon là con gái hấp dẫn, cũng đang cổ vũ chủ trương ấy và bà Nixon cũng đang ngáy ngất trong bầu không khí đó. Theo sau là Việt Nam, ông Thiệu ông Kỳ lái xe Honda phát còi chạy vun vút. Ô. Thiệu đưa hai ngón tay

có ý bảo ; chỉ có 2 chúng ta thôi : VN và Hoa kỳ. HK cam kết bảo vệ VN mà. VN như cô gái chưa chồng, đã lỡ trao duyên với ông bạn vĩ đại HK thì cứ yêu nhau đi, trăm năm sẽ sát cầm hảo hiệp. Mà thật, người con gái VN nay đã trọn đạo «tòng phu». Nàng trao hết cho chồng từ thể xác đến tâm hồn thể chưa đủ sao !

Cầm kỳ và nghiêm khắc như thế giới Cộng Sản mà cái chuyện «yêu và làm tình» cũng diễn ra như thường : Các thủ lĩnh Nga cũng «cặp gãi sát vai nách mà âu yếm còn riêng Staline thì ngồi «chàng hăng» tay ôm quyền sách nghiên cứu về đức tính, vì Staline là 1 người rất nghèo về tình yêu, nên khô khan lạnh nhạt, lãnh đạm giết hàng triệu người Nga cũng vì ông ít yêu, không biết hưởng cái thú nhục tình. Yêu và làm tình là tất cả hạnh phúc của nhân loại trên mặt địa cầu. Dù có kỹ thi chủng tộc như Da đen, Da trắng ở Mỹ nhưng vẫn không có cái Kỳ thi về chuyện yêu và tình tự giữa các giống người. Bên cạnh là 1 thanh niên da đen đương kể vai với 1 thiếu nữ da trắng nói chuyện yêu thương thì mọi việc đều tốt, đều êm xuôi. Đi xa hơn nữa : những chính khách tên tuổi như Bobby. Các phi hành gia đại tài

như Neil Amstrong. Các anh linh can trường, các vị cầm đầu luân lý đạo đức như linh mục cũng «thích yêu và làm tình». Riêng các linh mục thì thường thường «bị» yêu, thành về mặt các ngài có vẻ lo sợ khi nói tới «chuyện đó». Nhưng thực tế đã có các vị linh mục «phả rào» hoàn tục chứ đừng nói tu sĩ «các thầy». Yêu và làm tình nó ở khắp mọi việc, mọi nơi : Khẩu đại bác 105 ly dù bắn phá dữ dội chát tai điếc óc nhưng khi ngưng khai hỏa yêu cam ở đầu súng, để đem về tặng người yêu. B52 dù là thứ vũ khí đáng sợ, đáng ghét nhưng không phải hủy diệt mầm mống «yêu» của nhân loại đâu, nó được dùng là để bảo vệ sự yêu và làm tình, nên bên cạnh B52 vẫn có thiếu nữ yêu kiều, vẫn có hoa lá. Cạnh chậu hoa có đặt chiếc Omega chỉ «6 giờ». 6 giờ thì hơi buồn tiếc rồi đấy vì các ông đã «xiêu» lớp, phải lo đi sắm «bơm tay Dove» cho lệ đề cái lao hoàn «đương». Thứ hảo hạng như Omega mà chuyên chỉ «6 giờ» thì không đáng tin, lẽ ra phải chỉ «12 giờ» mới mới hảo hạng khoái chứ ? Nhưng các ngài ôi, dù là Hoàng Hậu hay Hoàng Đế cũng vậy thôi phải chịu cái luật trời sinh !

Bên trái của bức tranh, ngay dưới chân người đẹp, ta nhìn thấy khoái nhất là sự tranh giành cái «Thị trường chung». chỉ một «cái thị trường chung» mà gây ra «trương tri tương giết» giữa Pháp và Anh. Nhưng Anh sao tán

giỏi vậy, chưa gì mà đã bo sát, sát nách nhẹ tay ôm được cái chỗ «Vùng cấm địa» để lồi về mình ? Nhưng không phải dễ đâu ? Còn nhiều tay khác đương níu chặt cái «thị trường chung» giữ lại ! Bên trên một chút là Trung Cộng (Mao) và Mỹ vẫn còn vạ, cú nhau, chưa chịu «Make love, not war». Sao chưa chịu yêu nhau đi để nhân loại hạnh phúc lây với ? Thử nhìn quanh mặt địa cầu này hai «già gân» sẽ thấy nhân loại làm gì nhất là về đêm, mà lại trần truồng như nhộng treo chân treo cẳng ôm ghì lấy nhau, họ ngủ thôi hay còn làm gì nữa ? nói gì ? ước gì ? nghĩ gì ? Bên Mỹ, Nixon đương ôm trọn «Nữ Thần Hòa Bình» mà gẩy khúc đàn hòa bình cầu cho nhân loại yêu thương hạnh phúc. Yêu nhau đi, chiều tối rồi mà ! Đức mẹ hòa bình, nữ thần hòa bình không nguyên ước gì hơn.

Nói tóm lại chủ ý của tác giả muốn trình bày cái chân lý trung thực nhất của loài người là «cứ yêu nhau đi, cứ làm tình với nhau đi» sẽ tìm thấy những cái gì là «Ngươi» nhất trong tình yêu trong khi ân ái... Và do đó con người sẽ thôi chém giết nhau, sẽ xóa bỏ hận thù nhau, sẽ có hòa bình, sẽ có hạnh phúc. Mọi cục diện trên thế giới dù trăm nghìn hình thức khác nhau (chính trị, Kinh tế, Chủ nghĩa ý thức hệ... phe đảng, tôn giáo quân sự, văn hóa...) rốt lại có cùng một mục đích là mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại. Mà ở đây theo bản ý của tác giả, hạnh phúc của con người không đâu xa, rất dễ tìm để đạt được, đó là : «Hãy yêu nhau và làm tình đi».



trả lời bạn đọc

NGUYỄN LUAN. Sở trường của cháu là thơ có vần. Ra ngoài phạm vi đó thấy không ổn. Sẽ đăng bài «thuyền giã».

Ô. TRƯƠNG VĂN PHÁT. Cảm tạ thịnh tình của ông đối với chúng tôi. Về đề nghị có liên quan đến Nguyễn h. Đoàn chúng tôi sẽ xét tới. Chúc ông vui mạnh.

SONG NHỊ. Đầu đám nhận ngoại hiệu «Tú Xương Thời đại». Chỉ mong độc giả không chửi là qui lắm rồi. Hai bài thơ đó đã chọn. Nếu đăng hơi chậm đừng nóng ruột. Bài độc giả nhiều quá.

ĐIỀN NGUYỄN. Thích viết là viết, viết mãi. Chỉ cần thế. Ngoài ra bài bị loại hay đăng không đáng kể. Báo chí là nơi rút tỉa kinh nghiệm và là trường tranh đấu của những người cầm bút. Ai kiên nhẫn sẽ thắng.

Ô. VÕ VĂN MINH (Đà Nẵng). Về việc ông hỏi, chúng tôi không được rõ lắm. Nhưng theo thiên kiến của chúng tôi thì ý kiến của bộ y tế không xác đáng. Về việc đăng quảng cáo chẳng qua do khách hàng yêu cầu, không thể từ chối được. Mong ông thông cảm.

NGUYỄN NGUYỄN NHƯ.— Cứ gửi tiếp đi, đừng nản. Còn nhiều người gửi trước đang «thanh toán» dần. Tuổi chưa có gì là nhiều. Muốn lấy vợ nhưng bị chê «văn nghệ nghèo»

THẾ PHƯƠNG.— Cuộc đời như rửa là sương rồi. Trước kia tôi cũng hút ống vố, nhưng mất thì giờ nên nay đã bỏ. Sẽ đăng bài «tiền đồn».

TỔ LỬ.— Đã nhận được mấy bài «Chém đầu». Đã đăng bên Độc Lập. Những bài lục bát còn đăng. Mến.

KỲ LÊ VĂN. Quả nhiên bài thơ của anh tôi tìm không ra. Hoặc giả đăng rồi mà anh không biết chẳng. Đề tôi xem lại những số báo cũ xem sao ? Bài «thư gửi một người bạn» đang đọc.

NGUYỄN CÔNG THANH : Đọc thư vui lắm. Những đề nghị của Thanh hết sức tốt. Riêng về việc tăng trang tăng giá chắc chưa thực hiện được. Làm được 1 bài thơ hay đã có thể gọi là thi sĩ rồi. «Bất được» những giai thoại gì về tôi kể nghe chơi ?

LÊ HỒNG THÁI : Chỉ lựa được 1 bài 5 chữ. Những bài khác có vẻ «khó hiểu» quá cố gắng giản dị và rung cảm. Mến.

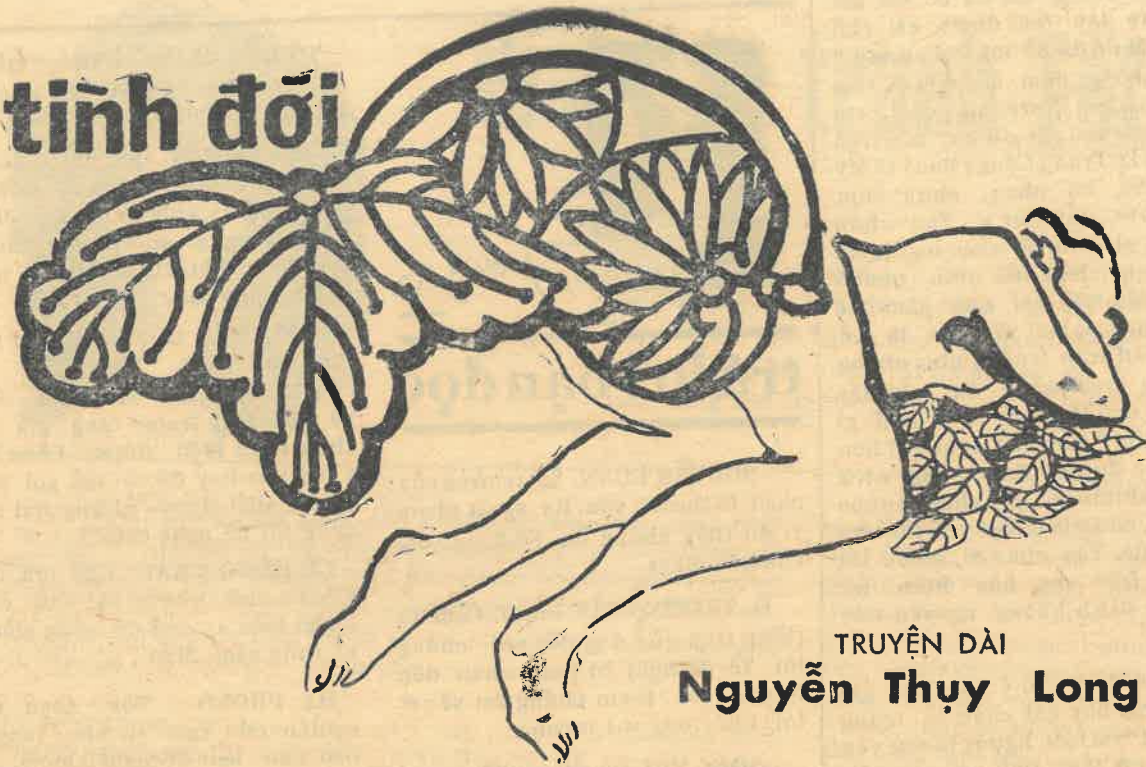
HÀ PHONG : Tòa soạn đang nghiên cứu xem có nên tăng giá báo như bạn đề nghị không. Bạn yên tâm, một ngày gần đây báo Đời sẽ tăng cường và đổi mới khuôn khổ luôn. Mục trả lời thư tin vẫn có thường xuyên. Chỉ thỉnh thoảng kết bài vở mới gác lại. Muốn mua báo cũ hãy gửi số tem trị giá hai số báo về tòa soạn, đề tên Ô. Đình ngọc Tấn.

CNV. Đã nhận được mấy bài lục bát. Sẽ chiều theo ý Vũ, nhưng chưa biết bao giờ. Thơ lúc này nhiều quá. Có dịp sẽ ra Huế. Mến.,

THƠ SẼ ĐĂNG.— Bùi văn Bình, Tổ Lữ, Nguyễn Luân, Song Nhị, Lê Vĩnh Ngọc, Phù sa Lộc, Thế Phương Trần Chu Đăng, Đường Diễm Xưa, Lê Hồng Thái, Phạm ngời Yên. Thế Phương (2 bài : NHMTTL và bài C.N. 69) Châu thị tiên Nhan, Trương Dạ Lữ, Trần đình Tuyền, Phiên từ Nương, Hàn Mạc Mạc

THƠ KHÔNG ĐĂNG : Phạm thanh Chương, Khuê viết Trường, Hoa hồ Hải, Nguyễn thất Chi, Thăng tào Lao, Nhật Bằng. Vạn linh Song Nhị, Hoài thiên Thu, Mai Đình, Anh Đề Tê, Châu thị Tiên Nhan, Hà thị Châu, Hà nguyên Hưng, Huỳnh Thanh, Nguyễn ngọc Bích, Nhất Lê, Hà Phong, Trương hồng Tri, Thu Ngân, Nguyễn văn Kiêm, Thiên Trường, Tiêu tường Đức, Tô chí Đề.

tình đôi



TRUYỆN DÀI Nguyễn Thụy Long

Ri mệt thở hổn hển, nàng rút chiếc mùi xoa trong túi quần chân voi chặt cứng ra lau mồ hôi trên mặt.

Bà chủ Bar chọt chép miệng :

— Tội nghiệp hai thằng trắng, đang ở đâu dẫn xác đến bị trận đòn mềm xương.

Hình như Ri không mấy quan tâm đến chuyện đó, nàng vẫn ngó ra ngoài quán, nàng muốn xem hai thằng trắng ra khỏi quán chưa. Bà chủ Bar lại hỏi Ri :

— Hai thằng trắng vào quán này kiếm em đó, em biết không ?

— Kiếm tôi, kiếm làm chi vậy ?

— Ai biết, hình như chúng muốn ngủ với em.

— Bộ chúng điên sao.

— Chị cũng nghĩ rằng chúng điên hay nghe ai đâu xui đại.

Ri có vẻ chú ý đến câu chuyện, nàng hỏi :

— Chúng nghe ai nói gì ?

Chị thấy một thằng đen nói lại em vẫn thường ngủ với mấy thằng trắng, nhưng chị nghĩ làm gì có chuyện đó, chị ở đây chị biết em mà.

Ri bỗng thấy choáng váng người, không lẽ hai thằng trắng này biết chuyện nàng ngủ với một thằng trắng ở quán bên cạnh hôm nàng giận Bob, chúng nó kháo nhau nên hôm nay chúng đến tìm Ri, chuyện đó nàng đã quên đi ngay sau khi nàng hòa với Bob, nàng không muốn nhắc đến chuyện ấy một chút nào. Nàng dăm giậm lấy hai thằng Mỹ trắng bị đòn :

— Đập cho hai thằng khốn nạn chết luôn, chỉ bấy bả.

— Chẳng qua chúng không biết, chị thì không bao giờ nghĩ em như vậy, và có lẽ cả Bob cũng vậy.

Ri bỗng lo lắng :

— Chuyện này mà đến tai Bob thì thiệt buồn cho em.

— Cái gì mà buồn, thằng Bob đâu phải thằng mù.

— Chị không biết chớ Bob ghen dữ lắm.

— Nhưng em có lỗi gì đâu mà ghen.

Ri đành gật đầu, không hiểu tại sao nàng vẫn có mặc cảm tội lỗi đối với Bob, nàng bực bội vì chuyện này nàng đã muốn quên đi mà hôm nay lại bỗng dưng trở lại, nàng thấy lòng mình nóng như lửa đốt. Bà chủ Bar lại nói :

— Chuyện này thế nào cũng tới tai Bob.

Ri lo lắng :

— Có sao không chị ?

Bà chủ Bar gát lên :

— Sao, em lo sợ cái gì, em đâu có vậy mà sợ.

Ri không nén khỏi lo lắng :

— Nhưng không hiểu tại sao em vẫn thấy ngán ngán làm sao ấy.

— Đừng có nghĩ xằng nghĩ bậy, Bob có nói gì em không có miệng sao, chị sẽ nói với Bob, em phải hiểu rằng Bob rất thương em, nhứt là bây giờ em đang có thai, em đang mang một giọt máu của Bob, em nhớ điều đó, Bob không bao giờ làm buồn em

hết, ít ra hán cũng là người hiểu biết, nên không hiểu biết nó đã không là một sĩ quan.

— Vậy em không lo gì cả.

Bà chủ Bar gát lên :

— Đừng có lắm cầm. Thôi đi ăn cơm với chị.

Ri uể oải :

— Em chẳng muốn ăn uống gì hết chị ơi.

— Em phải ăn chớ, người có thai phải ăn cho nhiều mới khỏe được. Hay là không muốn ăn cơm thì đi ăn phở với chị vậy, mình ra ngoài quán ăn.

Ri đứng dậy, nàng muốn đi đầu cho hột nóng ruột.

Buổi chiều hôm ấy Bob về, hán chui vào phòng ngay với vợ, hán toét miệng cười, hàm răng trắng ớn, nụ cười hán chân thật, hán ngả người nằm xuống cạnh Ri, hôn nàng :

— Tao mới nghe một chuyện thật thú vị ?

— Chuyện gì ?

— Chuyện hai thằng Mỹ trắng bị đánh trong quán này.

Ri im lặng, nàng muốn xem Bob nói gì, Bob vẫn vui vẻ :

— Hai thằng trắng lếu láo, nó là lính dưới quyền tao, về đi nhà thương rồi.

— Mày có nghĩ tao ngủ với chúng nó không ?

— Nói bậy ?

— Mày không tin

— Tao không bao giờ tin có chuyện ấy, mày là vợ tao, mày sung sướng, mày đâu có thiếu thốn gì.

— Nếu chuyện đó có thật thì sao ?

— Nếu có thật thì mày là một đứa con gái xấu, tao sẽ khinh rẻ mày.

— Mày bỏ tao.

Bob gật đầu :

— Hơn nữa.

— Giết tao ?

Bob lắc đầu :

— Không thêm nói gì với mày hết.

Ri cười, bình tĩnh :

Tao từng ngủ với Mỹ trắng trước khi lấy mày.

Bob lắc đầu :

— Chuyện đó là chuyện cũ không kể.

— Vậy là mày không ghét tao ?

Bob vòng tay ôm vợ :

— Tao thương mày, không bao giờ tao ghét mày, khi mày là người vợ tốt.

Ri cười nàng hơi an tâm. Trời trở lạnh, Ri rúc vào ngực Bob ngủ, mãi bây giờ nàng mới ngủ được một giấc thoải mái.

XIII

Bọn Mỹ da đen ngồi chật cả quán, nhạc mở rầm rĩ, nhưng không có một thằng nào nhảy nhót, chúng uống rượu lu bù, mặt chúng hướng ra cửa quán, cả bọn đang chờ đợi một tin vui, một đứa

bé sắp ra đời, con của đại úy Bob, hồi chiều nay vợ đại úy Bob chuyển bụng đẻ, Bob lái xe jeep đưa vợ vào nhà thương căn cứ. Bọn lính da đen dưới quyền chỉ huy của đại úy Bob đã nghe tin chúng kéo nhau ra quán này chờ tin vui của Bob. Bob nhún người ra nói với chúng Bob sẵn sàng bao nhậu cả bọn để mừng cho con hán.

Bây giờ bọn da đen ngồi chờ ở đây, thằng nào thằng nấy coi bộ bàng hoàng đứng đần hơn mọi khi chúng chỉ uống, tuyệt nhiên không phá phách gì hết, chúng đang nghĩ về người đại úy tốt bụng của chúng, đến đứa con của ông ta. Bọn gái bán bar cũng biết tin mừng ấy, con nào cũng nghĩ Ri là một đứa con gái tốt số.

Con Mẫn vú to ngồi trên đùi thằng thượng sĩ da đen đang tán tỉnh gã :

— Mày lấy tao đi, tao yêu mày.

Thằng thượng sĩ Melvin thành thật :

— Tao có vợ rồi, vợ hai con.

Mày về Mỹ ly dị vợ.

Melvin nhìn Mẫn vú to, trong thâm tâm hán, hán cũng thích người con gái này lắm, nhưng hán lại nghĩ rằng ly dị vợ cũng là một điều khó, vì vợ hán không có lỗi gì hết. Nếu hán muốn ly dị, hán phải kiếm cớ với vợ, mà kiếm cớ thì hán sẽ bị chia lương, hán không muốn chia lương một chút nào. Melvin mê Mẫn vú to, ngày nào hán cũng phải ra quán này gặp Mẫn vú to một lần, càng ngày hán càng mến nàng, nàng khéo chiều chuộng hán.

Mẫn vú to hôn lên cổ Melvin :

— Mày lấy tao đi, bằng bây giờ năm tới tao cho mày một đứa con như Ri cho đại úy Bob.

Melvin nghe cũng ham, nhưng hán không biết phải làm sao, hán chỉ còn biết xót sa trong lòng, hán ôm ghì lấy Mẫn vú to, hán ừ ừ trong cổ họng, hán không thể nói gì được hơn nữa với nàng. Hán làm li uống rượu và mặc cho Mẫn vú to tán tỉnh. Hán mãi nghĩ đến đứa con của đại úy Bob, một thằng lính quay sang Melvin.

— Thượng sĩ đánh cá không ?

— Đánh cá cái gì ?

— Đánh cá con của đại úy Bob, tôi cá nó là con trai

— Tao cá con gái. Cá năm Đô la.

— Đồng ý.

Bệnh đánh cá lây nhau, phút chốc trong quán chúng đánh cá với nhau ầm ỹ, bây giờ thì chúng chỉ còn ngồi chờ kết quả, chúng càng nóng ruột hơn vì đứa con của đại úy Bob. Chúng nói chuyện ồn ào, chúng không mấy quan tâm đến mấy cô gái, chúng uống rượu thả cửa, chúng biết rằng tiền rượu chúng không phải trả. Chúng chỉ còn quan tâm đến vụ đánh cá.

Một thằng trong bọn xem đồng hồ :

— Sao lâu quá nhỉ ?

— Ri đau từ chiều, chắc là sinh khó.

— Chắc chắn là sinh khó rồi, con đại úy Bob phải to lắm.

Chúng lại bàn tán với nhau về đứa con của đại úy Bob. Gần mười hai giờ rồi mà đại úy Bob chưa về. Một thằng nóng ruột, đứng dậy:

— Tao phải vô coi xem sao?

Cả bọn biểu đồng tình, thằng lính da đen ra ngoài lấy xe jeep đi ngay, cả bọn lại nhẩn nại ngồi chờ. Bọn gái bán bar cũng bàn tán sôi nổi, một đứa nói:

— Số con Ri thiệt là may mắn, không ai đẻ nó lại may mắn đến thế.

— Mà biết không, hồi trước nó chỉ là một con giết đồ dơ cho nhà tù Bà, có ai ngờ ngang gì đến nó đâu, ra đây không ngờ lại có giá đến thế đấy.

— Thằng Bob mê gì mà mê trời ơi đất hỡi.

— Nó muốn trả ơn cho con Ri đó.

— Ờn gì?

— Mà mới tới đây đâu có biết, hồi đó quán này ế ẩm lắm, một lần thằng Bob đánh lộn với bọn trắng bị thương, con Ri săn sóc nó, băng bó cho nó, từ đó nó mới sống với con Ri, con Ri đang từ địa vị một con giết đồ dơ, nhảy lên làm bà đại úy. Bây giờ nó lại để một đứa con cho Bob nữa, đời nó càng lên hương, con người ta có số mạng, thôi thì cũng mừng cho nó.

— Không mừng cho nó bộ ghen tức với nó sao?

— Mà chỉ nói vậy, con Ri nghe thấy nó buồn tao chết.

Các cô lại lên tiếng tán tụng Ri đủ điều, nhất là những đức tính tốt của nàng. Trời khuya dần, tên lính đen uống say mềm, một vài thằng đã gục xuống bàn. Bà chủ Bar cũng nôn nóng, bà nói với cô giữ kết:

— Có lẽ con nhỏ sinh khó, tội nghiệp nó đau một ngày một đêm rồi. Đêm hôm qua thiệt tôi không biết làm sao, chồng nó thì đi công tác chưa về, mãi sáng sớm hôm nay mới bỏ về đưa vợ đi nhà thương, thằng Bob không ngờ nó là thằng thiệt tốt, thấy vợ đau quá, nó không biết làm sao khóc um cả lên.

Bà chủ Bar thở dài:

— Người Mỹ nó tốt thế đấy, còn người Việt mình họa hoằn ra mới được một người thương vợ thương con. Tôi nghĩ đến cái thân tôi mà chán, ngày tôi sinh con cháu thằng chồng tôi không thêm vào nhà hộ sanh nhìn mặt tôi chớ không nói đến chuyện săn sóc.

Bà nghĩ đến dĩ vãng mình lại thấy buồn, bà chép miệng:

Thầy bói nói tôi không có phúc phần với đường chồng con,

Bà chợt nhớ ra kể với cô giữ kết:

— À hôm trước tôi có đi xem bói.

— Thầy bói nói sao?

— Thầy bói đoán số tôi năm nay chưa khá được, làm được bao nhiêu rồi lại tan ra mây khói hết.

— Nói vậy, trong năm nay em thấy tiền bạc chi vô như nước.

— Bởi vậy mới lạ, tôi bắt thầy bói coi đi coi lại tới mấy lần, ông ta cam đoan mà. Sao Thái Bạch hết sạch cửa nhà.

— Thầy bói dám cam đoan với chị như vậy?

— Cam đoan như vậy mới buồn chớ.

— Tiền bạc chi vô như nước, vô lý, vô lý không chịu được.

— Thầy bói dám đánh cá với tôi đó mà hán còn nói chắc chỉ nội trong tháng này thôi.

Cô giữ kết tròn mắt nhìn bà chủ bar:

— Chị có cá không?

— Cá chớ, ngon như vậy mà không cá sao được.

— Cá tiền?

— Năm ngàn đồng.

— Vậy thì nên lắm.

Bà chủ bar nhìn bọn khách hàng say ngả nghiêng, có thằng đã ngủ, dựa đầu vào tường há hốc miệng. Bà nhìn ra ngoài cửa, vẫn không thấy Bob tới, có lẽ giờ này hán đang đứng dựa ở cửa phòng sinh.

Bà chủ bar nói với cô giữ kết:

— Sao mà lâu quá, hay là cô coi hàng tôi nhờ thằng nào đưa tôi vào coi xem con Ri làm sao, sao tôi thấy nóng ruột quá.

— Dạ, hay hãy khoan đã, chị chờ một chút đi. Có thể Bob đến ngay bây giờ, không lý gì lại để lâu vậy, nếu khó để chắc bác sĩ phải giải phẫu lấy đứa con ra chứ. Bác sĩ Mỹ giỏi lắm chị ơi.

— Tao cũng nghĩ thế.

Hai người đang nói chuyện, bỗng có tiếng xe jeep ngừng lại ngoài cửa, bọn lính đen a lên. Đại úy Bob xuống xe, hán đi vào quán như thằng mất hồn, mấy thằng lính tới cạnh hán, hán gạt ra, hán tới thẳng quầy rượu, chống khuỷu tay lên quầy, nhìn thẳng vào mặt bà chủ quán:

— Whisky sec.

Nhìn thấy mặt hán lạnh lùng, bà chủ quán không dám hỏi gì, bà lặng lẽ rót rượu cho Bob, bà chợt lo lắng hay là Ri đã chết. Rất có thể, nếu không mặt thằng Bob đâu có như đưa đám ma như vậy. Cô giữ kết quay sang bà chủ Bar:

— Chuyện vì vậy chị?

— Không biết.

Bob nốc một hơi hết ly rượu, đôi mắt lấm đờ ngầu, hán cầm ly rượu không đập vỡ tan. Hán la vào mặt bà chủ quán:

— Whisky.

Bà chủ quán lùi lại, bà không hiểu có chuyện gì mà hôm nay thằng này có vẻ hung tợn như vậy, mọi khi hán là một thằng rất tốt, rất biết điều. Bọn đen ngồi ngời ngời mặt ra không hiểu gì hết trơn, chúng im lặng quan sát Bob.

(CÒN NỮA)

Dính đáng, dăm dớ...

Tiếp theo trang 9

we face của Tổng thống Johnson, Ông đã đưa bằng chứng là tình trạng phân biệt màu da đã được chính phủ ông làm lắng dịu một phần vì có những chỗ ngồi chính trị mát mẻ, cao ráo sạch sẽ đã nhường cho những « chính khách Hynos » ! Nhưng những vụ bạo động vẫn dấy lên tại Mỹ và ở đây người Giao chỉ thấy rõ một khu Harlem thật ! Một G-I da màu đã nói với kẻ viết « chừng nào nước Mỹ biến thành màu xám » (đen -l. trắng = xám) thì dân tộc này mới khá được ! ».

Người nhai, kẻ nhỏ

Từ khi các GI Mỹ về làng Giao Chỉ trong các cuộc hành quân, mấy bà già trâu Giao chỉ lần đầu thấy lính Mèo nhai sơ-uy-nh-gôm đã kháo nhau như thế này: « Đùng Hoạ Kỳ nó kỳ thiệt, tụi nó cứ nhai cục nước hoai hoai mà chẳng nhỏ gì cả ».

Ngược lại mấy anh lính Mèo lần đầu chưa hiểu An nam là gì thì thấy liền bà con gái Giao chỉ nhỏ quết trâu, họ lè lưỡi lác mắt kháo nhau: « Thật khủng khiếp, tụi nó chỉ thật nhỏ máu toàn toét mà mặt không biến sắc. Chẳng trách bọn Victor Charlie (VC) ụynh lộn như điên ! ».

Không hiểu phong tục tập quán của nhau nó tội như thế đó !

Kẻ moi, người móc

Mới đầu dân Giao chỉ có liên quan với « đôn Mỹ » tưởng G-I chỉ là những chú lính choai choai, ngày thơ ấu ! Nhưng dùng một cái dân ham đôn đã té ngựa khi bị Mèo chơi đòn ma giáo trong vụ « lòn đồ ». Vụ này làm dân mê đôn choáng váng mặt mày sống dở chết dở không kịp trở tay. Khi Mèo đi chơi Mèo hết mình, khi Mèo cắm trại cũng cắm trại ra rít ! Ôi một vụ cắm trại giết gân gay cần chẳng khác

một cuộc đảo chánh ở xứ này ! Thật đúng là kẻ moi người móc ! Ai bảo G-I là quỷ nh, không G-I lâu lắm chứ !

Băng tần 11

Có lẽ dân Mít biết đến băng tần 11 còn hơn cả Apollo 11 của Mèo. Màn ảnh của băng tần 11 đã làm các đảng con nít khoái tử vô cùng. Những hiệp sĩ Mèo đánh nhau đéch bao giờ chết như Vic Morrow, Batman, Robin được con nít Annam coi như bạn đêm. Có nhiều đứa còn thuộc lòng những khúc nhạc đêm nữa.

Nhưng băng tần 11 cũng đã làm giới người lớn Giao Chỉ bức mình không ít. Chính băng tần 11 đã làm rạn nứt tình hữu nghị Mít Mèo. Xem băng tần 11 thỉnh thoảng dân An nam lấy làm khổ sở khó chịu khi các em bé Mèo vén đuôi chề mũi Giao Chỉ. Một đôi khi các ông Mèo lại còn xúi G-I đứng rờ tới chớ Giao Chỉ nhất là tiêu tiền cho kỷ đừng để Giao Chỉ nó móc đến lúc về Mèo đéch tậu được nhà lầu xe hơi ! Người Giao Chỉ có cảm tưởng là đất nước này toàn nuôi độc, chớ đại, toàn bọn đĩa đói hút đờn Mèo không biết tanh.

Tổng thống Abraham Lincoln khóc hu hu

Một hôm trong giấc mơ kẻ viết đã thấy rõ những giọt nước mắt rơi trên má vị Tổng thống đáng yêu của Hoa kỳ. Tổng thống Abraham Lincoln đã khóc hu hu như một đứa con nít. Tôi hỏi ông, ông nói: « Tôi rất khoái khi thấy tên tôi được chọn để đặt tên cho trung tâm văn hóa ở xứ ham học và có một lịch sử văn hóa dài thòng này. Nhưng tôi muốn khóc vì thấy lè lổ làm việc kém xã giao ở đây. Nay nhé. Vào cửa đã có ông tây đen khám túi ngủ cặp. Lại bắt dân đen làm việc thấp hèn ! Hai là ông Giám đốc đã tuyển lựa được hai ba ông già giữ thư viện chẳng biết cười là gì mấy ông này đi đi lại lại với những cặp mắt lính kìn của Hitler theo rồi từng bước đi

chuyên của độc giả ! Tôi chỉ khêu mấy cô nữ nhân viên thôi ! »

Kể viết thấy như thế này, dân Mỹ vẫn nổi tiếng giàu không lẽ vì muốn ngăn chặn sự mất cắp một số sách nhỏ mà làm mất cảm tình của đa số sao ? Hơn nữa kẻ khác ham chuộng văn hóa của nước mình không phải là điều đáng hãnh diện sao ? Kể viết ước gì những sách Giao chỉ sẽ được các nước bạn ăn cắp về đọc !

Nghĩ đi phải nghĩ lại, có một số độc giả nhất là độc giả choai choai học sinh, sinh viên đã có những hành động đéch văn bóa tí nào ! Nay nhé sách của Mỹ thơm như mít mà lại tự tiện mang về nhà, chớ của người ta để đọc văn hóa Mỹ thì lại lấy sách toán lý hóa của Nguyễn văn Phú ra học, sách luật của Vũ văn Mẫu, sách kinh tế của Vũ quốc Thông ra nghiên, chơi trò gì mà kỳ vậy ? Không có chỗ học rắng mà kiếm gốc cây, gốc cối sở thú, vườn hoa mà học, đừng để nhân viên Lincoln mới khéo như đuổi tô tô mất danh dự cả một dân tộc có những 4 ghim năm văn hóa !

Nhựa đường và rút quân

Giai đoạn mới nhất trong liên lạc Mít Mèo là vấn đề rút quân. Rút thì đã rút rồi, nhưng rút dài rút ngắn, rút lẹ rút chậm là cả một nước cờ. Cái buồn cười là hôm rút quân lần đầu có trống kèn, có quà tặng hán hoi, ký giả Mỹ viết là các nhân vật cao cấp An nam đến quá trễ làm các G-I đợi ngoài nắng đến nỗi giấy trợn của họ dính chặt xuống nhựa đường RMK ! Các quý vị cao cấp Giao Chỉ xô thấy mồ, người ta muốn về lẹ mình lại ngàm người ta đến toát mồ hôi, chân dính cả xuống đường, mà đường Giao Chỉ dù cho có làm bởi Mèo cũng đầy vi trùng lặn ! Mèo chẳng gọi Saigon là ổ diêm là gì ?

Bị lún chân xuống xình lầy chiến tranh hay được dính giày trong nhựa đường trong những buổi lễ tiễn về nhà là vấn đề gai bóc cho Mỹ bi giờ.

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub.TÂN-TRI

VN và lương tâm...

Tiếp theo trang 5

Việc lãnh đạo chiến tranh đầu tiên là phải nêu rõ lý do của cuộc chiến tranh — Binh thuyết của họ Mao mở đầu bằng sự phân biệt chiến tranh có chánh nghĩa và chiến tranh phi chánh nghĩa.

Chánh nghĩa, thực ra chỉ là những lời giải thích khôn khéo và hợp lý. Người HK đã không nêu ra được những lời giải thích đó cho quân lính của họ, vì họ không minh định được những quyền lợi quốc tế khiến họ phải trả quân ra khắp thế giới, mà cuộc chiến VN chỉ là 1 hệ lụy. Có 1 người đã nêu được vấn đề này là ông Scalipino trong 1 số báo Foreign Affairs, nhưng ông lại thuộc vào thiểu số.

Không tạo được nguyên tắc chỉ đạo chiến tranh nhân danh quyền lợi quốc tế, nên các nhà lãnh đạo HK không thể giải th.ch vì sao họ nói mang quân sang giúp chánh

phủ Nam Việt Nam mà họ lại nắm tất cả quyền về chiến lược chiến thuật đến nỗi bây giờ họ phải dùng tới biện pháp « Việt Nam hóa chiến cuộc ». Ngay một danh từ Vietnamization này cũng đủ khiến cho họ mất chánh nghĩa, mang tiếng là xâm lăng rồi.

Tóm lại, khi lương tâm dân tộc Mỹ nổi lên phản đối một cuộc chiến tranh ở Việt nam mà họ cho là phản lại các nguyên tắc lý tưởng của nước Mỹ, thì lỗi cũng ở các nhà lãnh đạo chiến tranh của Mỹ.

Còn các nhà lãnh đạo Việt nam có chia sẻ trách nhiệm đó chăng?

KẾ TỘI MỸ...

(tiếp theo trang 4)

nên chịu lép vế ; chánh quyền lại còn muốn dân mình cũng phải lép vế theo.

Chánh quyền VN đã không nhận được cái thể nhân dân nó khác hẳn mình. Nhân dân không trực tiếp nhận viện trợ, không hưng vong nhờ viện trợ, thì dân phải có quyền chủ Mỹ khi nào Mỹ làm sai. Việc dân chủ Mỹ là việc chánh quyền không nên cấm, mà còn nên xử dụng khéo léo để có thể lấy thể nhân dân mà đòi hỏi người Mỹ nữa !

Chánh phủ của ta thường không phân biệt được thể lực dân và thể lực chánh quyền. Cho nên họ thường muốn tự họ đứng ra lãnh viện trợ của Mỹ, rồi khi cần phản đối Mỹ, cũng chính họ lo liệu. Nhưng ai cũng biết chánh phủ nào phản đối Mỹ thường không sống lâu ?

Đó là một bài học cho chánh phủ, Dân hèn chúng ta phải có quyền nói lên những cái đau, cái nhục, cái khổ của những người dân một nước nhỏ khi sống nhờ vào một nước lớn; dù biết rằng nước lớn đó đã giúp mình rất nhiều.

cuộc chơi vờn mình... như Mèo của dân Giao Chỉ, nên chả dám đấu láo về ngành « bát chước » này. Có chăng, là bàn chuyện ngoài công lộ để suy tụng tài chạy xe của mấy người « Khổng Lồ » Hợp chủng Quốc.

Này nhé, một buổi sáng đẹp trời, trên một công lộ nhẵn nhụi, thênh thang, một chiếc xe không lồ đã càu chết một hơi hai mạng... người gốc thiểu số VN. Ba ông Mèo to như cái thùng tô-nô nhảy xuống nhí nhò chỉ trở với tất cả sự « can đảm » chả trách nào, họ cứ chề lỉnh VN... đa cảm và người VN mau nước mắt.

Là một đứa con gái chấp chững « vào đời » Khương hay bị xúc động một cách vô lý. Chả hạn, khi nghe một tiếng nổ ở một nơi nào đó Khương liền tưởng đến ngay những thân thể oằn oại... mà ứa nước mắt. Thế nên, Khương cho việc, Mỹ bày chương ngại vật ra công lộ để ngừa nổ là một việc chí lý. Nhưng, có một điều họ lấy vĩa hè, lập nhà máy điện tử hơi nhiều nên khó coi. Hàng ngày, cứ phải thở hít « khói » Khương chợt nhớ đến ông vệ sinh Việt Nam và những người hăng hăng đến sự thâm mỹ của Thủ đô.

Nếu mai này Mỹ rút đi theo đúng chương trình thu quân của TT Nixon thì thủ đô của chúng ta sẽ buồn lắm. Lúc đó, còn tìm đâu ra cảnh Mỹ đập diu « ủng hộ » ai đó đồ lậu « PX » để cho chánh phủ xua quân cần quét, và, nhất là mối lo âu của ngài đầu bộ « công quản... chị em ta », lúc đó sẽ to lớn và hóm hỉnh như một Building mà Mỹ vừa... bỏ lại, Xin ơn trên phù hộ người đầu bộ Ca Si Nó.

TRẦN THUY KHƯƠNG

Làm báo cách đây 35 năm

Tiếp theo trang 19

manh, không vì nghèo mà sợ khó khăn vất vả.

Giữa tiếng súng ở ven đô vọng về, thường đêm tôi nghe thấy một cái gì trầm trầm, bằng bằng đến làm xáo trộn nhân sinh quan của tôi lúc bấy giờ. Có đêm tôi nằm mê thấy hàng trăm ngàn người đói khát, đi thành hàng bất tuyệt đến đòi tôi trả nợ ; có đêm tôi mơ thấy cái núi xác của những người chết đói năm 1946 chồng chất lên ở bãi chợ Hàng Da tan rã từ đó hiện ra những bộ xương trắng xóa và nhìn tôi cười ngạo nghễ ; lại cũng có những đêm tôi mê thấy các anh em văn nghệ họp ở nhà hàng Anh Mỹ uống rượu nghe Vũ Hoàng Chương đọc cái tay áo gấm huyền, bắc một cái ghế lêu trên bàn ngâm một bài thơ trau dồi thiên nói về một trăm năm đô hộ, Việt Minh lên nắm chính quyền trong tiếng hoan hô như sấm sét. Thế là nghĩa lý gì? Tôi không hiểu. Nhờ lại bao nhiêu lần làm báo, viết văn với mình bây giờ đã đi khu cả rồi, tôi cảm thấy trơ trọi. Và năm một mình giữa cái không gian khói lửa vang vọng những tiếng ta oán thán thê lương của dân tộc bị gót sắt của bọn xâm lăng này đến đây, tôi nghe thấy một cái gì mạnh mẽ trong tim óc tôi và tôi tiên đoán rằng cái đó sẽ thay đổi rất nhiều ý niệm về nếp sống, về cách nghĩ và cả về nghề nghiệp của tôi.

Nhưng đó là chuyện sau. Trở lại lúc làm « Tiểu Thuyết thứ Bảy », thấy anh em đồng mà phạm vi hoạt động chỉ có tờ đó và tờ « Phổ Thông Bán Nguyệt San » Thanh niên bàn với tôi nên nói với ông Đinh Long xin ra thêm một tờ báo nữa để cho anh em có đủ chỗ thể tài năng và phò bày ý kiến.

Chuyện đàn bà...

(Tiếp theo trang 37)

quầy mình, bọn chúng có cái có... bỏ qua vì mình đã được ngỏm giữa thời ông Phạm kim Ngọc làm Tổng Trưởng Kinh Tế.

Vấn suy tôn

Nói đến tài « nạo bím » thần kinh quỷ khiếp của Phạm Tổng trưởng mà quên nhắc đến ông đầu bộ tiền tài thì quả là một điều thiếu sót khó tha thứ. Nhất là, trong giai đoạn gần đây... Để giữ giá đồng bạc, Tổng trưởng Nguyễn bích Huệ đã hùng dũng cho phát hành các loại giấy bạc mới toanh.

Cầm tờ bạc mới trong tay các bà nội trợ hân hoan ra mặt và tỏ ra vô cùng thích thú khi được đếm dài dài... mà giỏ thức ăn vẫn nhẹ tênh.

Theo thiên ý, giá ngài Tổng Trưởng Tài Chánh cho in thêm ít bạc mới nữa để thay đổi vài loại đã quá cũ... cho các bà nội trợ được xách cả giỏ tiền đi... chợ thì công đức của ngài mới được nhân gian suy tụng ngang hàng với ngài Tổng Trưởng kinh tế.

Vậy, ngài Tổng Tiền Tài nghĩ sao... có nên chăng ?

Lại suy tôn

Cái sự ồn ào về kinh tế, Tài Chánh đã làm lương viện Quốc hội bị lu mờ hẳn đi. Để có thể gây lại tiếng tăm 2 DB « Cộng Sản » Trần ngọc Châu và Hoàng Hồ đã hiện ngang xuất hiện bởi họ « hành pháp » trước 121 bực thêm của Lập Pháp.

Trong khi đó, tòa án vẫn họp để « xử » khiếm diện hai Dân Biểu Cộng sản. Tôi nghiệp, bà Kiều mộng Thu đã tốn không biết bao nhiêu là sức lực để được nổi tiếng ngang hai ông Dân Biểu nọ mà mộng bất thành.

Riêng ngu ý, giá mà bà Dân Biểu Thu xóa tóc ngang vai, viết bài « Ca ngợi Trần Ngọc Châu » để làm văn tế hàng trăm ngàn sinh mạng đã chết cho nước non này còn, thì có nhẽ hay nhất. Và, điều chắc chắn là những oan hồn đã được chết tại Huế trong Tết Mậu Thân sẽ mát mẻ đời đời !

NHIÊN KIM.

Nói chuyện với đầu gối...

TIẾP THEO TRANG 7

Rồi thì Liên bảo rằng cô ta thực sự lo ngại về vấn đề tiền bạc vì tương lai của mấy đứa con.

« Khi tôi già, làm sao tôi kiếm tiền được nữa ? Làm ruộng đâu có nhiều tiền. Con Mỹ không lẽ để làm cu li hay đập xích lô. Tụi nó phải là thương gia hay kỹ sư mới được Tụi nó phải đi học ».

Với giọng cay đắng, Liên tiếp :

« Người Mỹ hưởng thụ trong năm phút và quên hết hậu quả. Tụi Pháp khác hơn. Khi có con, tụi nó lo cho con đi học. Tại sao người Mỹ các anh không biết làm như vậy ? »

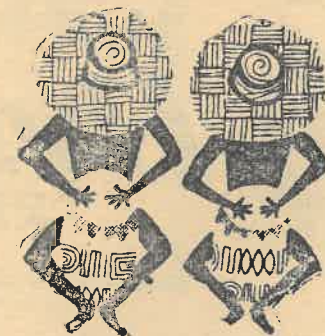
Triết lý của bọn lính Mỹ được diễn tả bằng những chữ ghi trên cái bật lửa giá 300 bán ở Vũng Tàu : « Nếu không được người mà ta yêu, hãy yêu kẻ mà ta được ».

Tại nhà hàng Hòa Bình, một cô gái đã qua những ngày ngắn ngủi còn lại với cậu bạn trai lính chiến.

Cô ta nói : « Anh ấy về Mỹ trong vài ngày, rồi xem, mười hôm nữa, giải ngũ xong, anh ấy lại sang VN cho coi ! »

Nhưng mà trong khi cô ta cứ mãi đeo đẳng anh chàng lính chiến đó, thì ai cũng biết là cái gì sẽ xảy ra cho mấy cô vợ tạm thời khi người lính viễn chinh trở về cố quốc.

LƯU DAN dịch



Suy tụng

(TIẾP THEO TRANG 37)

đạn cuối cùng... bằng lưới tại Hạ viện. Đó là con điều hầu đầu trên nóc khách sạn 10 tầng ở Ca-ti-na đã nhất định ở lại để tiếp tục « yêu nước » ôi ! hành động này đáng được « Đò la bội tinh » của hội yêu nước bằng mồm.

Và, cũng kể từ ngày nước Hoa Kỳ sang đây chung sống với dân da vàng mũi tẹt. Dân Việt Nam mình tiến bộ trông thấy và Thành phố Saigon nếu không có những núi rác và hai cây cầu nổi ở chợ Bến Thành thì thành phố Nữ Ước còn thua xa về mặt... diêm lẹ.

Hơn một bước nữa là từ ngày có mặt Mỹ ở nước non ta thì trẻ con nước nhà đều giỏi về ngoại ngữ. Thôi thì, ra đường là nhìn thấy những cái mồm non đại la hét « Ô-Kê ». Và, nếu đi vào xóm là thấy cả bầy lon ton chạy theo một anh chàng Mỹ để, « Salem » ào ào, Xin kẻo Cao Su

về mặt thời trang thì nhờ công giáo dục của Mỹ, dân Hippy ta cứ thích... theo Mèo. Thôi thì từ ăn mặc cho đến giải trí, toàn bằng ngôn ngữ « Yé-Yé » ghê người. Nếu một buổi đẹp trời nào đó, bạn đi thăm các nơi trình diễn nghệ thuật ca hát... thì bạn chưa dứt mạch máu vì tiếng la hét thì cũng xỉu khi nhìn thấy cái miệng của họ ngoác ra, kêu khóc bằng những ngôn ngữ mà chính họ mù luôn.

Khương chả bao giờ được tham dự vào những

Mọi người
mới
bàn chải răng...



Nhưng chỉ dùng

KEM
ĐÁNH RĂNG

Hynos
PHOSPHATÉ



Với
Hynos
PHOSPHATÉ

HYNOS PHOSPHATÉ

mang lại cho quý vị
một hàm răng trắng trong
những nướu răng lành mạnh,
một hơi thở thanh khiết,
nơi quý vị
chải răng 2 lần trong ngày

đánh răng sớm chiều
răng tươi sáng nhiều

EXPRESS

THUỐC BỔ < dùng SÂM và QUY làm gốc >

Đ. D. S.
HUYNH TRIẾT-ANH
BẢO-CHẾ
10, LUYỆN-ĐƯỜNG, QUẬN 10-TP

Khi thấy trong mình mệt nhọc, yếu tim,
thiếu máu, đau thận, lao-lực nhiều,
tinh-thần suy kém, sụt cân.
Người già : kém sức khỏe.
Phụ - nữ : kinh-nguyệt không đều,
da mặt xanh-xao.

đã có thuốc bổ **SÂM-QUI-TINH PHƯỚC-LINH**
giúp cho quý-vị tránh khỏi những trạng-thái trên.

Nhà thuốc **PHƯỚC-LINH**
110, ĐẠI-LỘ KHỔNG-TỬ, SAIGON

PHỤ-NỮ : CẦN BIẾT !
CÓ BỆNH BẠCH-ĐẠI

Xin dùng

NỮ ĐÔI BƯU
PHƯỚC LINH



K.N. 2146 NGÀY 20/4/67

Đau tử-cung, huyết trắng ra nhiều
con người mất máu, sanh-xao buồn
bực, đau thất ngang lưng, kinh mới
hay lâu ngày đều dùng được.

Tổng phát hành NHÀ THUỐC PHƯỚC-LINH 110, B1s Khổng-Tử-Cholon

CÉMIN

Thuốc viên ngậm

THƠM MÙI CAM



CHADZER

CHERRY VITAMIN C TABLETS

LAO-ĐỘNG, KINH DOANH, CÔNG TƯ CHỨC.
SINH-VIÊN, HỌC-SINH MUỐN CÓ SỨC CHỊU
ĐỨNG BỀN-BỈ, CHỐNG MỆT MỎI.

NÊN DÙNG **CÉMIN**

K.N. 50/24 B1. QUẬN 1. 4.9.67

Thoa **CRÈME THORAKAO** đi nắng không đen nám, khỏi dòi phẩn

VEN THUỐC HỒNG
CÓ SINH-TỔ C

Neurotonic

ĐẠI-ĐẠC
THƯỜNG-CHƯỜNG
CƠ-MY



CÚM NÓNG LẠNH CẢM SỐT ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX

XIN NHỚ NHÃN HIỆU CÓ BÀN VIÊN LẠ VÀO MỌI NƠI

BUA BỞ ĐẤU NGƯỜI

HADZER

HEPACHAUT

MUỐI CỐI ARTICHAUT
MUỐI CỐI GAN BÒ TƯƠI

SINH TỔ B12
SINH TỔ B1
SINH TỔ B2
SINH TỔ B6
SINH TỔ PP
SINH TỔ D2

VUI VẺ
TUỔI TRẺ
DA DẸ, MỊN MÀNG

YẾU GAN
GÂY ỒM, MẤT NGỦ
MỤN Ở MẶT
NGỪA MỀ ĐAY
THIẾU MÁU
LAO LỰC
TẢO BÓN
DƯỠNG THAI
MỎI MỆT

VIÊN BẢO CHẾ HADZER

800-645-645

THUỐC MỚI **midol** trị các chứng đau nhức
VIÊN BỌC ĐƯỜNG NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
Có bán tại các nhà thuốc Tây CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

800-645-645 Pub. TÂN-TH

PHONG NGŨA

Chè chốc, lở lồi, gãi tới đâu ăn lan tới đó
KHÔNG PHẢI THOA PHẾT SƠ SÀI
NGOÀI DA MÀ HẾT, DẦU CÓ HẾT
CHỖ NÀY CỨNG LỖ LẠI CHỖ KIA

Nên uống :

Giải Phong Sát Độc Hoàn

ÔNG TIÊN

TRÊN 30 NĂM DANH TIẾNG

Hỏi các tiệm Hoa - Việt có bán là

NHÀ THUỐC ÔNG TIÊN

P.L. CHOLON K.N. BYT 55 816 - 21-8-82

*Một mệnh Tân-Kỳ làm chấn động
trong ngành Mỹ-phẩm, và khuấy
hào hoa phong nhã chờ đợi từ lâu.*

Inlime

NƯỚC HOA XỊT

Inlime

+ BẢO CHẾ TẠM VỊ THEO CÔNG THỨC AN-MỸ.
+ MÙI THƠM QUÝ PHÁT SANG TRỌNG
+ DƯ BỀN NHỜ VỚI CHẤT HIBISCONE.

SPRAY MIST
VINA

PARFUMERIE - SAUVERRIE VINA

CUU LONG HOANH
VỎ DINH DẦN

Đi xa,
Chúc đêm,
Lao lực nhiều.

Bổ huyết. Dưỡng tâm. Trạng thần

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

COTRACYN

SỰ CÔNG HIỆU MẠNH LIỆT CỦA

2 TRỤY SINH
(TETRACYCLINE + CHLORAMPHENICOL)

3 KHÁNG SINH
(SULFAMIDES)

SINH-TỔ B12

Trị bệnh:

- BAN NÓNG - BAN CỦA
- THƯỜNG-HÀN
- CẢM HO - SÚNG PHỔI
- NHIỄM VI-TRÙNG
- GHỀ LỞ LOÉT - VẾT ĐAU SÚNG MÙ LÂM ĐỘC

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

COTRACYN HADZER

COTRACYN HADZER

COTRACYN HADZER

COTRACYN HADZER

ĐỂ TRONG QUẦY THIẾT CỐ HÌNH TRÁI TÍM

MUA DỄ DÀNG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

ĐÀ-NÀNG ĐÃ CÓ ĐỒ GIA

Chúng tôi chưa có đại lý tại Đà Nẵng



Tất cả những bộ ngực nhỏ bé, không nở nang, bị xẹp, chảy xệ, bất luận vì nguyên nhân gì? Chỉ cần mang **NỊT VÚ TỰ ĐỘNG** "Soutien gorge Automaticque" trong thời gian 1 tháng, quý bà, quý cô sẽ có ngay một bộ ngực nở nang, no tròn cân đối theo đúng ý muốn. Khi bộ ngực nở lớn rồi, không bao giờ nhỏ trở lại, kết quả 100%, phương pháp mới nhất của Nhật không cần đi giải phẫu, không cần đi chích hoặc bơm ngực, không cần đi Mỹ

viện thoa nắn, giá 1.600đ một chiếc Nịt Vú Tự Động dùng kỹ được 10 năm. Cát báo này lại mua được tặng 1 hộp Crème Nhật giá 600đ.

Bảo đảm dùng NVTĐ không gây phản ứng gì, không sợ ung thư, không mất thì giờ, rất kín đáo và đỡ tốn tiền.

Đề phòng ở Đà Nẵng đã có loại giả — Muốn biết thật hay giả xin nhìn kỹ nhãn hiệu, nhìn kỹ chiếc hộp NVTĐ có in 4 thứ tiếng Anh, Pháp, Việt, Nhật có CATALOGUE chỉ dẫn rõ ràng in 4 hình. Tại Đà Nẵng chúng tôi chưa có Đại Lý khi nào có Đại Lý chúng tôi sẽ quảng cáo dưới đây.

ĐẠI LÝ SAIGON — DAKAO

Sinh Sinh 144A Lê Lợi — Thâm Mỹ 357/5
Nguyễn Thiện Thuật — Uyên Phương 523 Trần Hưng Đạo — Khương 230 Lý Thái Tổ — Việt Long 145 Hiền Vương — Uốn Tóc 120B Đinh Tiên Hoàng — Đông Hải 39 Nguyễn Huệ Tự Dakao — 85/4H Ng. phi Khanh Tân Định.

Cần gấp nhiều Đại Lý Độc Quyền các Tỉnh điều kiện dễ dàng — Thư về bà Nguyễn 525 Trần Hưng Đạo Saigon (nhớ kèm Tem) Đ.T. 92.322 — 98827. Có nữ chuyên viên mang hàng đến tận nhà. Kim Chi 10 Hùng Vương Cần Thơ — Bà Rịa 26 Lý Thường Kiệt Vũng Tàu.

Kỹ Nghệ Thức Uống Việt-Nam MERRY REALM

Sản xuất các loại nước giải khát đựng trong chai nhựa dẻo (Plastique)

- **Nước cam**
- **Nước thơm**
- **Sữa trái cây**
- **Yaourt**
- **Kem**

Văn phòng : 116 Gia Phú Chợ lớn
Điện thoại : 36.756

Trung tâm bán lẻ :

43 Tổng Đốc Phương Chợ lớn
(NHÀ MÁY 100/26 BÌNH THỚI QUẬN 11)
Đ.T 50.423.



MÙI THƠM CAM NGUYÊN CHẤT

Kẹo Bơ Multi-Calcium

Gồm 9 sinh tố và Calcium cần thiết

CẦN CHO:

- Em nhỏ đang sức lớn, cần Calcium ngừa sâu răng
- Các bà trong thời kỳ thai nghén, cho con bú
- Học sinh, sinh viên cần bồi bổ cơ thể
- Người yếu phổi

